

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

LÊ THỊ HOÀI THU

**CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA MỸ ĐỐI VỚI TRUNG ĐÔNG
DƯỚI THỜI TỔNG THỐNG BARACK OBAMA (2009 - 2012)**

LUẬN VĂN THẠC SĨ
Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Hà Nội - 2013

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

LÊ THỊ HOÀI THU

**CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA MỸ ĐỐI VỚI TRUNG ĐÔNG DƯỚI
THỜI TỔNG THỐNG BARACK OBAMA (2009 - 2012)**

Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Mã số: 60310206

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Thủy

Hà Nội - 2013

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	5
1. Lý do chọn đề tài.....	5
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	6
3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu.....	8
4. Phương pháp nghiên cứu.....	7
5. Cấu trúc luận văn	9
CHƯƠNG 1: NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TỚI CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN OBAMA ĐỐI VỚI TRUNG ĐÔNG.....	10
1.1. Tình hình Trung Đông và sự can dự của Mỹ vào khu vực từ đầu thập niên 1990 đến năm 2008.....	10
1.1.1. Khái quát về khu vực Trung Đông.....	10
1.1.2. Tình hình khu vực Trung Đông từ năm 1990 đến năm 2008	14
1.2. Chính sách và sự can dự của Mỹ vào khu vực Trung Đông, giai đoạn 1990 - 2008	17
1.2.1. Vị trí, vai trò của Trung Đông trong chiến lược của Mỹ.....	17
1.2.2. Chính sách đối với Trung Đông của các Chính quyền Bill Clinton và G. W.Bush.....	19
1.3. Tình hình Trung Đông trong nhiệm kỳ 1 của Tổng thống Barack Obama (2009 - 2012)	25
1.3.1. Mâu thuẫn giữa Israel với các nước trong khu vực	25
1.3.2. Tình hình Iraq và Iran	26
1.3.3. Những bất ổn khác trong khu vực.....	28
1.4. Nhận xét	28
CHƯƠNG 2: CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN TỔNG THỐNG OBAMA ĐỐI VỚI KHU VỰC TRUNG ĐÔNG.....	30
2.1. Trung Đông trong chiến lược toàn cầu của Chính quyền Barack	

Obama	30
2.1.1. Khái quát về chính sách đối ngoại của Chính quyền Obama	30
2.1.2. Trung Đông trong chiến lược an ninh quốc gia của Chính quyền Obama	33
2.2. Chính sách của Chính quyền Obama đối với những vấn đề chính trong khu vực	46
2.2.1. Đối với cuộc xung đột giữa Israel và Palestine	46
2.2.2. Đối với Iraq	57
2.2.3. Đối với Iran	65
2.2.4. Đối với Syria	73
2.3. Nhận xét	83
CHƯƠNG 3: ĐÁNH GIÁ VỀ CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN OBAMA ĐỐI VỚI KHU VỰC TRUNG ĐÔNG	84
3.1. Những kết quả đạt được và những hạn chế trong việc thực thi chính sách đối với Trung Đông	84
3.1.1. Những kết quả đạt được	84
3.1.2. Những hạn chế	89
3.2. Tác động của chính sách chính quyền Obama đối với tình hình Trung Đông và đối với quan hệ của Mỹ với các nước trong khu vực	100
3.2.1. Tác động đối với tình hình khu vực	100
3.2.2. Tác động đối với quan hệ của Mỹ với các nước trong khu vực.	106
3.2.3. Dự báo xu hướng chính sách của Mỹ đối với Trung Đông	108
KẾT LUẬN	114
TÀI LIỆU THAM KHẢO	116

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trung Đông là khu vực có vị trí địa chiến lược rất quan trọng, được xem như là “Trung tâm của Bàn cờ thế giới” khi tiếp giáp 3 châu lục là châu Á, châu Âu và châu Phi. Đặc biệt, từ sau Chiến tranh Thế giới lần thứ 2, Trung Đông luôn được biết đến là một khu vực giàu có về tài nguyên thiên nhiên, nhất là về dầu mỏ, với trữ lượng chiếm gần 2/3 tổng trữ lượng đã được phát hiện của toàn thế giới. Đồng thời, Trung Đông cũng được coi là “lò lửa chiến tranh” với các mối quan hệ đan xen phức tạp và là nơi sản sinh, trú ngụ của nhiều lực lượng khủng bố cực đoan. Chính vì vậy, Trung Đông luôn là khu vực thu hút sự quan tâm và cạnh tranh ảnh hưởng của các cường quốc trên thế giới như Mỹ, Nga, Trung Quốc, EU..., trong đó Mỹ luôn đóng vai trò là nhân tố chủ chốt, chi phối đến tình hình khu vực. Do tầm quan trọng về vị trí địa chiến lược của khu vực, cũng như quyền kiểm soát nguồn dầu lửa quan trọng của thế giới, các nhà lãnh đạo Mỹ đã đặc biệt coi trọng khu vực Trung Đông, luôn đặt Trung Đông là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của mình.

Bước sang thế kỷ XXI, nhất là từ sau sự kiện khủng bố 11/9/2001, Mỹ đã điều chỉnh chiến lược và phát động cuộc chiến chống khủng bố. Trung Đông lại càng thu hút được sự quan tâm của thế giới. Với vị thế của một siêu cường, Mỹ đã dính líu vào khu vực Trung Đông tới mức hiện diện trong mọi lĩnh vực, mọi mối quan hệ của khu vực. Ý đồ, chủ trương chiến lược và chính sách của Mỹ không chỉ ảnh hưởng đến sự phát triển của toàn khu vực, mà còn tác động đến cả đường lối đối nội và đối ngoại của các quốc gia trong khu vực. Dưới thời Tổng thống George W. Bush (2001 - 2008), Trung Đông là một trong những khu vực ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Tuy nhiên, chính sách điều hậu của Chính quyền Bush đã khiến cho vai

trò của Mỹ trong khu vực suy giảm, đồng thời làn sóng chống Mỹ dâng cao. Chính vì vậy, vị Tổng thống thứ 44 Barack Obama lên nắm quyền nước Mỹ đã vấp phải một loạt các vấn đề hóc búa từ người tiền nhiệm để lại như: Tiến trình hòa bình Trung Đông bế tắc kéo dài, hồ sơ hạt nhân của Iran không được giải quyết. Quân đội Mỹ sa lầy trong cuộc chiến Iraq, các cuộc khủng hoảng chính trị tại các quốc gia trong khu vực, sự gia tăng tranh giành ảnh hưởng của Trung Quốc và Nga... Tất cả những khó khăn, thách thức này buộc Chính quyền Tổng thống Obama phải có những điều chỉnh về mặt chính sách đối với khu vực Trung Đông. Vậy những điều chỉnh chính sách Trung Đông của Chính quyền Obama được thể hiện như thế nào? Kết quả ra sao? Tác động như thế nào đến tình hình khu vực và quan hệ của Mỹ với các nước?

Những nội dung trên cho thấy, việc nghiên cứu về *“Chính sách đối ngoại của Mỹ đối với Trung Đông dưới thời Tổng thống Barack Obama” (2009 - 2012)* có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết. Nó không chỉ góp phần làm rõ nội dung chính sách của Chính quyền Obama đối với khu vực Trung Đông, mà còn góp phần là luận chứng cơ sở khoa học, giúp chúng ta hiểu rõ thêm về đường lối chính sách đối ngoại của Mỹ nói chung và chính sách “ngoại giao thông minh” của Chính quyền Obama nói riêng.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Là một cường quốc hàng đầu thế giới, chính sách đối ngoại của Mỹ nói chung và chính sách của Mỹ đối với khu vực Trung Đông dưới thời Tổng thống Obama (2009 - 2012) nói riêng, luôn luôn dành được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu và phân tích chính trị của Việt Nam và thế giới. Chủ đề của luận văn được phản ánh rải rác trong các bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành “Tạp chí châu Mỹ ngày nay”, “Tạp chí nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông”, “Tạp chí Quan hệ Quốc phòng”, “Tạp chí Cộng sản”... như: “Mỹ điều chỉnh các chính sách sau các sự kiện ở Bắc Phi và Trung Đông” của

Nguyễn Nhân (Tạp chí châu Mỹ, số 11/2011); “Chiến lược ngoại giao của Mỹ đối với Trung Đông và Bắc Phi dưới thời Tổng thống Obama” của Nguyễn Khánh Vân (Tạp chí nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông, số 09/2012); “Nước Mỹ và cuộc chiến Iraq” của Hoàng Đình Nhân (Tạp chí Quan hệ quốc phòng, số 18/2012)... Ngoài ra, một số nội dung của đề tài luận văn còn được thể hiện trong các bài dịch thuật từ nguồn báo chí nước ngoài, được đăng trên “Tài liệu tham khảo đặc biệt” của Thông Tấn xã Việt Nam như: “Xung quanh cuộc khủng hoảng hạt nhân Iran” (Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 16, tháng 11/2011); “Trung Đông và Bắc phi: Làn sóng bạo lực chống Mỹ và những hệ lụy” (Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 22, tháng 9/2012); “Mỹ không thể từ bỏ Trung Đông” (Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 22, tháng 3/2013)...

Bên cạnh đó cũng có những tài liệu nước ngoài của các học giả nổi tiếng với những bài báo phân tích rất cụ thể, chi tiết như “*The 2011 uprisings in the Arab Middle East: Political change and geopolitical implications*” của tác giả Katerina Dalacoura (đăng tải trên onlinelibrary.wiley.com), “*The Arab Uprising and the Changing Reality*” của tác giả Kayhan Barzegar (International Affairs Journal)... Bên cạnh đó cũng xuất hiện rất nhiều những học giả, nhà phân tích chính trị với những công trình nghiên cứu, có nội dung liên quan tới những quyết định của Chính quyền Obama đối với các vấn đề trong khu vực Trung Đông trong giai đoạn nhiệm kỳ đầu tiên như: “*America's Challenges in the Greater Middle East: The Obama Administration's Policies*” của tác giả Shahram Akbarzadeh (Palgrave Macmillan, 15/06/2011), “*America and the World*” của 2 tác giả nổi tiếng Zbigniew Brzezinski & Brent Scowcroft (Palgrave 2008), “*American Democracy Promotion in the Changing Middle East: From Bush to Obama*” của 4 tác giả bởi Shahram Akbarzadeh, James Piscatori, Benjamin MacQueen, Amin Saikal (Routledge, 12/12/2012)...

Thông qua quá trình thu thập thông tin, tìm hiểu vấn đề liên quan, tôi

có thể rút ra nhận xét: Do tính thời sự (mới, nóng), nên cho đến nay, chủ đề “Chính sách đối ngoại của Mỹ đối với Trung Đông dưới thời Tổng thống Barack Obama” (giai đoạn 2009 - 2012) hầu như chưa được đề cập một cách toàn diện và chuyên biệt trong bất cứ công trình chuyên khảo nào. Các bài viết, các bài dịch được đăng trên các tạp chí chuyên ngành, tài liệu tham khảo chưa mang tính chất nghiên cứu sâu rộng, đầy đủ và cụ thể, chưa thể hiện được hết chính sách Trung Đông của Chính quyền Obama, mà mới chỉ dừng lại ở mức phác thảo một vài nét chấm phá trong chính sách của Mỹ đối với Trung Đông. Tuy nhiên, các tài liệu này có ý nghĩa gợi mở để tôi hình thành đề tài và là những nguồn tư liệu quý giá, có giá trị tham khảo tốt trong việc triển khai thực hiện đề tài.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

- Luận văn khái quát về tầm quan trọng, vị trí vai trò của khu vực Trung Đông đối với Mỹ; chính sách đối với Trung Đông của Chính quyền Bill Clinton và G.Bush; tình hình Trung Đông thời gian gần đây.

- Luận văn đi sâu phân tích về chính sách của Chính quyền Obama đối với khu vực (mục tiêu, chủ trương, biện pháp triển khai và kết quả đạt được) và những tác động của chính sách đối với khu vực và quan hệ của Mỹ với các nước khu vực.

- Ngoài ra, luận văn còn đưa ra một số dự báo về chính sách của Mỹ đối với khu vực sau năm 2012.

- *Về nội dung*: Luận văn tập trung nghiên cứu về chính sách của Mỹ đối với khu vực và việc triển khai chính sách trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, an ninh và quốc phòng. Bởi vì, mỗi một chính quyền Mỹ đều có những chính sách đối ngoại không hoàn toàn giống nhau, từ đó ảnh hưởng tới các quan hệ Mỹ đối với khu vực Trung Đông.

- *Về thời gian*: Trọng tâm nghiên cứu của luận văn là nhiệm kỳ 1 của

Tổng thống Mỹ Barack Obama, từ năm 2009 đến năm 2012.

- *Về phương pháp luận*: Luận văn quán triệt quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nghiên cứu khoa học lịch sử, đặc biệt là chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Những quan điểm này được xem là kim chỉ nam trong quá trình xử lý, hệ thống tư liệu và hình thành luận văn.

- *Về phương pháp nghiên cứu*: Phương pháp nghiên cứu quốc tế là phương pháp cơ bản để thực hiện đề tài. Ngoài ra, luận văn vận dụng linh hoạt các phương pháp lịch sử, phân tích, so sánh, lô-gích, tổng hợp, kiểm tra, đánh giá tư liệu, hệ thống hóa nhằm rút ra những nhận định có tính tổng hợp, khái quát phục vụ cho nghiên cứu được xác thực hơn.

5. Cấu trúc luận văn

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận và danh mục Tài liệu tham khảo, kết cấu của luận văn bao gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: “NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TỚI CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN OBAMA ĐỐI VỚI TRUNG ĐÔNG”, trình bày khái quát về khu vực Trung Đông và sự can dự của Mỹ vào khu vực từ đầu thập niên 1990 đến năm 2008.

CHƯƠNG 2: “CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN TỔNG THỐNG OBAMA ĐỐI VỚI KHU VỰC TRUNG ĐÔNG”, phân tích về chính sách (mục tiêu, chủ trương và biện pháp triển khai) của Chính quyền Obama

CHƯƠNG 3: “ĐÁNH GIÁ VỀ CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN OBAMA ĐỐI VỚI KHU VỰC TRUNG ĐÔNG”, đưa ra những đánh giá về kết quả triển khai chính sách, tác động và dự báo về chính sách của Mỹ đối với khu vực Trung Đông sau năm 2012.

CHƯƠNG 1

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TỚI CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN OBAMA ĐỐI VỚI TRUNG ĐÔNG

1.1. Tình hình Trung Đông và sự can dự của Mỹ vào khu vực từ đầu thập niên 1990 đến năm 2008

1.1.1. *Khái quát về khu vực Trung Đông*

Do tính chất phức tạp và đang dạng về địa lý, chính trị, văn hóa và tôn giáo nên hiện nay trên thế giới không có một quan điểm thuần nhất về khu vực Trung Đông. Đây là vùng đất giao thoa giữa 3 châu lục Á - Âu - Phi và cũng là xác định một vùng văn hóa, vì thế nó không có biên giới chính xác. Trái lại, đang tồn tại một số cách phân loại khác nhau về Trung Đông, tùy theo những đặc điểm, yêu cầu và mục đích của người phân loại.

Theo cách phân loại dựa trên tính chất và đặc điểm địa lý, khu vực Trung Đông (Trung Cận Đông) là hai cách gọi dùng để chỉ cùng một khu vực. Vùng “*Trung Cận Đông*” có tính ước lệ hơn, được người châu Âu dùng để chỉ những thuộc địa của Đế chế Ottoman, gần như hướng hoàn toàn về Địa Trung Hải. Đó là một thuật ngữ cổ điển “*levant*” (phương Đông - chỉ hướng mặt trời mọc). Thuật ngữ này trong một thời kỳ dài được dùng để chỉ khu vực nằm ở phía Đông Địa Trung Hải. Còn “*Trung Đông*” là cách gọi trước đây do người Anh tạo ra, kể từ đầu thế kỷ XX. Nó được sử dụng chủ yếu từ năm 1945, để chỉ khu vực trải rộng từ Libya tới Afghanistan.

Dựa theo tính chất văn hóa, khu vực Trung Đông bao gồm phía đông của thế giới Ả-rập, từ phía Đông của Libya và “*thung lũng bất tử*” của sông Nil trải rộng tới tận phía Đông của Afghanistan. Theo cách gọi này, khu vực Trung Đông bao gồm các quốc gia Arab ở Tây Á và 3 nước châu Phi là Libya, Ai Cập và Sudan. Israel không thuộc thế giới Arab; Pakistan thuộc về thế giới Ấn Độ.

Ở thế giới phương Tây, khu vực Trung Đông thường được coi là một vùng cộng đồng đa số các quốc gia Hồi giáo Ả-rập. Tuy nhiên, khu vực Trung Đông lại bao gồm nhiều nền văn hóa và các nhóm dân tộc riêng biệt như Arab, Syria, Azerbaijan, Berber, Chaldean, Druze, Hy Lạp, Do Thái, Kurd, Maronites, Ba Tư và Thổ. Đa số các định nghĩa của phương Tây (cả trong những cuốn sách tham khảo và trong sử dụng thông thường) về khu vực Trung Đông là “*các quốc gia ở Tây Nam Á, từ Iran tới Ai Cập*”.

Một cách nhìn nhận khác của người châu Á, thì khu vực Trung Đông (không tính Bắc Phi) được gọi là khu vực Tây Á, để phân biệt với khu vực Trung Á và Nam Á.

Một định nghĩa được sử dụng rộng rãi khác về khu vực Trung Đông là của công nghiệp hàng không, được duy trì trong tổ chức tiêu chuẩn của Hiệp hội Vận chuyển Hàng không Quốc tế. Theo định nghĩa này (tới đầu năm 2006), Trung Đông là khu vực bao gồm 16 quốc gia và vùng lãnh thổ là Bahrain, Ai Cập, Iran, Iraq, Israel, Jordan, Kuwait, Lebanon, Palestine, Oman, Qatar, Arab Saudi, Sudan, Syria, Các Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất (UAE) và Yemen.

Theo phân loại dựa trên cơ sở địa - chính trị - kinh tế của Ngân hàng Thế giới (WB), khu vực Trung Đông bao gồm 6 nước trong Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh - GCC (Arab Saudi, Bahrain, Qatar, UAE, Kuwait, và Oman) và các nước Jordan, Iran, Iraq, Israel, Libya, Malta, Palestine, Syria, Yemen.

Trong khuôn khổ tài liệu này, với trọng tâm là nghiên cứu về an ninh - chính trị, nên khu vực Trung Đông được tính bao gồm 14 quốc gia và vùng lãnh thổ là thuộc khu vực Tây Á: Arab Saudi, Bahrain, Qatar, Các Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất (UAE), Kuwait, Jordan, Iran, Iraq, Israel, Libya, Palestine, Syria, Yemen và Oman.

Khu vực Trung Đông có tổng diện tích khoảng 5,5 triệu km², chiếm

khoảng 1,15% diện tích bề mặt trái đất. Đây là khu vực khô cằn, chủ yếu là các hoang mạc và sa mạc cát lớn nhất thế giới. Tuy nhiên, Trung Đông là khu vực giàu tài nguyên thiên nhiên, nhất là dầu mỏ và khí đốt. Tính đến giữa năm 2012, dân số khu vực Trung Đông khoảng 229 triệu người với tỷ lệ gia tăng dân số khoảng 1,9%/năm.

Các quốc gia khu vực Trung Đông đều thuộc vào một trong các mô hình thể chế nhà nước như Cộng hòa Hồi giáo, Quân chủ Lập hiến hoặc Quân chủ Hồi giáo Chuyên chế. Ngoại trừ Israel, tại nhiều nước Trung Đông, sự phát triển của quốc gia đều bị hạn chế bởi thể chế chính trị, nạn tham nhũng, các khoản ngân sách khổng lồ dành cho quốc phòng, cũng như sự phụ thuộc của nền kinh tế vào dầu mỏ. So với các khu vực khác, thể chế chính trị tại Trung Đông bị đánh giá là kém hiệu quả, bởi nhiều nguyên nhân như tôn giáo, xung đột, chiến tranh triền miên, nguồn lợi dầu mỏ, sự can dự của các quốc gia bên ngoài... Các nước Trung Đông đều có những cơ chế và cơ quan lập pháp, nhưng trên thực tế, các Nghị viện (Quốc hội) có rất ít thực quyền. Quyền lực tập trung chủ yếu vào các cơ quan hành pháp, gồm Nhà vua (Quốc vương), Tổng thống (hoặc Thủ tướng) và các Bộ trưởng.

Trung Đông là khu vực giàu có về tài nguyên, nhất là dầu mỏ - tài nguyên đặc biệt quan trọng, luôn chiếm vị trí chi phối nền kinh tế khu vực và đóng vai trò lớn trong nền kinh tế thế giới. Trên bản đồ dầu mỏ thế giới, Trung Đông được mệnh danh là “rốn dầu thế giới”, khi chiếm tới hơn 53,8% tổng trữ lượng dầu mỏ được phát hiện trên toàn cầu, tương đương khoảng 796,8 tỷ thùng (nhiều số liệu cho rằng, trữ lượng dầu mỏ của Trung Đông còn lên tới trên 66% tổng trữ lượng toàn cầu), trong đó các nước có trữ lượng dầu mỏ lớn đã được phát hiện như Arab Saudi (khoảng 18%, tương đương 165,5 tỷ thùng); Iran (10,4%, tương đương 155 tỷ thùng); Iraq (9,5%, tương đương 141 tỷ thùng)... Cùng với dầu mỏ, nguồn khí đốt của Trung Đông cũng chiếm

một vị trí quan trọng trên bản đồ chính trị và kinh tế thế giới. Theo số liệu tính toán của Tổ chức các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC), tính đến cuối năm 2011, trữ lượng khí đốt được phát hiện của khu vực Trung Đông vào khoảng 79.570m³ (chiếm khoảng 45,5% tổng trữ lượng toàn cầu). Các quốc gia có trữ lượng khí đốt lớn là Iran (khoảng 33.620 tỷ m³), Qatar (khoảng 25.100 tỷ m³), Arab Saudi (khoảng 8.200 tỷ m³)¹

Trung Đông cũng là khu vực sản xuất tới 32,6% sản lượng dầu thô của thế giới mỗi ngày (tương đương khoảng 23 triệu thùng/ngày). Trong năm 2011, mỗi ngày Trung Đông xuất khẩu đến 19,7 triệu thùng dầu (đa số là dầu thô) và chiếm tới 36,2% tổng lượng dầu xuất khẩu của toàn thế giới. Trên thị trường khí đốt tự nhiên, Trung Đông cũng là khu vực đứng thứ 3 về sản xuất khí đốt tự nhiên. Năm 2011, Trung Đông sản xuất được khoảng 515 tỷ m³ khí đốt, chiếm 15,4% tổng sản xuất khí đốt tự nhiên của thế giới.²

Về địa kinh tế, Trung Đông được mệnh danh là “rôn dầu của thế giới”, đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong đảm bảo nguồn cung năng lượng cho nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Mỹ nói riêng. Theo Báo cáo hàng năm của Tổ chức Dầu lửa Thế giới (OPEC; 2012), đến năm 2011, trữ lượng dầu lửa đã thăm dò của toàn khu vực Trung Đông chiếm tới 54% tổng trữ lượng toàn cầu; trữ lượng khí đốt chiếm gần 41% tổng trữ lượng toàn cầu; ngành công nghiệp dầu mỏ của khu vực sản xuất 33% tổng sản lượng dầu mỏ và 16% tổng sản lượng khí đốt toàn thế giới. Sản lượng dầu khí của Trung Đông chủ yếu dành cho xuất khẩu (gần 90% sản lượng dầu và 26% sản lượng khí). Trong khi đó, Mỹ là quốc gia đứng đầu thế giới về tiêu thụ dầu (năm 2011, tiêu thụ 19,2 triệu thùng dầu/ngày, chiếm 22% tổng sản lượng tiêu thụ thế giới), trong đó Mỹ phải nhập khẩu tới trên 56% (năm 2011 nhập khẩu

¹ OPEC, *Annual Statistical Bulletin 2012*, http://www.opec.org/opec_web/en/publications/202.htm

² OPEC, *Annual Statistical Bulletin 2012*, *Tlđđ*.

10,6 triệu thùng dầu/ngày). Lượng dầu nhập khẩu từ Trung Đông của Mỹ chiếm từ 15 - 20% tổng sản lượng nhập khẩu của Mỹ. Chính vì vậy, ngay từ những năm đầu của thế kỷ 20, giới chức Mỹ đã khẳng định, nguồn dầu lửa của khu vực Trung Đông là món quà vô giá của lịch sử thế giới, có tầm quan trọng quyết định đến “sức mạnh chiến lược” của Mỹ.

1.1.2. Tình hình khu vực Trung Đông từ năm 1990 đến năm 2008

Từ những năm 1990 trở lại đây, kinh tế của các nước khu vực Trung Đông đạt được một số tiến bộ. Trong giai đoạn 1990 - 2000, tăng trưởng kinh tế của các nước khu vực đạt mức trên 3%, trong đó một số quốc gia có mức tăng trưởng cao như Lebanon (7,2%), Jordan (5,1%), Iran (4,2%)... Từ năm 2001 - 2008, các quốc gia Trung Đông luôn nằm trong danh sách các nước có tốc độ tăng trưởng nhanh trên thế giới, với tốc độ tăng trưởng luôn đạt mức xấp xỉ 6%/năm. Sự tăng trưởng nhanh này, trước hết là nhờ vào việc giá dầu thế giới liên tục tăng. Một nguyên nhân khác là nhiều nước đã và đang thực hiện cải cách, chuyển đổi kinh tế sang cơ chế thị trường, mở rộng trao đổi thương mại thế giới, nhằm giảm bớt sự phụ thuộc của nền kinh tế vào dầu mỏ.

Tuy nhiên, theo đánh giá của nhiều nhà phân tích, vài chục năm qua, do bị kìm hãm bởi các chế độ chuyên chế (trung bình, mỗi vị vua Arab nắm giữ quyền hành 20 năm) nên thế giới Arab Hồi giáo đã bị thụt lùi rất rõ. Điều này dẫn tới rối loạn về xã hội và các tầng lớp trong xã hội ngày càng thất vọng. Chỉ số phát triển con người của thế giới Arab Hồi giáo bị đánh giá rất thấp. Các nước Arab Hồi giáo bị xếp ở nhóm cuối cùng thế giới về giáo dục.

Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của các nước Trung Đông trở nên “nóng” hơn bởi sự gia tăng của các mâu thuẫn nội tại và sự cạnh tranh của các cường quốc Mỹ, Nga, Trung Quốc và EU, dẫn đến xung đột về lợi ích kinh tế, an ninh tại khu vực. Trung Đông ngày chìm sâu vào mâu thuẫn, xung đột giáo phái, sắc tộc và nội chiến. Các cuộc nổi dậy, chiến tranh khiến cho nhiều nền

kinh tế trong khu vực bị thiệt hại nặng nề. Cuộc khủng hoảng tài chính thế giới (2008 - 2009) đã tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đối với sự ổn định kinh tế vĩ mô của các nước. Thất nghiệp và lạm phát trở thành quốc nạn. Tình trạng nghèo đói và dân số quá đông trở thành những vấn đề nóng của phần lớn các nước Arab. Lạm phát tăng cao trong khi tham nhũng ngày càng phổ biến, nhất là trong đội ngũ quan chức. Tại nhiều quốc gia, các tập đoàn, doanh nghiệp lớn đều nằm trong tay các quan chức chính phủ hoặc gia đình, dẫn đến khoảng cách giàu nghèo ở nhiều nước vượt ngưỡng chịu đựng của đại đa số người dân và trở thành mối đe dọa tiềm ẩn. Cùng với đó, một số điểm nóng kéo dài dai dẳng nhiều năm chưa có lối thoát, như xung đột giữa Israel với Palestine và Lebanon, vấn đề hạt nhân Iran, chiến tranh Iraq... càng làm cho sự ổn định chính trị của khu vực trở nên mong manh.

Các nước quân chủ Arab tại Trung Đông (Arab Saudi, Bahrain, Jordan, Kuwait, Oman và UAE) đều được đặt dưới sự cai trị tuyệt đối của các hoàng gia. Tại Bahrain, Hoàng gia Al Kalifa trị vì từ thế kỷ XIIIIV. Tại Jordan, vua Abdullah II cầm quyền từ năm 1999... Tại các nước này, không có các chính phủ nghị viện được thiết lập thông qua các cuộc bầu cử tự do, công bằng để kiểm soát hệ thống chính trị. Nhưng nhờ nguồn dự trữ ngoại tệ dồi dào thu được từ dầu mỏ mà đến nay chính quyền các nước này đã làm dịu bớt những căng thẳng trong xã hội, tỏ ra có khả năng vượt qua những làn sóng phản kháng của dân chúng.

Khủng hoảng chính trị tại Trung Đông đã và đang làm thay đổi môi trường chính trị khu vực và sự cân bằng ảnh hưởng giữa các nước lớn trên phạm vi toàn cầu, làm suy yếu các nước Arab không theo Mỹ, trong khi nâng cao vị thế của Israel và các nước đồng minh khu vực của Mỹ. Trước phong trào “Mùa xuân Arab”, Ai cập, Arab Saudi và Syria luôn tạo thành bộ ba có ảnh hưởng trong việc dẫn dắt hành động chung của thế giới Arab. Nhưng sau

“Mùa xuân Arab”, Ai Cập và Syria không còn khả năng đóng vai trò tích cực trên diễn đàn khu vực. Ngược lại, cùng với Qatar, Arab Saudi - quốc gia có tiềm lực tài chính hàng đầu trong thế giới Arab, đang lợi dụng lỗ hổng quyền lực do Ai Cập và Syria để lại.

Về mặt tôn giáo, thế giới Arab tồn tại hai dòng Hồi giáo khác nhau là Shiite và Sunni. Trong khi phần lớn các nước Hồi giáo Sunni có quan điểm thân Mỹ, thì một số nước Hồi giáo Shiite lại chống lại các ảnh hưởng của Mỹ và phương Tây. Cạnh tranh ảnh hưởng giữa hai dòng Hồi giáo này góp phần tạo nên nhiều mâu thuẫn, bất ổn trong quan hệ giữa các nước khu vực với nhau, cũng như trong nội bộ một số nước có cả người Sunni và Shiite. Những năm qua, Mỹ - phương Tây đã thúc đẩy các lực lượng Hồi giáo dòng Sunni liên kết với các chế độ quân chủ Vùng Vịnh Ba Tư tiến hành cuộc chiến làm suy yếu “trục Hồi giáo Shiite” (gồm Iran, Syria và Hezbollah/Lebanon). Xung đột giữa hai dòng Hồi giáo là Sunni và Shiite có xu hướng lan rộng sang Lebanon, Iraq... Ngoài ra, sự đối đầu giữa hai khối, một bên là Mỹ - châu Âu và thế giới Arab Hồi giáo theo phương Tây, với một bên là Nga, Trung Quốc và bộ phận còn lại trong thế giới Arab Hồi giáo, ngày càng căng thẳng và quyết liệt hơn. Các nước Arab Hồi giáo trở thành mảnh đất thuận lợi cho cuộc đối đầu giữa các cường quốc trong cuộc chiến giành giật các mỏ dầu lớn. Lấy cớ thúc đẩy dân chủ và nhân quyền trong thế giới Arab Hồi giáo, Mỹ và phương Tây đang tìm cách tăng cường ảnh hưởng trong khu vực. Bằng cách hậu thuẫn cho các phần tử vũ trang Hồi giáo từ các nước tiến hành cuộc chiến tại Syria, tìm cách mở rộng xung đột chống Hezbollah tại Lebanon, thúc đẩy Thổ Nhĩ Kỳ tham gia vào cuộc xung đột tại Syria, Mỹ - phương Tây tạo nên một cuộc chiến tranh có thể còn nghiêm trọng hơn cả cuộc chiến thế giới lần thứ hai. Phạm vi không gian cuộc chiến sẽ chỉ giới hạn tại trung Đông, nhưng hậu quả của nó sẽ vô cùng nghiêm trọng. Một số chuyên gia Arab cho rằng

“Mùa xuân Arab” không phải là một “cuộc cách mạng tự phát”³ mà là một chiến dịch được Mỹ - phương Tây chuẩn bị kỹ từ lâu và được tổ chức chặt chẽ cả về chính trị và quân sự.

1.2. Chính sách và sự can dự của Mỹ vào khu vực Trung Đông, giai đoạn 1990 - 2008

1.2.1. Vị trí, vai trò của Trung Đông trong chiến lược của Mỹ

Trung Đông là nguồn cung dầu lửa có vai trò sống còn đối với nền công nghiệp phát triển của Mỹ, cũng như đảm bảo cho bộ máy chiến tranh khổng lồ hoạt động trên toàn thế giới. Thời gian gần đây, mặc dù sự phụ thuộc vào nguồn dầu lửa nhập khẩu từ Trung Đông của nền kinh tế Mỹ có xu hướng giảm nhưng trong các văn kiện chiến lược của mình, Chính quyền Mỹ vẫn coi là nguồn dầu lửa này có vị trí sống còn, vì các đồng minh của Mỹ như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc... phụ thuộc tới 80% lượng dầu nhập khẩu từ Trung Đông.

Bên cạnh nguồn cung năng lượng quan trọng cho ngành kinh tế, Trung Đông đã và đang trở thành thị trường quan trọng cho hàng hóa của Mỹ, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại quân sự. Theo Cơ quan Thống kê Hoa Kỳ (U.S. Census Bureau), kim ngạch thương mại song phương Mỹ - Trung Đông, trong giai đoạn 1992 - 2000 tăng khoảng 62%; giai đoạn 2001 - 2011, tăng tới 131%. Điểm đáng chú ý là hiện nay, Trung Đông là một trong những thị trường nhập khẩu vũ khí lớn nhất thế giới và cũng là thị trường nhập khẩu vũ khí lớn nhất của Mỹ. Theo Báo cáo của Cơ quan Hợp tác Quốc phòng - An ninh Mỹ (DSCA) trước Quốc hội Mỹ, từ năm 2008-2011, khu vực Trung Đông chi 116 tỷ USD mua sắm vũ khí, trang bị (tăng hơn 2 lần so với giai đoạn 2004 - 2007), chiếm 56% tổng giá trị nhập khẩu của toàn thế giới. Thị phần xuất khẩu vũ khí của Mỹ với Trung Đông đã có bước nhảy vọt từ 30% (giai đoạn 2004 - 2007)

³ Lê Thế Mẫu, *Mùa Xuân Ả-rập hai năm nhìn lại*, <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Binh-luan/2013/20111/Mua-xuan-Arabia-hai-nam-nhin-lai.aspx>.

lên gần 80% (giai đoạn 2008 - 2011), loại châu Âu và Nga ra khỏi danh sách nhà xuất khẩu vũ khí trang bị quân sự chính vào khu vực. Chính vì vậy, Mỹ coi khu vực Trung Đông là khu vực lợi ích sống còn, ưu tiên cho chiến lược đảm bảo năng lượng và thị trường xuất khẩu vũ khí của Mỹ.

Về địa chính trị, khu vực Trung Đông được đánh giá là trung tâm của “Bàn cờ thế giới”, tiếp giáp châu Á, châu Âu và châu Phi. Nhiều nhà phân tích chính trị thế giới và quan chức Mỹ đều khẳng định, “ai kiểm soát được Trung Đông sẽ kiểm soát toàn bộ thế giới”. Trung Đông cũng là cái nôi của nhiều nền văn minh, là nguồn gốc của các chính đạo lớn trên thế giới, đặc biệt là Thiên chúa Giáo và Đạo Hồi. Nơi đây từng xuất hiện những đế chế cường quốc thế giới, với những nền văn minh, phát triển cực thịnh. Chính vì vậy, Trung Đông là khu vực trọng tâm của nhiều cuộc chinh phạt trong quá khứ và là nơi tranh giành ảnh hưởng quyết liệt giữa các cường quốc từ thời Chiến tranh thế giới thứ II tới nay, đặc biệt là giữa Mỹ với Liên Xô trong Chiến tranh Lạnh và giữa Mỹ với Nga và Trung Quốc thời gian gần đây. Brzezinski, trong tác phẩm “Bàn Cờ Lớn” đã viết rằng: “mục tiêu địa chính trị chủ yếu của Mỹ là lục địa Âu - Á (Trung Đông), là trung tâm của bàn cờ thế giới, do đó, vị thế lãnh đạo thế giới của Mỹ lại phụ thuộc trực tiếp vào việc ưu thế của Mỹ ở khu vực này được giữ vững trong bao lâu và có hiệu quả như thế nào”⁴. Trong bối cảnh tranh giành ảnh hưởng ở khu vực địa chiến lược quan trọng này, Mỹ có ít nhất 5 đối thủ gồm Nga, Trung Quốc, Pháp, Đức, và Ấn Độ, trong đó Nga và Trung Quốc là hai đối thủ nặng ký. Iran được coi là điểm then chốt địa chính trị trọng yếu đến ảnh hưởng của Mỹ ở khu vực vì Iran là lá chắn ngăn chặn mọi mối đe dọa lâu dài của Nga với lợi ích của Mỹ ở Vịnh Ba Tư.

Do tầm quan trọng về vị trí địa chiến lược của khu vực, cũng như

⁴ Zbigniew Brzezinski, *The grand chess board*, <http://endthelie.com/books-and-reading-material/zbigniew-brzezinski-the-grand-chessboard/#axzz2VcP1uWle>.

quyền kiểm soát nguồn dầu lửa quan trọng của thế giới, ngay từ những năm đầu của Thế kỷ XX, các đời Tổng thống Mỹ đã đặc biệt coi trọng Trung Đông, luôn đặt Trung Đông là một trong những ưu tiên hàng đầu. Năm 1944, Bộ Ngoại giao Mỹ coi Trung Đông là khu vực quan trọng nhất của thế giới, coi nguồn dầu lửa Trung Đông là vô cùng quan trọng đối với sức mạnh chiến lược của Mỹ. Năm 1979, Tổng thống Mỹ Jimmy Carter tuyên bố, Trung Đông là khu vực có lợi ích sống còn của Mỹ và sẵn sàng bảo vệ lợi ích của Mỹ bằng mọi giá. Trong chiến lược an ninh quốc gia của các đời Tổng thống Mỹ sau này, Trung Đông tiếp tục được coi là khu vực địa chiến lược trọng yếu, là một trong những ưu tiên đối ngoại của Mỹ.

1.2.2. Chính sách đối với Trung Đông của các Chính quyền Bill Clinton và G. W. Bush

Thắng cử của Bill Clinton, chính trị gia theo xu hướng tân tự do, đã tạo ra sự thay đổi to lớn trong đời sống chính trị ở Mỹ. Tổng thống Bill Clinton đã biến các thắng lợi chính trị trong Chiến tranh Lạnh và các cuộc chiến Vùng Vịnh của Mỹ thành sự thống trị địa kinh tế của Mỹ tại Trung Đông và trên thế giới. Theo học thuyết Clinton, mở rộng các thị trường và các nền dân chủ, đóng góp cho lợi ích của Mỹ là sự cần thiết về địa chiến lược và địa kinh tế, mà điều này cần Trung Đông phải ổn định ở mức độ nhất định. Dưới thời Tổng thống Bill Clinton, Chính quyền Mỹ tiếp tục coi Trung Đông là khu vực có lợi ích “sống còn”, nhưng điều chỉnh chính sách theo hướng nhấn mạnh đến “khôi phục hòa bình” ở khu vực, bảo vệ Israel và “các bạn bè Arab”, “đảm bảo sự thâm nhập tự do tới các nguồn dầu lửa của khu vực theo giá cả hợp lý”.⁵ Mỹ tiếp tục thực hiện chính sách “kiềm chế Iraq và Iran tới chừng nào hai nước này còn là nguy cơ đối với quyền lợi của Mỹ của các quốc gia khác trong khu vực”⁶.

Để thực hiện điều này, Chính quyền Clinton tiếp tục duy trì vai trò lãnh

⁵ Chiến lược An ninh Quốc gia năm 1994, http://nssarchive.us/?page_id=56

⁶ Chiến lược An ninh Quốc gia năm 1994, tldd.

đạo lực lượng đồng minh ở khu vực để kiềm chế Iran; tăng cường triển khai và mở rộng căn cứ quân sự sang các nước ở khu vực; thúc đẩy tiến trình hòa bình Trung Đông, hòa giải giữa Israel và các nước Arab; mở rộng các thị trường và các nền dân chủ phục vụ cho lợi ích của Mỹ. Để mở rộng các lợi ích tại một khu vực “Trung Đông mới”⁷, thực hiện kiềm chế Iran và Iraq, Chính quyền Bill Clinton đặc biệt coi trọng đến đồng minh thân cận Israel và cho rằng cần đạt được hòa bình và ổn định cho cuộc xung đột Israel - Palestine. Từ năm 1997 - 2000, Chính quyền Bill Clinton tiếp tục công bố 3 văn kiện chiến lược mới, trong đó đều khẳng định, khu vực Trung Đông có tầm đặc biệt quan trọng đối với lợi ích và tương lai của Mỹ. Chiến lược An ninh Quốc gia Mỹ năm 1997 khẳng định, nỗ lực ủng hộ và hậu thuẫn tất cả các nỗ lực nhằm thực hiện tiến trình hòa bình Trung Đông, trong đó nhấn mạnh thực hiện các thỏa thuận đã đạt được, bình thường hóa quan hệ Israel với Palestine, các nước láng giềng và các nước Arab. Kể từ đó, các văn kiện chiến lược đều nhấn mạnh đến việc thực thi các biện pháp nhằm đạt được an ninh, ổn định và hòa bình cho khu vực Trung Đông, bên cạnh việc tăng cường an ninh qua các chiến dịch chống buôn lậu ma túy, chống cướp biển...

Một vấn đề an ninh quan trọng trong thời kỳ này là Chính quyền Clinton nhấn mạnh đến nhiệm vụ chống khủng bố trên phạm vi toàn cầu, tập trung vào khu vực Trung Đông - nơi có nhiều tổ chức khủng bố quốc tế. Chiến lược Quốc phòng hậu Xô-viết (công bố tháng 3.1992), xác định “ở khu vực Trung Đông và Tây Nam Á, mục tiêu chiến lược của chúng ta (Bộ Quốc phòng Mỹ) là duy trì ưu thế sức mạnh ở khu vực và bảo lưu quyền tiếp cận của Mỹ và phương Tây với nguồn dầu lửa ở khu vực”⁸. Sau cuộc chiến tranh Vùng Vịnh lần thứ nhất (1991), Mỹ đã thiết lập thêm một loạt căn cứ quân sự

⁷ Chiến lược An ninh Quốc gia năm 1997, <http://clinton2.nara.gov/WH/EOP/NSC/Strategy/>

⁸ Hoàng Đình Nhân (2012), *Nước Mỹ và cuộc chiến Iraq*, Tạp chí Quan hệ Quốc phòng, số 18, tr 80-85.

xung quanh Iraq, trong đó chủ yếu là ở Kuwait và Vịnh Persic. Chiến lược quân sự “Định hình, ủng hộ và chuẩn bị” của Tổng thống Bill Clinton (năm 1997) xác định, tăng cường triển khai lực lượng ở phía trước, trong đó có khu vực Trung Đông. Báo cáo Quốc phòng công bố tháng 2/1999 cũng xác định, duy trì các đơn vị và lực lượng triển khai ở khu vực Trung Đông nhằm răn đe, cầm vận, đảm bảo đường tiếp vận và giúp nâng cao khả năng phối hợp tác chiến với các đồng minh khu vực. Ngoài ra, mục tiêu của Mỹ còn là ngăn chặn phổ biến vũ khí hủy diệt lớn, vũ khí sinh hóa tại các quốc gia không thân thiện với Mỹ, đặc biệt là tại Iran và Iraq. Năm 1998, Chính quyền Clinton đã thực hiện cuộc tấn công bằng tên lửa mang tên “Con cáo Sa mạc”⁹ vào Iraq khi cho rằng, Chính quyền của Tổng thống Iraq Saddam Hussein thực hiện các chương trình vũ khí hạt nhân, sinh và hóa học, đe dọa đến an ninh của Israel và các đồng minh của Mỹ tại khu vực.

Về kinh tế, trong giai đoạn 1991 - 2002, quan hệ thương mại giữa Mỹ với khu vực Trung Đông vẫn chưa được chú trọng, tốc độ tăng trưởng không cao, bình quân chỉ khoảng 5,8% trong giai đoạn này¹⁰. Giai đoạn này được bắt đầu bằng “Chiến lược Xuất khẩu Quốc gia” (năm 1993). Theo đó, Mỹ thực hiện giảm mạnh các quy định về xuất khẩu, thực hiện các gói hỗ trợ xuất khẩu, tăng cường bảo hiểm cho các công ty Mỹ xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài, thúc đẩy tự do thương mại đa phương, song phương với các nước, các khu vực trên toàn thế giới, trong đó có Trung Đông. Một trong những chính sách quan trọng đối với quan hệ thương mại của Mỹ với khu vực Trung Đông đó là thực hiện chiến lược an ninh năng lượng. Một mặt, Mỹ thúc đẩy quan hệ thương mại với khu vực, mặt khác từng bước giảm sự phụ thuộc của Mỹ vào nguồn nhập khẩu năng lượng từ khu vực này, đề phòng những biến cố về

⁹ Thông Tấn Xã Việt Nam, *Xung quanh việc Mỹ rút quân khỏi I-rắc*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 347, ngày 21/12/2011.

¹⁰ *Thống kê kinh tế 1991 – 2002*, Cơ quan thống kê Hoa Kỳ, <http://www.census.gov/>

nguồn cung năng lượng Trung Đông tác động đến kinh tế Mỹ. Năm 1991, đầu tư của Mỹ vào khu vực Trung Đông chỉ đạt khoảng 5 tỷ USD, nhưng chỉ sau 7 năm đã tăng lên gấp đôi, đạt 10,7 tỷ USD vào năm 2008¹¹.

Vấn đề thúc đẩy dân chủ cũng được Mỹ chú trọng nhằm phổ biến giá trị dân chủ kiểu Mỹ ra khắp khu vực Trung Đông, thúc đẩy thịnh vượng kèm theo các điều kiện về đảm bảo nguồn cung dầu lửa, thay đổi hiến pháp, pháp luật theo mô hình của Mỹ.

Dưới thời Chính quyền G.W. Bush, mục tiêu và chủ trương của Mỹ đối với khu vực Trung Đông là: (1) Xác lập, mở rộng và củng cố vai trò lãnh đạo của Mỹ ở khu vực nhằm kiểm soát nguồn năng lượng của các nước phục vụ cho chiến lược an ninh năng lượng của Mỹ, nắm yết hầu kinh tế toàn bộ thế giới; (2) Ngăn chặn và giải quyết một trong những thách thức hàng đầu đối với an ninh của Mỹ là “chủ nghĩa khủng bố”, “chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan” thông qua chiến lược “đánh đòn phủ đầu” vào “cái nôi của chủ nghĩa khủng bố”¹², thúc đẩy “dân chủ” ở Trung Đông; (3) Từng bước loại trừ và ngăn chặn các nước lớn khác (nhất là Nga và Trung Quốc) mở rộng ảnh hưởng ở khu vực; (4) Đảm bảo thị trường xuất khẩu hàng hoá, xuất khẩu vũ khí, thị trường đầu tư vững chắc cho các doanh nghiệp Mỹ, đặc biệt là các tập đoàn dầu lửa và tập đoàn sản xuất vũ khí, trang bị¹³. Để thực hiện được các mục tiêu này, Chính quyền Bush đã tiến hành các biện pháp trên tất cả các lĩnh vực.

Một là, lôi kéo Liên Hợp Quốc, các nước lớn và các đồng minh tham gia “bình ổn và tái thiết” Iraq, trấn áp lực lượng khủng bố, phong trào Hồi giáo cực đoan và các cuộc bạo động ở khu vực nhằm giảm gánh nặng cho

¹¹ *Phân tích kinh tế Hoa Kỳ năm 2012*, Cơ quan Phân tích kinh tế Hoa Kỳ (Bureau of Economic Analysis – BEA), <http://blog.bea.gov/2013/06/06/gdp-by-state-2012/>

¹² *Chiến lược Quốc gia chống khủng bố; Chiến lược An ninh Quốc gia; Chiến lược An ninh Nội địa*, <http://www.usnews.com/topics/subjects/national-security-terrorism-and-the-military>

¹³ Thông Tấn Xã Việt Nam, *Trung Đông: Những thách thức đối với Nhà Trắng*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 137, ngày 25/05/2013.

Mỹ; thiết lập mặt trận bao vây, cô lập các nước mà Mỹ cho là cứng cổ hoặc không theo Mỹ. Sau cuộc chiến Iraq (năm 2003), Mỹ đẩy mạnh lôi kéo các nước đồng minh tham gia bình ổn và tái thiết, kể cả việc gửi quân và viện trợ cho Iraq và Afghanistan. Nhiều nước dù phản đối Mỹ phát động cuộc chiến Iraq, cũng chấp nhận gửi quân tới Iraq và Afghanistan tham gia các chiến dịch quân sự cùng với Mỹ, đặc biệt là NATO. Theo Bộ Quốc phòng Mỹ, đến năm 2008, Mỹ duy trì khoảng 200.000 quân tại khu vực Vùng Vịnh, trong đó chủ yếu là ở Iraq (143.000 quân). Sự tham gia của các nước vừa giúp Mỹ giảm được chi phí cho cuộc chiến, vừa giảm được thương vong và tạo lợi thế chính trị cho mình. Mỹ thường xuyên tổ chức các hội nghị tài trợ cho Iraq và Afghanistan nhằm giúp hai nước tái thiết sau chiến tranh và chia sẻ trách nhiệm với Mỹ.

Hai là, đẩy mạnh tuyên truyền dân chủ kiểu Mỹ tại Trung Đông, ủng hộ các cuộc cải cách chính trị, kinh tế và giáo dục ở khu vực thông qua bầu cử tự do, thị trường tự do, báo chí tự do và các công đoàn tự do tại Trung Đông. Mục tiêu của Mỹ là tạo ra môi trường chính trị, kinh tế, xã hội thuận lợi cho sự hiện diện của Mỹ, cũng như phục vụ cho lợi ích của Mỹ ở khu vực. Năm 2002, Mỹ đưa ra “Chương trình sáng kiến đối tác Mỹ - Trung Đông”, trong đó nhấn mạnh đến ba trụ cột cải cách cơ bản là cải cách chính trị, cải cách kinh tế và cải cách giáo dục ở Trung Đông. Theo đó, Mỹ đã đổ hàng chục triệu USD hỗ trợ các cuộc cải cách bầu cử dân chủ ở Bahrain, UAE, Jordan, Kuwait, Lebanon, Iraq... Bên cạnh đó, Mỹ cũng hỗ trợ các chương trình mang tính toàn khu vực như “Chương trình giáo dục công dân của thế giới Arab”, “Chương trình thông tin và truyền thông của các nước nói tiếng Arab”, “Chương trình khảo sát quyền tự do của phụ nữ”, “Chương trình cải cách luật pháp của khu vực Trung Đông”, “Chương trình tài sản quốc gia cho nền dân chủ”... Trong lĩnh vực kinh tế, Chính phủ Mỹ thúc đẩy thành lập các thành

phần kinh tế tư nhân, thị trường tự do... để mở cửa các nền kinh tế khu vực, tạo ra một thị trường rộng lớn cho thương mại và đầu tư của Mỹ.

Ba là, thực hiện sáng kiến “Đại Trung Đông” thông qua thúc đẩy tiến trình hoà bình Trung Đông và giải quyết những bất ổn tại khu vực, phục vụ cho chiến lược của Mỹ. Chính quyền Bush xác định, Trung Đông và Trung Đông mở rộng là một trong những trọng điểm trong chiến lược toàn cầu của Mỹ, mà sau này được thực hiện bằng tiến trình hòa bình Trung Đông. Theo đó, các biện pháp của Chính quyền Bush là: Củng cố và tăng cường các chế độ thân Mỹ ở Trung Đông, thông qua quá trình dân chủ hóa khu vực; củng cố quan hệ với đồng minh truyền thống Israel; giải quyết xung đột Israel - Palestine; lôi kéo các nước cùng tham gia, chia sẻ gánh nặng trong cuộc chiến chống khủng bố; sử dụng vũ lực lật đổ các chế độ chống Mỹ tại Trung Đông, ngăn chặn các nước có ý đồ bá quyền khu vực; lợi dụng cuộc chiến chống khủng bố để tăng cường sự hiện diện quân sự và bổ sung quân đội trong khu vực.

Thứ tư, về an ninh - quốc phòng, Chính quyền Bush điều chỉnh học thuyết quân sự, đưa ra chiến lược quân sự “Đánh đòn phủ đầu” (tháng 9/2002) khẳng định, tiếp tục hiện diện ở Oman và UAE, làm bàn đạp để vươn tới châu Phi, bóc dần vùng ảnh hưởng của Nga và thắt chặt vòng cung bao vây Trung Quốc. Năm 2003, Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh Vùng Vịnh, lật đổ chế độ Tổng thống Saddam Hussein, mở đường cho Mỹ thiết lập, mở rộng và duy trì sự hiện diện quân sự lâu dài tại Iraq, khống chế nguồn tài nguyên dầu mỏ ở Iraq và Trung Đông, thu hẹp vai trò ảnh hưởng của các nước lớn, răn đe các nước nhỏ không chịu khuất phục Mỹ...

Mặc dù thu được một số kết quả nhưng Chính quyền Bush cũng gặp nhiều tổn thất trong chiến lược Trung Đông. Từ sụp đổ chính sách, người dân mất lòng tin, hình ảnh của Mỹ bị suy giảm nghiêm trọng, gia tăng căng thẳng trong quan hệ giữa Mỹ và thế giới Hồi giáo, những tổn thất về sinh mạng.... Đây

là một trong những nguyên nhân khiến Đảng Cộng hoà của Tổng thống Bush thất bại trước Đảng Dân chủ trong cuộc chạy đua vào Nhà Trắng năm 2008.

1.3. Tình hình Trung Đông trong nhiệm kỳ 1 của Tổng thống Barack Obama (2009 - 2012)

Sau khi lên cầm quyền (tháng 01/2009), Tổng thống Barack Obama phải kế thừa một di sản đầy khó khăn và thách thức ở Trung Đông do chính sách cứng rắn và đơn phương dưới thời Tổng thống G.W.Bush để lại.

1.3.1. Mâu thuẫn giữa Israel với các nước trong khu vực

Tiến trình hòa bình Trung Đông giữa Israel với Palestine lâm vào bế tắc kéo dài, khiến vị thế của Mỹ bị suy giảm. “Kế hoạch dân chủ hóa Đại Trung Đông”¹⁴ nhằm thúc đẩy tiến trình hòa bình Trung Đông do Bush khởi xướng từ năm 2004 bị thất bại nặng nề, do chính sách cứng rắn và sự thiên vị của Chính quyền Bush với Israel. Chính quyền Mỹ đã không thực hiện được những mục tiêu đặt ra trong Hội nghị Annapolis (diễn ra ngày 27/11/2007 tại Annapolis, Maryland, Mỹ) khởi động lại tiến trình hòa bình Trung Đông; trong khi đó, với sự hậu thuẫn Mỹ, Israel tiếp tục chiếm đóng Dải Gaza, mở rộng khu định cư và tiến hành nhiều cuộc tấn công vào Palestine làm hàng ngàn dân thường thiệt mạng. Điều này khiến cho các bên tham gia đàm phán mất niềm tin vào Mỹ và khả năng thành công của tiến trình nếu Mỹ tiếp tục dung túng cho Israel.

Quan hệ giữa Israel với các nước láng giềng như Iran và Lebanon luôn trong trạng thái căng thẳng và nguy cơ chiến tranh có thể nổ ra bất cứ lúc nào. Lần lượt, từ Tổng thống, Thủ tướng đến Bộ trưởng Quốc phòng Israel đều nói tới khả năng dùng sức mạnh quân sự để tiến hành một cuộc tấn công phủ đầu nhằm vào những cơ sở hạt nhân của Iran. Đáp lại, các nhà lãnh đạo của Iran

¹⁴ Vũ Hồng Hà, *Chính quyền Bush và chiến lược Đại Trung Đông*, <http://vnexpress.net/gl/the-gioi/phan-tich/2004/04/3b9d140a/>, 03/04/2004.

cũng tuyên bố, nước này có thể phát động một cuộc tấn công phòng ngừa nếu chắc chắn rằng Israel và Mỹ đang ở những bước cuối cùng của một cuộc chiến. Xung đột vũ trang giữa Israel và Lebanon liên tục diễn ra, khi hai bên có các hành động bắn đạn pháo vào lẫn nhau. Thực tế, xung đột Israel - Lebanon không đơn giản là mâu thuẫn song phương giữa hai nước. Vấn đề rất phức tạp khi bao gồm trong đó có cả xung đột giữa Israel với Palestine, mâu thuẫn bao trùm giữa Israel với người Hồi giáo. Đằng sau xung đột Israel - Lebanon còn là câu chuyện chính trị bất ổn tại Lebanon, khi mà Phong trào Hồi giáo Vũ trang Hezbollah (lực lượng bị Mỹ và Israel liệt vào danh sách khủng bố) - lực lượng chính trị đối lập tại Lebanon, được tham gia vào Chính phủ. Ngoài ra, mối quan hệ tương như bền chặt giữa Israel với Ai Cập và Thổ Nhĩ Kỳ (đều là các đồng minh của Mỹ) cũng có lúc rơi vào đối đầu căng thẳng (năm 2011 và 2012)¹⁵

Nhiều nhà phân tích cho rằng, Israel, với tư cách là một nhà nước, không có nhiều bạn bè và sự cô lập là quá rõ ràng. Hiện nay, mối quan hệ giữa Nhà nước với Nhà nước đã bị suy yếu, hơn nữa, trong con mắt dư luận quốc tế, những yêu sách có hệ thống của Israel, cũng như việc nước này từ chối một cách có hệ thống mở lại những cuộc thương lượng khiến cho Israel ngày càng bị cô lập. Chỗ dựa của Israel ngày càng ít đi. Chỗ dựa vững chắc nhất của Israel là Mỹ, nhưng sự ủng hộ của Mỹ là không đủ, bởi vì Israel thấy xuất hiện quanh mình ngày càng nhiều các nước và các dân tộc không chấp nhận chính sách của Israel.

1.3.2. Tình hình Iraq và Iran

Cuộc chiến Iraq đã khiến cho hình ảnh của Mỹ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, trong khi quân đội Mỹ bị sa lầy tại Iraq gây nên những hậu quả nghiêm

¹⁵ Thông Tấn Xã Việt Nam, *Li-băng-hậu phương của cuộc xung đột ở Xy-ri?*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 083, ngày 29/03/2013, tr 22.

trọng cho Mỹ trên tất cả các lĩnh vực (kinh tế, quân sự, chính trị nội bộ và đối ngoại), làm gia tăng mạnh thách thức đối với chiến lược toàn cầu của Mỹ, buộc Chính quyền mới phải điều chỉnh chính sách đối với Iraq nói riêng, đối với khu vực và thế giới nói chung. Việc đơn phương tấn công Iraq của Mỹ (năm 2003) đã vấp phải sự phản đối mạnh mẽ của cộng đồng quốc tế, đặc biệt là ở Thế giới Hồi giáo, khiến cho uy tín và hình ảnh của Mỹ bị suy giảm nghiêm trọng trước cộng đồng quốc tế, kể cả tại các nước đồng minh. Theo Bộ Quốc phòng Mỹ, tính đến hết năm 2008, chi phí cho cuộc chiến Iraq lên tới 657,3 tỷ USD, có 1,5 triệu lượt lính Mỹ được điều đến Iraq, hơn 30.000 người bị thương và gần 4.500 người chết, tổng chi phí của Mỹ trong cuộc chiến Iraq vào khoảng 1.000 tỷ USD. Tuy nhiên, theo một số chuyên gia, thực tế chi phí cho cuộc chiến này phải lên tới 3.000 tỷ USD¹⁶... Trong khi đó, cho đến nay, tình hình Iraq vẫn bất ổn, các vụ tấn công vào lính Mỹ và tấn công khủng bố vẫn xảy ra, tình trạng chia rẽ sắc tộc, tôn giáo ngày càng sâu sắc và trầm trọng.

Vấn đề hạt nhân Iran không được giải quyết, trong khi sức mạnh quân sự của Iran không ngừng lớn mạnh. Sau cuộc chiến Iraq, Mỹ tập trung vào gây sức ép nhằm giải quyết vấn đề hạt nhân Iran nhưng không đạt được kết quả. Iran tiếp tục có những đối sách nhằm duy trì chương trình hạt nhân của mình, mở rộng quan hệ với các nước, đặc biệt là Nga và Trung Quốc, nhằm phá thế bao vây, cấm vận của Mỹ. Iran vẫn tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, tiến hành diễn tập quân sự và tuyên bố sẵn sàng đánh trả mọi cuộc tấn công từ bên ngoài. Trên diễn đàn quốc tế, nhiều nước bất chấp lệnh cấm vận của Mỹ và Liên Hợp Quốc, tiếp tục quan hệ với Iran, nhất là Nga và Trung Quốc luôn ủng hộ Iran trong khuôn khổ Hội đồng Bảo an, dùng quyền phủ

¹⁶ Joseph Stiglitz & Linda Bilmes: “*The Three Trillion Dollar War: The True Cost of the Iraq Conflict*”, <http://www.goodreads.com/book/show/2590869-the-three-trillion-dollar-war>

quyết của mình để ngăn chặn Mỹ thông qua các nghị quyết chống Iran.

1.3.3. Những bất ổn khác trong khu vực

Từ cuối năm 2010, đầu năm 2011, nhiều nước ở khu vực Trung Đông lâm vào khủng hoảng chính trị, tạo ra cơ hội nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức cho chiến lược khu vực của Chính quyền Obama. Chính quyền Mỹ gọi các cuộc chính biến ở Trung Đông là phong trào “Mùa xuân Arab”, gán cho cái tên phong trào dân chủ, từ đó tìm cách can thiệp hướng lái các phong trào này theo ý đồ của Mỹ. Đây là cơ hội để Mỹ sử dụng quyền lực mềm đẩy mạnh can dự ủng hộ các phong trào này nhằm đạt được mục tiêu dân chủ hóa khu vực theo tiêu chuẩn của Mỹ, lật đổ các chế độ không thân Mỹ (cuộc khủng hoảng chính trị khiến chế độ Tổng thống Yemen Ali Abdullah Saleh phải ra đi là một minh chứng). Từ đó, các cuộc bạo loạn, tranh chấp giữa các phe phái, cộng đồng sắc tộc trong khu vực và nội bộ các quốc gia diễn ra ngày một gay gắt. Tuy nhiên, nếu không kiểm soát chặt chẽ, phong trào này có thể vượt ngoài tầm kiểm soát, dẫn đến các cuộc chiến tranh, bất ổn quy mô lớn và gây ra thảm họa nhân đạo ở khu vực. Bất ổn sẽ khiến cho lực lượng khủng bố ở khu vực đẩy mạnh thu nạp thành viên, tiến hành các cuộc chiến chống lại sự hiện diện của Mỹ ở khu vực, lật đổ chế độ là các đồng minh của Mỹ. Bất ổn còn tạo điều kiện cho Nga và Trung Quốc tăng cường can thiệp, làm giảm ảnh hưởng của Mỹ ở khu vực Trung Đông.

1.4. Nhận xét

Trung Đông là khu vực có vị trí địa chiến lược hàng đầu thế giới, là “Trung tâm của Bàn cờ thế giới” tiếp giáp ba châu lục quan trọng, là “rốn dầu của thế giới” - đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong đảm bảo nguồn cung cấp năng lượng cho nền kinh tế thế giới và đặc biệt là kinh tế Mỹ. Chính vì vậy, nơi đây luôn là điểm nóng và địa bàn cạnh tranh của các cường quốc thế giới... Kể từ sau Chiến tranh Lạnh, Mỹ luôn là cường quốc ngoài khu vực giữ

vai trò quan trọng nhất tại Trung Đông. Trung Đông luôn chiếm vị trí, vai trò quan trọng trong các tính toán chiến lược toàn cầu của Mỹ. Tuy nhiên, Trung Đông cũng tồn tại một loạt các thách thức như: Chủ nghĩa khủng bố, phong trào chống Mỹ và bài văn hóa phương Tây gia tăng, sự cạnh tranh của Nga và Trung Quốc..., đe dọa đến sự chi phối ảnh hưởng của Mỹ, tác động đến vị thế cường quốc số một thế giới của Mỹ. Vì vậy, mục tiêu xuyên suốt của Mỹ đối với Trung Đông là: xác lập và củng cố vai trò lãnh đạo ở khu vực nhằm kiểm soát nguồn năng lượng, phục vụ cho chiến lược an ninh năng lượng của Mỹ; thực hiện mục tiêu của các chiến lược quốc gia chống chủ nghĩa khủng bố, Hồi giáo cực đoan; ngăn chặn, từng bước đẩy lùi ảnh hưởng của Nga và Trung Quốc ở khu vực; đảm bảo cho thị trường xuất khẩu hàng hóa, vũ khí trang bị và đầu tư vững chắc cho các doanh nghiệp Mỹ. Để hiện thực hóa các mục tiêu này, Mỹ đã tiến hành điều chỉnh chính sách đối với khu vực một cách linh hoạt trên tất cả các lĩnh vực.

CHƯƠNG 2

CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN TỔNG THỐNG OBAMA ĐỐI VỚI KHU VỰC TRUNG ĐÔNG

2.1. Trung Đông trong chiến lược toàn cầu của Chính quyền Barack Obama

2.1.1. *Khái quát về chính sách đối ngoại của Chính quyền Obama*

Tổng thống Barack Obama lên nắm quyền nước Mỹ trong bối cảnh nền kinh tế Mỹ đang bị suy thoái. Vị thế của Mỹ trên trường quốc tế bị suy giảm; cạnh tranh giữa các nước lớn với Mỹ ngày càng tăng (Trung Quốc thực hiện chiến lược “Trỗi dậy hòa bình”; Nga triển khai chiến lược đối ngoại cường quốc). Các vấn đề như chủ nghĩa khủng bố quốc tế gắn với chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan, hạt nhân Iran, Triều Tiên, phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt... tác động mạnh đến an ninh và lợi ích của Mỹ và đồng minh. Vì vậy, lên nắm quyền, Tổng thống Obama đã tập trung ưu tiên giải quyết cuộc khủng hoảng tài chính và tình trạng suy thoái kinh tế của nước Mỹ, đồng thời ra sức thúc đẩy chiến lược đối ngoại mới theo quan điểm “Quyền lực thông minh”, nhằm vừa giúp tháo gỡ khó khăn trong nước, vừa khôi phục, tăng cường vị thế và lợi ích của Mỹ trên thế giới. Mục tiêu chiến lược của Chính quyền Obama là bảo vệ an ninh và lợi ích của Mỹ trên toàn thế giới, duy trì vị thế siêu cường duy nhất trên tất cả các lĩnh vực, đẩy mạnh thiết lập trật tự thế giới do Mỹ lãnh đạo, đồng thời đối phó có hiệu quả đối với mọi thách thức đến an ninh và lợi ích của Mỹ trên toàn thế giới.

“Quyền lực thông minh” là sự phát triển của chiến lược tổng hợp, các nguồn lực cơ bản và các công cụ để đạt được những mục tiêu của Mỹ. Nó là một cách tiếp cận mới, trong đó nhấn mạnh đến sự cần thiết của nền quân sự mạnh, nhưng cũng đầu tư nhiều vào các liên minh, quan hệ đối tác và các tổ

chức nhằm mở rộng ảnh hưởng của Mỹ và thiết lập cơ sở pháp lý cho các hành động Mỹ.¹⁷ Sự khác biệt của đường lối và phương châm ngoại giao mới này của Chính quyền Obama so với Chính quyền G.W. Bush là ở chỗ, nó tập trung vào những điều chỉnh mang tính thực dụng như: Chú trọng đến tính hiệu quả, linh hoạt theo hướng tăng đối thoại, cởi mở, lắng nghe và bớt áp đặt hơn; chú trọng hợp tác, sử dụng “sức mạnh mềm”, song vẫn kiên quyết xử lý bằng “sức mạnh cứng” khi cần thiết, tiếp tục sử dụng các công cụ dân chủ, nhân quyền và tôn giáo để gây sức ép và can thiệp vào công việc nội bộ của các nước; chú trọng đến giải pháp ngoại giao đa phương trong giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu nhằm cải thiện hình ảnh của Mỹ trên trường quốc tế, quan tâm nhiều hơn đến những khu vực bị coi là không quan tâm đúng mức hay bị lãng quên trước đây.

Để hiện thực hóa những mục tiêu trên, Chính quyền Obama đã thực hiện hàng loạt biện pháp trên tất cả các lĩnh vực. Về kinh tế, Mỹ tiến hành cải cách nền kinh tế thông qua ưu tiên cho các lĩnh vực đổi mới, sáng tạo; duy trì sự vượt trội trong các lĩnh vực nghiên cứu và công nghệ cao; đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng; cắt giảm thâm hụt ngân sách, tập trung khôi phục, phát triển tăng trưởng kinh tế; tăng cường lôi kéo, hợp tác với các nước và các thể chế kinh tế quốc tế (World Bank, International Monetary Fund) để giải quyết khủng hoảng kinh tế - tài chính, thúc đẩy cải cách cơ chế kinh tế vĩ mô của các nước theo mô hình của Mỹ. Về chính trị - đối ngoại, Mỹ tiếp tục mở rộng và thắt chặt quan hệ hợp tác đồng minh, tăng cường viện trợ với các nước để củng cố và duy trì vị thế lãnh đạo thế giới; lôi kéo đồng minh và các nước tham gia kiềm chế các đối thủ tiềm tàng (trước hết là Trung Quốc và Nga), chuyển hóa các chế độ chưa chịu đi theo Mỹ; mở rộng ảnh hưởng và giá trị

¹⁷ Nguyễn Khánh Vân, *Chiến lược ngoại giao của Mỹ đối với Trung Đông và Bắc Phi dưới thời Tổng thống Obama*, Tạp chí nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông số 9, tháng 9/2012, tr.15

Mỹ thông qua con bài thúc đẩy thể chế dân chủ, bảo vệ tự do, nhân quyền, dân tộc và tôn giáo. Về quân sự, Mỹ tiếp tục đầu tư ngân sách quốc phòng, duy trì ưu thế vượt trội về sức mạnh quân sự; thúc đẩy các cơ chế hợp tác an ninh - quân sự, duy trì sự hiện diện quân sự trên toàn thế giới để sẵn sàng ứng phó với các tình huống xảy ra; tiếp tục cuộc chiến chống khủng bố và lợi dụng con bài hỗ trợ nhân đạo để can thiệp vào các khu vực và các nước.¹⁸

Chính quyền Obama chủ trương áp dụng chính sách “quyền lực thông minh”, để can dự toàn diện và lâu dài hơn vào các khu vực trên thế giới, kết hợp với chiến lược “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” và răn đe can thiệp quân sự để cô lập, chuyển hóa và lật đổ các nước không chịu khuất phục Mỹ và kiềm chế các quốc gia đang nổi lên có khả năng thách thức vai trò, vị thế của Mỹ. Mỹ sẽ sử dụng linh hoạt, mềm dẻo các công cụ ngoại giao, kinh tế, quân sự, chính trị, pháp lý và văn hóa hoặc kết hợp các công cụ đó vào từng trường hợp cụ thể.

Đối với châu Âu và Nga: Thúc đẩy củng cố quan hệ với châu Âu; xây dựng quan hệ tốt đẹp với Nga để thúc đẩy các mục tiêu chiến lược toàn cầu, đồng thời tiếp tục tăng cường cạnh tranh làm suy yếu Nga.

Đối với châu Á - Thái Bình Dương, Mỹ chủ trương hiện đại hóa quan hệ với các đồng minh Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan và Philippin; tăng cường hợp tác nhưng vẫn tìm cách kiềm chế, ngăn chặn Trung Quốc; làm sâu sắc quan hệ đối tác chiến lược với Ấn Độ; coi trọng vai trò các cơ chế hợp tác như APEC, ARF... để thúc đẩy các mục tiêu cốt lõi ở khu vực; sử dụng quyền lực thông minh để giải quyết vấn đề hạt nhân Triều Tiên; tăng cường hiện diện và sức mạnh quân sự tại khu vực; lợi dụng vấn đề dân tộc, dân chủ, nhân quyền để gây sức ép và chuyển hóa thể chế chính trị; thúc đẩy quan hệ

¹⁸ Thông Tấn Xã Việt Nam, *Barack Obama: Máy đặc điểm chính sách đối ngoại*, <http://www.baomoi.com/Barack-Obama-May-dac-diem-chinh-sach-doi-ngoai/119/2972211.epi>, 22/07/2009

với các quốc gia, tổ chức và cơ chế hợp tác Đông Nam Á; tăng cường can dự vào Myanmar.

Đối với Mỹ La-tinh: Điều chỉnh cách tiếp cận trong quan hệ nhằm khôi phục vai trò và vị thế tại khu vực.

Đối với châu Phi: Thực hiện chính sách quay trở lại châu Phi, tăng cường quan hệ và ảnh hưởng của Mỹ với các đồng minh ở châu Phi và thiết lập một liên minh mới để khai thác các nguồn tài nguyên tại đây.¹⁹

2.1.2. Trung Đông trong chiến lược an ninh quốc gia của Chính quyền Obama

Mặc dù nền kinh tế Mỹ gặp nhiều khó khăn, cũng như Mỹ thực hiện việc thúc đẩy phân bổ lại các nguồn lực và dành sự quan tâm đến khu vực châu Á - Thái Bình Dương, việc Mỹ từ bỏ hoặc giảm đáng kể sự hiện diện ở Trung Đông là điều không thể. Thực tế là Mỹ có khả năng và mong muốn nhanh chóng chuyển hướng về châu Á - Thái Bình Dương, nhưng rõ ràng, nhiều lợi ích và mối quan tâm cũng như lo ngại của Mỹ vẫn tập trung ở Trung Đông. Chúng buộc Mỹ không thể từ bỏ Trung Đông và đòi hỏi Mỹ sẵn sàng can thiệp khi cần thiết, vì một số lý do sau:

Thứ nhất là thị trường năng lượng. Sản xuất dầu lửa của Mỹ đã tăng 25% trong vòng 4 năm (từ 2008 - 2012) và Mỹ sẽ bảo đảm tất cả nhu cầu năng lượng trong nước vào cuối thập kỷ tới. Nhưng sẽ là sai lầm nếu cho rằng, xóa bỏ sự phụ thuộc của Mỹ vào dầu lửa Trung Đông sẽ xóa bỏ sự lệ thuộc của Mỹ vào các nước sản xuất dầu lửa đó. Mỹ tiếp tục thâm nhập nguồn dầu lửa của Vùng Vịnh để duy trì sự ổn định của thị trường năng lượng toàn cầu. Điều này được chứng minh khi Mỹ khẳng định, quyền tự do hàng hải ở eo biển Hormuz, chứ không phải vấn đề hạt nhân của Iran, là một “giới hạn

¹⁹ *Barack Obama: Máy đặc điểm chính sách đối ngoại, tldd*

đỏ” để kiểm soát và sẵn sàng sử dụng sức mạnh quân sự chống Iran.

Thứ hai là vấn đề phổ biến hạt nhân. Mục tiêu thúc đẩy giải trừ vũ khí hạt nhân toàn cầu của Tổng thống Obama vấp phải những trở ngại đáng kể, nhất là mục tiêu trở thành cường quốc hạt nhân của Iran. Nếu thành công, Iran có thể tạo lên làn sóng phổ biến vũ khí hạt nhân trong khu vực. Mỹ vẫn là cường quốc bên ngoài lớn nhất hiện nay của Trung Đông và là quốc gia duy nhất có khả năng như một đối trọng trước sức mạnh của Iran và nỗ lực ngăn chặn phổ biến hạt nhân trong khu vực. Vì thế, mối quan hệ và sự hiện diện của Mỹ ở Trung Đông vẫn rất cần thiết.

Thứ ba là tiến trình hòa bình Trung Đông. Mặc dù Tổng thống Obama chỉ định George Mitchell làm Đặc phái viên phụ trách Trung Đông chỉ trong 48 giờ sau lễ tuyên thệ nhậm chức và mặc dù ông Obama coi tiến trình hòa bình Israel - Palestine là một “ưu tiên an ninh quốc gia”²⁰, nhưng các nỗ lực của Mỹ ở khu vực Trung Đông vẫn chưa đạt kết quả. Một số ý kiến cho rằng, tiến bộ hướng tới một giải pháp chính trị giữa Israel và Palestine sẽ giúp Mỹ dễ dàng thực hiện các sáng kiến đang gặp khó khăn ở thế giới Arab nói chung và đối với Iran nói riêng. Điều này dường như vẫn có ích đối với Mỹ.

Thứ tư là đồng minh Israel. Từ lâu, mối quan hệ của Mỹ với Israel được xác định trên cơ sở nghĩa vụ đạo đức, các giá trị văn hóa và chính trị phổ biến và các lợi ích chiến lược chung. Nhưng một số người ở Mỹ không còn coi Israel là một tài sản và nhiều nhà bình luận mô tả Israel như một gánh nặng của Mỹ²¹. Tuy nhiên, Israel vẫn là một đối tác chiến lược quan trọng của Mỹ; quân đội hai nước chia sẻ các học thuyết tác chiến, tình báo và các nỗ lực phát triển chung để đóng góp cho ngành công nghiệp quốc phòng của Mỹ. Hơn nữa, phần lớn công chúng Mỹ vẫn ủng hộ Israel và nhận thấy Mỹ từ bỏ Trung

²⁰ Thông Tấn Xã Việt Nam, *Mỹ không thể từ bỏ Trung Đông*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số076, ngày 22/03/2013.

²¹ *Mỹ không thể từ bỏ Trung Đông*, Tlđd.

Đông có nghĩa là từ bỏ Israel. Trong các chuyến thăm Israel, các nhà lãnh đạo hàng đầu của Mỹ đều tái khẳng định cam kết với Israel và các đồng minh khác trong khu vực.

Thứ năm là mối đe dọa khủng bố. Dưới thời Tổng thống Obama, tại Mỹ, mối đe dọa khủng bố được đánh giá thấp hơn thời Tổng thống G.W. Bush. Nhưng dường như các phần tử Hồi giáo cực đoan chống Mỹ vẫn đang tìm cách thâm nhập khoảng trống gây nên bởi tình trạng mất ổn định và sự sụp đổ của các chế độ Arab cũ. Al Qaeda mở rộng hoạt động ở Yemen, sự hiện diện của chi nhánh Al Qaeda có tên Jabhat Al-Nusra tại Syria và vụ bắt cóc con tin của nhóm Al Qaeda có tên Mokhar Belmokhar tại Algeria là một số ví dụ. Chúng cho thấy giai đoạn chuyển tiếp sau cách mạng đã làm tăng mối đe dọa gây nên bởi Al Qaeda, các chi nhánh và những người ủng hộ chúng. Việc Mỹ rút quân khỏi khu vực sẽ không làm giảm mối đe dọa và Mỹ sẽ tiếp tục là một mục tiêu của Al Qaeda.

Thứ sáu là các nước đồng minh Arab. Những năm gần đây, xuất khẩu vũ khí của Mỹ đến các quốc gia Vùng Vịnh phát triển chưa từng thấy. Từ năm 2008 - 2011, chỉ riêng với Arab Saudi và UAE, Mỹ đã đạt được các thỏa thuận mua bán vũ khí trị giá 70 tỷ USD. Ngoài ra, tháng 11/2012, cơ quan theo dõi thương mại vũ khí nước ngoài của Mỹ cũng chính thức thông báo trước Quốc hội Mỹ rằng, Nhà Trắng đã chấp thuận xuất khẩu các hệ thống phòng không hiện đại đến các nước đồng minh khu vực. Các thỏa thuận mua bán vũ khí như vậy nhằm tái khẳng định và tăng cường các liên minh của Mỹ ở Trung Đông. Hơn nữa, giá trị thương mại và tiềm năng của các thỏa thuận mua bán vũ khí trong tương lai sẽ là những vấn đề Mỹ cần cân nhắc, đặc biệt khi nền kinh tế Mỹ vẫn đang phục hồi chậm.

Chính vì vậy, Chính quyền Obama vẫn đặt Trung Đông là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại, trong đó thúc đẩy tiến

trình hòa bình Trung Đông, ổn định tình hình Iraq, giải quyết vấn đề hạt nhân của Iran và chống chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan ở khu vực là nhiệm vụ hàng đầu của Chính phủ. Chính quyền Obama xác định: “Nước Mỹ có những lợi ích quan trọng ở khu vực Trung Đông mở rộng. Đó là sự hợp tác rộng rãi về một loạt những vấn đề với đồng minh thân cận là Israel và sự cam kết vững chắc đối với an ninh của nước này; sự thực hiện được khát vọng chính đáng của người Palestine về vị thế quốc gia, cơ hội và hiện thực hóa tiềm năng đặc biệt của họ; sự thống nhất và an ninh của Iraq và phát huy nền dân chủ của họ cũng như tái hội nhập khu vực; sự chuyển hóa chính sách của Iran không còn theo đuổi vũ khí hạt nhân, không còn ủng hộ khủng bố và đe dọa các nước láng giềng; không phổ biến và hợp tác chống khủng bố; tiếp cận năng lượng và hội nhập khu vực vào thị trường toàn cầu. Đồng thời, sự can dự của chúng ta phải vừa toàn diện, vừa chiến lược. Nó đi xa hơn những mối đe dọa ngắn hạn bằng cách hướng tới những khát vọng của các dân tộc về công lý, giáo dục và cơ hội bằng cách kiên định tầm nhìn tích cực và bền vững của quan hệ đối tác của Mỹ đối với khu vực. Hơn nữa, quan hệ của chúng ta với Israel và những người bạn và đối tác của Mỹ ở khu vực vượt lên trên những cam kết của chúng ta về an ninh và bao gồm những mối quan hệ chung ở các lĩnh vực như thương mại, trao đổi và hợp tác trong một loạt những vấn đề đa dạng.”²².

Mục tiêu hướng tới trong chính sách của Mỹ đối với Trung Đông cơ bản vẫn là: Xác lập và duy trì vị thế, sự hiện diện của Mỹ ở khu vực rốn dầu của thế giới, nhằm đảm bảo cho chiến lược an ninh năng lượng của Mỹ; bảo vệ an ninh cho đồng minh chiến lược Israel; thúc đẩy quan hệ với các quốc gia Hồi giáo ôn hòa; giải quyết những vấn đề đe dọa đến an ninh và vị thế

²² *Chiến lược An ninh Quốc gia Mỹ năm 2010*,
http://www.whitehouse.gov/sites/default/files/rss_viewer/national_security_strategy.pdf

siêu cường của Mỹ như chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan, phổ biến vũ khí hủy diệt lớn, các quốc gia cứng cổ và phong trào bài Mỹ; ngăn ngừa sự thâm nhập và gia tăng ảnh hưởng của các cường quốc khác như Nga, Trung Quốc, EU vào khu vực.

Chính quyền Obama đã áp dụng chính sách quyền lực thông minh, linh hoạt hơn tại Trung Đông - Bắc Phi thông qua những khái niệm mới như đối tác mới, ngoại giao đa phương, cam kết bền vững. Chủ trương của Chính quyền Obama là: củng cố lại sức mạnh và vai trò của Mỹ; gia tăng can dự nhằm cải thiện quan hệ với thế giới Hồi giáo; tích cực lôi kéo, tăng cường hỗ trợ cho đồng minh và đối tác trong khu vực; đối phó với mối đe dọa Iran, Al Qaeda và chủ nghĩa khủng bố; thúc đẩy tiến trình hoà bình Trung Đông; tiếp tục bình ổn và tái thiết Iraq; can dự sâu vào các cuộc khủng hoảng chính trị ở các nước dưới chiêu bài “dân chủ, nhân quyền”.²³

Để thực hiện những mục tiêu trên đối với Trung Đông đầu tiên, Chính quyền Obama thay đổi cách tiếp cận trong việc giải quyết các vấn đề Trung Đông. Tình trạng sa lầy, không có lối thoát kéo dài ở Iraq và Afghanistan cho thấy sự thất bại của chiến lược “Đánh đòn phủ đầu”, sử dụng “sức mạnh cứng” của Tổng thống G.W. Bush nhằm bình định khu vực Trung Đông - Bắc Phi. Do đó, Chính quyền Tổng thống Obama đã điều chỉnh chính sách, chuyển sang ưu tiên sử dụng “sức mạnh mềm” trong đường lối đối ngoại với khu vực. Tổng thống Obama muốn đoạn tuyệt với chính sách Trung Đông của người tiền nhiệm Bush, mà trước hết là thay đổi quan điểm đối với những hồ sơ nhạy cảm tại Trung Đông. Tổng thống Obama cho rằng, trong nhiều thập kỷ qua, nước Mỹ đã theo đuổi một loạt lợi ích cốt lõi tại khu vực như chống khủng bố và chấm dứt phổ biến vũ khí hạt nhân, đảm bảo lưu thông tự do

²³ Chiến lược An ninh Quốc gia Mỹ năm 2010, tldd.

hàng hóa và an ninh khu vực, ủng hộ đảm bảo an ninh cho Israel và theo đuổi nền hòa bình giữa Arab với Israel. Tuy nhiên, ông thừa nhận, do là một chiến lược chỉ dựa trên những theo đuổi lợi ích hạn hẹp và việc Mỹ không thay đổi được cách tiếp cận này đang làm chia rẽ giữa Mỹ và thế giới Hồi giáo ngày càng sâu sắc hơn. Trên cơ sở đó, Tổng thống Mỹ tuyên bố, chính sách của Mỹ giờ đây sẽ tập trung vào thúc đẩy cải cách trong toàn khu vực và ủng hộ chuyển đổi dân chủ. Chính quyền Obama tuyên bố, sử dụng ảnh hưởng toàn cầu của mình để khuyến khích cải tổ tại khu vực, ủng hộ các quyền cơ bản. Song nhiều phân tích cho rằng²⁴, thực chất chiến lược của Mỹ vẫn không ngoài mục tiêu như trước đây là mở rộng ảnh hưởng của Mỹ tại Trung Đông, chỉ khác ở phương thức thực hiện để đạt được.

Thứ hai, Mỹ tìm cách cải thiện quan hệ với thế giới Hồi giáo. Có thể thấy, nổi bật lên trong nhiệm kỳ 2009 - 2012 của Tổng thống Obama là những nỗ lực của Mỹ trong việc cải thiện quan hệ với Trung Đông nhằm xây dựng một hình ảnh tích cực hơn của nước Mỹ, thúc đẩy cải cách trong toàn khu vực Trung Đông - Bắc Phi và ủng hộ chuyển đổi dân chủ, ủng hộ những nỗ lực nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế đối với những quốc gia đang quá độ đến dân chủ; ủng hộ cải cách kinh tế và chính trị ở khu vực phù hợp với những lợi ích của Mỹ. Trong bài phát biểu tại Trường đại học Cairo (Ai Cập; năm 2009), Tổng thống Obama bày tỏ ý định sửa đổi cách thức quan hệ của Mỹ với thế giới Hồi giáo, với lựa chọn là không áp đặt các giá trị chính trị của Mỹ lên các đồng minh (hay cả với kẻ thù) thuộc thế giới Hồi giáo, sự áp đặt sẽ được thay thế bằng sự tôn trọng. Tổng thống Obama kêu gọi xóa bỏ những bất đồng giữa Mỹ và phương Tây với thế giới Hồi giáo, đề nghị có sự tôn trọng lẫn nhau, mở sang một trang mới trong quan hệ hai bên vốn đã bị suy

²⁴ Thông Tấn Xã Việt Nam, *Vị trí của Mỹ trong thế giới mới*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 106, ngày 21/04/2012, Tr.18

thoái nặng nề dưới thời Tổng thống Bush. Chính quyền Obama đã thay đổi cách gọi tên, khi không còn dùng từ “chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo” mà dùng từ “các hành động bạo lực cực đoan”²⁵.

Tổng thống Obama cũng bày tỏ sự ủng hộ với nguyện vọng thành lập quốc gia của người Palestine; cam kết sử dụng mọi khả năng gây áp lực cả về chính trị lẫn ngoại giao nhằm thúc đẩy tiến trình hòa bình Trung Đông. Tổng thống Obama muốn thuyết phục Thế giới Arab về một Chính quyền Mỹ có trách nhiệm đối với tiến trình hòa bình Trung Đông. Chính quyền Obama muốn tạo nên một dấu ấn mới tích cực trong việc cải thiện hình ảnh của Mỹ đối với thế giới Hồi giáo Arab. Điều này sẽ tạo thuận lợi cho Mỹ trong việc giải quyết những vấn đề như thành lập Nhà nước Palestine độc lập, hồi hương người tị nạn Palestine, tìm giải pháp đối với những khu định cư của Israel trên phần đất Palestine, chấm dứt xung đột... Nếu tiến trình hòa bình Trung Đông tiến triển thuận lợi theo đúng ý đồ, Mỹ và Israel sẽ xây dựng được hình ảnh mới trong thế giới Arab, đồng thời tạo bước đệm để tiến tới giải quyết dứt điểm vấn đề hạt nhân Iran.

Tổng thống Obama cũng tuyên bố chấm dứt cuộc chiến tranh của Mỹ ở Iraq, khi thực hiện cam kết rút quân khỏi Iraq, để mở ra chương mới trong quan hệ giữa Mỹ và Iraq (“mối quan hệ bình thường giữa các quốc gia có chủ quyền”, “mối quan hệ đối tác chặt chẽ, bền vững” và “bình đẳng 2 bên cùng có lợi và tôn trọng lẫn nhau”)²⁶ và khôi phục lại hình ảnh của Mỹ ở khu vực và trên trường quốc tế.

Trong hồ sơ hạt nhân của Iran, Chính quyền Obama cũng có cách tiếp cận linh hoạt và mềm mỏng hơn, khi vẫn khẳng định không chấp nhận để Iran phát triển vũ khí hạt nhân, nhưng coi giải pháp chính trị - ngoại giao là ưu tiên

²⁵ Chiến lược ngoại giao của Mỹ đối với Trung Đông và Bắc Phi dưới thời Tổng thống Obama, tldd

²⁶ Thông Tấn Xã Việt Nam, Xung quanh việc rút quân khỏi I-rắc, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 347, ngày 21/12/2011, tr.2

hàng đầu: “Điều chắc chắn là: Mỹ sẽ quyết tâm ngăn chặn Iran sở hữu vũ khí hạt nhân và tôi sẽ không có lựa chọn nào khác ngoài việc đạt được mục tiêu đó. Nhưng một giải pháp hòa bình cho vấn đề vẫn có thể và xa hơn nếu Iran thay đổi tiến trình và đáp ứng những nghĩa vụ của mình thì Iran có thể tái gia nhập cộng đồng thế giới”²⁷.

Đây chính là những biểu hiện của phương châm quyền lực thông minh của Chính quyền Obama, nhằm lôi kéo sự ủng hộ và hợp tác của các nước Hồi giáo để đảm bảo những lợi ích chính về kinh tế chính trị của mình tại Trung Đông - Bắc Phi trước thực tế ảnh hưởng của Mỹ tại khu vực bị suy giảm và chính sách kiềm chế đối với các lực lượng Hồi giáo của Mỹ không có tác dụng, khi các lực lượng Hồi giáo cực đoan như Phong trào Hamas của Palestine, Hezbollah của Lebanon... đều gia tăng ảnh hưởng. Với chính sách này, Mỹ hy vọng tìm kiếm một sự cân bằng giữa chiến lược dài hạn nhằm mở rộng dân chủ và duy trì các đồng minh ổn định tại khu vực. Tổng thống Obama đã cử một loạt quan chức cấp cao tới khu vực để tái khẳng định cam kết an ninh cho các nước như Israel, Jordan và một số đối tác quan trọng khác. Ngoài ra, Mỹ cũng hỗ trợ cho Yemen và Bahrain thúc đẩy cải cách và quản lý kinh tế.

Tuy nhiên, Mỹ cũng triệt để lợi dụng cơ hội nhằm hậu thuẫn cho phong trào “Mùa xuân Arab” để tạo cơ can thiệp thay đổi các chế độ không thân Mỹ. Từ cuối năm 2010, đầu năm 2011, Chính quyền Mỹ đã triệt để lợi dụng tình hình bất ổn ở các nước trong khu vực để thúc đẩy chiến lược của Mỹ, thông qua việc can dự sâu vào các cuộc khủng hoảng chính trị ở tất cả các nước dưới chiêu bài “dân chủ, nhân quyền”, đặc biệt, Mỹ phối hợp với NATO tạo cơ phát động cuộc chiến tranh nhằm lật đổ Chính quyền Gadhafi tại Libya.

²⁷ Thông điệp Liên bang Mỹ năm 2012, http://www.nytimes.com/2012/01/25/us/politics/state-of-the-union-2012-transcript.html?_r=2&pagewanted=all& .

Ngày 19/05/2011, trong bài phát biểu “Khoảnh khắc cơ hội”, Tổng thống Obama đã đưa ra chính sách Đại Trung Đông mới, trong đó, tư tưởng chỉ đạo là tiếp tục theo đuổi các lợi ích cốt lõi truyền thống của Mỹ tại khu vực, đồng thời đẩy mạnh xúc tiến dân chủ. Chính quyền Mỹ áp dụng các biện pháp như: Đẩy mạnh hoạt động can dự chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa, giáo dục, truyền thông ở các nước khu vực Trung Đông - Bắc Phi; tăng cường ngoại giao công chúng, thành lập các nhóm hoạt động chuyên trách trên từng lĩnh vực ở các sứ quán Mỹ với khẩu hiệu “đấu tranh đòi dân chủ và nhân quyền cho người dân” để tuyên truyền vận động và lôi kéo chính phủ và người dân các nước hướng tới nền dân chủ và giá trị kiểu phương Tây; ưu tiên viện trợ quân sự, kinh tế và cung cấp viện trợ phát triển cho các nước có vị thế địa chính trị quan trọng như Iraq, Arab Saudi, UAE, Israel. Trước biến cố lịch sử, Tổng thống Obama tuyên bố chính sách của Mỹ là thúc đẩy cải cách và ủng hộ sự chuyển tiếp dân chủ trên toàn khu vực: “Chúng tôi ủng hộ các quyền cơ bản như tự do phát biểu, tự do tụ tập hoà bình, tự do tôn giáo, bình đẳng nam nữ theo pháp luật và quyền tự lựa chọn các nhà lãnh đạo cho mình, cho dù bạn sống ở Baghdad, Damascus, Sanaa hay Tehran”²⁸. Trong Thông điệp Liên bang Mỹ năm 2012, Tổng thống Obama tiếp tục tuyên bố hậu thuẫn cho phong trào biểu tình, bạo loạn, lật đổ các chế độ “phi dân chủ” tại Bắc Phi - Trung Đông và trên toàn thế giới. Obama khẳng định: “Chúng ta sẽ ủng hộ quyền và phẩm giá của tất cả nhân loại...Chúng ta sẽ ủng hộ các chính sách hướng tới các nền dân chủ ổn định, mạnh mẽ, các thị trường mở”.

Tuy nhiên, thái độ của Mỹ với mỗi nước trong khu vực Trung Đông không giống nhau. Mỹ tài trợ và ủng hộ các chế độ cầm quyền thân Mỹ;

²⁸ “*A Moment of Opportunity*” - Remarks of President Barack Obama,

<http://www.whitehouse.gov/the-press-office/2011/05/19/remarks-president-barack-obama-prepared-delivery-moment-opportunity,19/5/2011>.

khuyến khích, hậu thuẫn lực lượng đối lập tại những đất nước được coi là “cứng đầu, cứng cổ”, là đối thủ của Mỹ, biểu tình, bạo loạn lật đổ chính quyền. Đối với các nước đồng minh như Bahrain, Arab Saudi... Mỹ ủng hộ giới cầm quyền ở những nước này trấn áp người biểu tình, duy trì quyền lực. Trong khi đó, với những quốc gia có tư tưởng chống Mỹ - phương Tây như Syria, Iran... Mỹ lại ủng hộ và hậu thuẫn cho các phong trào biểu tình, bạo loạn, lật đổ chính quyền cầm quyền của các lực lượng đối lập. Bộ Ngoại giao Mỹ cũng chi hàng triệu USD trong chương trình viện trợ của mình trong năm 2012 và nhằm thúc đẩy “Mùa xuân Arab”, cổ sục cho phong trào dân chủ lật đổ các chế độ không thân Mỹ ở khu vực. Theo báo cáo của Bộ Ngoại giao Mỹ, năm 2011, Mỹ đã chi 135 triệu USD cho Quỹ Ứng phó ở Trung Đông, năm 2012, Mỹ tiếp tục chi 50 triệu USD cho quỹ này. Thực chất, đây là hành động hậu thuẫn cho các NGO và các tổ chức xã hội ở Trung Đông thúc đẩy phong trào “Mùa xuân Arab” ở các nước²⁹.

Về kinh tế, do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính (2008 - 2009), quan hệ thương mại Mỹ - Trung Đông bị suy giảm đáng kể, chủ yếu là do nền kinh tế suy giảm, nhu cầu nhập khẩu dầu lửa từ Trung Đông cũng giảm mạnh. Theo Cơ quan Thống kê Mỹ, kim ngạch thương mại song phương năm 2009 giảm 37,8% xuống còn 103,4 tỷ USD (so với 166,1 tỷ USD năm 2008), trong đó nhập khẩu từ khu vực giảm gần 50% (từ 111 tỷ USD năm 2008 xuống còn 59 tỷ USD năm 2009), xuất khẩu giảm nhẹ (từ 55 tỷ USD năm 2008 xuống còn 45 tỷ USD năm 2009)³⁰. Tuy nhiên, sau khi nền kinh tế của Mỹ bước đầu hồi phục, kim ngạch thương mại Mỹ - Trung Đông cũng bắt đầu khôi phục. Lĩnh vực đầu tư trực tiếp của Mỹ vào khu vực Trung Đông không bị tác động nhiều của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu.

²⁹ Thông Tấn Xã Việt Nam, *Mùa Xuân Arab – Hai năm nhìn lại*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 353, ngày 27/12/2012, tr. 2.

³⁰ *U.S. Trade in Goods by Country*, <http://www.census.gov/foreign-trade/balance/index.html>

Cơ cấu đầu tư của Mỹ giai đoạn 2009 - 2012 vẫn không có nhiều thay đổi so với giai đoạn trước, lĩnh vực chế tạo máy vẫn chiếm khoảng $\frac{1}{3}$ tổng đầu tư của Mỹ, tiếp đến là khai khoáng (kể cả khai thác dầu khí), điện tử, hóa chất... Arab Saudi vẫn là điểm đầu tư chủ yếu của Mỹ ở khu vực Trung Đông. Các quan chức Bộ Thương mại Mỹ (DOC) khẳng định, Trung Đông đang là một khu vực hấp dẫn và đầy tiềm năng đối với các công ty của Mỹ trong bối cảnh các doanh nghiệp nước này đang tìm kiếm những cơ hội kinh doanh và đầu tư ở nước ngoài sau cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu vừa qua.

Cùng với tăng cường quan hệ kinh tế - thương mại và đầu tư, Mỹ tiếp tục coi viện trợ kinh tế - quân sự là cách thức và phương tiện để tăng cường ảnh hưởng tại khu vực Trung Đông, từng bước đẩy lùi ảnh hưởng của Iran ở khu vực. Mặc dù gặp nhiều khó khăn về tài chính và sức ép cắt giảm ngân sách, nhưng viện trợ (nhất là quân sự và kinh tế) của Mỹ dành cho khu vực Trung Đông vẫn lên tới hàng tỷ USD, trong đó chủ yếu dành cho các nước có vị thế địa chính trị quan trọng như Israel, Iraq, Arab Saudi, UAE. Theo Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (USAID), năm 2009 viện trợ của Mỹ cho khu vực là 9,6 tỷ USD; năm 2010 là 6,7 tỷ USD; năm 2011 là 7 tỷ USD; năm 2012, dự chi khoảng 6,5 tỷ USD; và năm 2013 đề xuất tăng lên 7,3 tỷ USD. Điểm quan trọng là viện trợ của Mỹ cho các đồng minh khu vực vẫn không hề giảm, thậm chí còn tăng đều đặn trong nhiều năm, trong đó chú trọng đến Israel. Trung bình, hàng năm, Mỹ viện trợ cho Israel khoảng 3 tỷ USD, năm 2013 tăng lên 3,1 tỷ USD. Viện trợ cho Iraq của Mỹ cũng tăng mạnh, từ 472 triệu USD năm 2011 tăng lên tới 1,7 tỷ USD năm 2012 và lên gần 2 tỷ USD năm 2013, trở thành nước nhận viện trợ lớn thứ hai của Mỹ ở khu vực Trung Đông, sau Israel. Viện trợ của Mỹ cho hai đồng minh chủ chốt là Israel và Iraq chủ yếu là trong lĩnh vực quân sự, an ninh, chiếm tới 95% tổng viện trợ

của Mỹ dành cho hai nước này³¹. Với mục tiêu cô lập, đẩy lui ảnh hưởng của Iran, gần đây, Mỹ chủ trương đẩy mạnh viện trợ, huấn luyện cho Quân đội Lebanon. Trước năm 2012, so với nhiều nước khu vực, viện trợ của Mỹ đối với Lebanon không lớn, chỉ khoảng 75 triệu USD/năm. Số tiền viện trợ chủ yếu bảo đảm tài chính cho huấn luyện và trang bị một số loại vũ khí theo thỏa thuận đối tác quân sự với Lebanon. Nhưng từ giữa năm 2012, Chính quyền Obama đã tăng viện trợ đột biến cho Lebanon, trên 150 triệu USD, chủ yếu là vũ khí, xe bọc thép, máy bay trực thăng và tàu tuần tra trên biển để giúp Lebanon tăng cường khả năng bảo vệ khu vực biên giới giáp với Syria. Một lý do nữa mà Mỹ cũng muốn tăng cường tiềm lực quân sự cho quân đội Lebanon là vì Phong trào Hồi giáo Vũ trang Hezbollah vẫn được coi là tổ chức quân sự mạnh nhất và là đại diện chính trị cho đa số người Hồi giáo dòng Shiite ở Lebanon. Chính quyền Mỹ rất muốn Quân đội Lebanon được củng cố để làm đối trọng với Hezbollah và ngăn chặn được sự hậu thuẫn của lực lượng này với Tổng thống Syria Assad³².

Mỹ cũng có sự điều chỉnh chiến lược đối với khu vực Trung Đông trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh. Theo đó, Mỹ từng bước cắt giảm sự hiện diện quân sự tại Trung Đông; tăng cường củng cố quan hệ, liên minh quân sự với các đồng minh như Israel, các nước Vùng Vịnh; ưu tiên sử dụng các biện pháp phi quân sự và dựa vào các liên minh quân sự để mở rộng vai trò, lợi ích của Mỹ, đồng thời ngăn chặn sự cạnh tranh ảnh hưởng của Nga và Trung Quốc ở khu vực Trung Đông. Trong Chiến lược quân sự mới năm 2012 với tựa đề “Duy trì sự lãnh đạo toàn cầu của Mỹ: Những ưu tiên cho quốc phòng thế kỷ XXI”, Chính quyền Obama khẳng định: “Ở Trung Đông, phong trào Mùa xuân Arab tạo ra cả cơ hội lẫn thách thức chiến lược. Những thay đổi

³¹ *Middle East*, <http://www.usaid.gov/where-we-work/middle-east>

³² Thông Tấn Xã Việt Nam, *Li-băng: Căn bệnh lây lan Xyri*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 234, ngày 29/08/2012.

chế độ, cũng như những căng thẳng bên trong và giữa các nước bị sức ép phải cải cách, gây ra sự bất trắc trong tương lai. Nhưng chúng cũng có thể dẫn đến những chính phủ mà, về lâu dài, có trách nhiệm hơn đối với những khát vọng chính đáng của người dân của họ, và là các đối tác ổn định và đáng tin cậy hơn của Mỹ. Những nỗ lực phòng thủ của chúng ta ở Trung Đông sẽ nhằm chống lại các phần tử cực đoan bạo lực và xua tan những mối đe dọa, cũng như giữ vững cam kết của chúng ta với các đồng minh và các nước đối tác. Môi quan tâm đặc biệt là về việc phổ biến tên lửa đạn đạo và vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD). Chính sách của Mỹ sẽ chú trọng vào an ninh Vùng Vịnh, cộng tác với các nước Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh khi thích hợp, nhằm ngăn chặn khả năng phát triển vũ khí hạt nhân của Iran và chống lại các chính sách gây bất ổn định của nước này. Mỹ sẽ làm việc này đồng thời ủng hộ an ninh của Israel và hòa bình toàn diện ở Trung Đông. Để hỗ trợ các mục tiêu này, Mỹ sẽ tiếp tục coi trọng sự hiện diện quân sự của Mỹ và đồng minh và ủng hộ các nước đối tác trong và xung quanh khu vực này”.³³

Có thể nói, điểm nổi bật nhất trong chiến lược an ninh - quân sự của Mỹ đối với khu vực Trung Đông chính là việc Mỹ rút quân khỏi Iraq, tập trung củng cố các căn cứ khác ở khu vực, đồng thời tập trung lực lượng cho các hoạt động chống khủng bố ở Afghanistan. Sau khi rút quân khỏi Iraq, Chính quyền Mỹ đẩy mạnh củng cố các căn cứ ở Kuwait, Bahrain, Israel, Vịnh Ba Tư và tập trung lực lượng cho cuộc chiến ở Afghanistan, vì cho rằng lực lượng khủng bố ở đó. Tính đến năm 2011, lực lượng quân sự của Mỹ ở Iraq giảm trên 100.000 quân so với năm 2008, Mỹ luôn duy trì 2 cụm tàu sân bay trực sẵn ở ngoài khơi khu vực Vùng Vịnh. Lực lượng này có nhiệm vụ trước mắt là hỗ trợ cho các chiến dịch quân sự chống khủng bố ở Afghanistan

³³ A New US Defense Strategy For A New Era: Military Superiority, Agility, And Efficiency, <http://www.stimson.org/books-reports/a-new-us-defense-strategy-for-a-new-era-military-superiority-agility-and-efficiency/>.

và Pakistan, nhưng thực chất là chuẩn bị sẵn sàng lực lượng để can thiệp trở lại Iraq khi bạo loạn và tình hình an ninh bị mất kiểm soát; sẵn để can thiệp quân sự vào Syria và Iran khi cần thiết. Bên cạnh đó, quân đội Mỹ cũng tăng cường khả năng phòng thủ ở các căn cứ tại Kuwait và Israel thông qua bố trí một loạt các đơn vị phòng thủ tên lửa Patriot tại hai nước này; bố trí một trạm Ra-đa dải tần X (X-band) tại Israel đảm bảo cho các hệ thống phòng thủ tên lửa phát hiện các vụ phóng của Iran vào căn cứ của Mỹ ở khu vực.

Để củng cố tiềm lực quân sự cho các đồng minh của mình và chuẩn bị cho các phương án phối hợp tác chiến, Mỹ cũng đẩy mạnh diễn tập quân sự với các nước, chuyển giao vũ khí trang bị hiện đại cho các nước đồng minh. Hàng năm, Mỹ tiến hành khoảng 10 cuộc diễn tập đa phương quy mô với các nước ở khu vực. Đặc biệt, Mỹ đã cùng với Israel tiến hành các cuộc diễn tập với tưởng định là cuộc tấn công vào cơ sở hạt nhân của Iran nhằm răn đe Iran, đồng thời chuẩn bị cho tình huống này nếu xảy ra. Chuyển giao vũ khí trang bị cũng là một biện pháp quan trọng của Mỹ nhằm củng cố tiềm lực quốc phòng cho các nước đồng minh trong khu vực, đồng thời mở rộng phạm vi bao phủ của vũ khí trang bị Mỹ ở khu vực, thay thế các đối tác truyền thống trước đây là Nga và đối tác mới là Trung Quốc. Vũ khí chuyển giao cho các nước khu vực này chủ yếu là trang bị cho lực quân và không quân, gồm máy bay chiến đấu, máy bay vận tải, máy bay tiếp dầu, xe tăng, xe bọc thép, pháo phòng không, tên lửa phòng không.

2.2. Chính sách của Chính quyền Obama đối với những vấn đề chính trong khu vực

2.2.1. Đối với cuộc xung đột giữa Israel và Palestine

Quan hệ Mỹ - Israel là mối quan hệ song phương đặc biệt, có một không hai trên chính trường quốc tế trong gần thế kỷ qua. Các đời Tổng thống Mỹ luôn coi trọng vai trò đặc biệt của liên minh quân sự Mỹ - Israel, công

nhận Israel là đồng minh quan trọng nhất ngoài NATO của Mỹ. Mục tiêu của Mỹ là xây dựng Israel thành một căn cứ địa chủ chốt của Mỹ ở khu vực, sẵn sàng cung cấp hậu cần, vị trí đóng quân, thiết lập sở chỉ huy và phối hợp với lực lượng của Mỹ khi cần thiết. Để thực hiện mục tiêu trên, Mỹ đã tiến hành đồng bộ các biện pháp trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại và an ninh - quốc phòng.

Thứ nhất, Mỹ thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Israel. Tổng thống Obama đã khẳng định, Mỹ duy trì một mối quan hệ ưu tiên với Israel, khác với mối quan hệ mà Mỹ đã có với bất kỳ nước nào khác. Obama coi tình hữu nghị Mỹ - Israel là bất diệt, vĩnh viễn và duy nhất, nằm trong một lợi ích chung và những giá trị sâu sắc chung. Lãnh đạo cấp cao hai nước thường xuyên tổ chức các chuyến thăm viếng, điện đàm trao đổi lẫn nhau nhằm thống nhất chiến lược hợp tác song phương. Trong các chuyến thăm của lãnh đạo Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng Mỹ đến Trung Đông, Israel luôn là điểm đến quan trọng nhất. Qua các cuộc tiếp xúc này, hai bên đã thống nhất được nhiều điểm quan trọng trong thúc đẩy quan hệ song phương, cũng như thống nhất kế hoạch và các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề trong khu vực, đặc biệt là liên quan đến các cuộc xung đột ở Trung Đông, vấn đề Iran, tình hình Syria, phong trào “Mùa xuân Arab”... Sau hàng loạt những biến động tại khu vực Trung Đông liên quan đến phong trào “Mùa xuân Arab”, ngày 16/07/2012, trong chuyến thăm Israel, Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton nhấn mạnh, “Israel và Mỹ cần cùng suy nghĩ và hành động để ứng phó với những thay đổi mạnh mẽ đang diễn ra ở khu vực Trung Đông”. Theo Ngoại trưởng Mỹ, “đây là thời điểm không chắc chắn, song cũng đem đến cơ hội để Mỹ và Israel thúc đẩy các mục tiêu chung là an ninh, ổn định, hòa bình và dân chủ”³⁴.

Mỹ cũng thắt chặt quan hệ kinh tế, dành cho Israel những khoản đầu tư, viện trợ kinh tế lớn nhằm giúp Israel duy trì sự phát triển kinh tế. Israel là một trong những đối tác kinh tế quan trọng hàng đầu của Mỹ ở khu vực Trung

³⁴ *Ngoại trưởng Mỹ thảo luận với Israel về Iran, Syria, Ai Cập và Palestine*, <http://www.voatiengviet.com/content/baclintonthaoluanvoiiisraelveiransyriaaicap palestine/1405424.html>

Đông. Trong khi đó, Mỹ là một trong những đối tác thương mại lớn nhất của Israel. Kim ngạch trao đổi thương mại hàng hóa và dịch vụ của Mỹ với Israel đạt 40 tỷ USD vào năm 2010, trong đó Mỹ thâm hụt 10 tỷ USD. Năm mặt hàng hàng đầu mà Mỹ xuất khẩu sang Israel gồm: kim cương; máy móc; các sản phẩm nông nghiệp; máy bay; dụng cụ quang học và y tế. Các mặt hàng mà Mỹ nhập từ Israel bao gồm: kim cương thô, dược phẩm, máy móc, dụng cụ quang học và y tế, và các sản phẩm nông nghiệp... Israel hiện là đối tác đứng thứ 26 của Mỹ, với kim ngạch trao đổi hàng hóa đạt gần 37 tỷ USD trong năm 2011 và 2012. Thương mại dịch vụ Mỹ - Israel cũng đạt khoảng 7,5 tỷ USD trong những năm gần đây

Kim ngạch trao đổi hàng hóa Mỹ - Israel

(Đơn vị tính: tỷ USD)

Năm	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Tổng kim ngạch XNK	Cân bằng
2008	14,49	22,36	36,85	-7,87
2009	9,56	18,74	28,30	-9,18
2010	11,29	20,98	32,27	-9,69
2011	13,93	23,04	36,97	-9,11
2012	14,27	22,13	36,40	-7,86

Nguồn: U.S. Census Bureau/U.S. Department of Commerce

Mỹ cũng là nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp lớn tại Israel, khi vốn đầu tư năm 2010 đạt 9,7 tỷ USD, tăng 4,5% so với năm 2009. Đầu tư trực tiếp của Mỹ tại Israel chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sản xuất. Trong khi đó, năm 2010, vốn đầu tư trực tiếp của Israel vào Mỹ cũng đạt 7,2 tỷ USD, tăng 1,7% so với năm 2009, cũng tập trung chủ yếu vào lĩnh vực sản xuất.

Về an ninh - quốc phòng, Mỹ thực hiện chính sách quan hệ toàn diện về

quân sự với Israel nhằm củng cố và xây dựng tiềm lực quốc phòng cho Israel, giúp Israel có đủ khả năng chống lại các mối đe dọa tới an ninh, quốc phòng, đồng thời hỗ trợ đắc lực cho việc triển khai các biện pháp chiến lược của Mỹ ở khu vực, răn đe các nước khác. Trong các cuộc hội đàm song phương, lãnh đạo Bộ Quốc phòng 2 nước đều khẳng định, quan hệ giữa hai nước nói chung và quan hệ quốc phòng nói riêng mạnh mẽ và chặt chẽ hơn bao giờ hết. Trong chuyến thăm Israel, tháng 8/2012, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Panetta đánh giá “quan hệ quốc phòng Mỹ - Israel hiện ở mức mạnh mẽ nhất từ trước tới nay”. Cơ quan Hợp tác An ninh Quốc phòng Mỹ đánh giá, “Israel giữ vị trí chiến lược quan trọng của Mỹ ở khu vực Trung Đông. Giúp Israel phát triển và duy trì sức mạnh quân sự cũng như khả năng sẵn sàng tự vệ là việc làm cần thiết đối với lợi ích quốc gia của Mỹ”³⁵. Để thực hiện mục tiêu của mình, một mặt, Mỹ thúc đẩy quan hệ quân sự ở cấp cao nhất, ký kết các thỏa thuận song phương về hợp tác quốc phòng, đồng thời ưu tiên viện trợ quân sự và bán các loại vũ khí, trang thiết bị quân sự hiện đại nhất cho Israel. Mỹ bắt đầu cung cấp viện trợ quân sự hàng năm cho Israel từ năm 1987. Kể từ thời điểm đó tới nay, quân đội Israel nhận được trung bình hằng năm xấp xỉ 2 tỷ USD từ Mỹ và con số này tương đương 25% tổng ngân sách quốc phòng của Israel. Dưới thời Tổng thống Obama, hàng năm, Mỹ vẫn dành khoản viện trợ quân sự cho Israel trị giá lên đến 3 tỷ USD, theo thỏa thuận song phương kéo dài 10 năm được hai nước ký kết vào năm 2007. Nguồn tài chính viện trợ quân sự cho Israel được trích từ chương trình “Hỗ trợ tài chính cho quân đội nước ngoài”³⁶ của Bộ Quốc phòng Mỹ.

Hàng năm, Mỹ bán và chuyển giao cho Israel một khối lượng lớn các

³⁵ Báo Bắc giang online: *Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Leon Panetta: “Chưa tính đến đối đầu quân sự với Iran”*, <http://www.baobacgiang.com.vn/228/95593.bgo>.

³⁶ Phan Anh (tổng hợp) *Mỹ viện trợ quân sự cho Israel thêm 235 triệu USD*, <http://binhduong.vnpt.vn/detail/my-vien-tro-quan-su-cho-israel-them-235-trieu-usd/46102/10>

loại vũ khí, trang bị và các loại hàng hóa liên quan đến quân sự, trong đó có nhiều loại máy bay, tên lửa, xe thiết giáp và tàu chiến hiện đại. Năm 2010, với một phần tài trợ của Mỹ, Israel đã triển khai hệ thống phòng thủ chống rốc- ket và tên lửa “Vòm sắt”. Năm 2012, Mỹ đã viện trợ cho chương trình này 265 triệu USD và dự kiến, trong năm 2013, Mỹ sẽ cung cấp khoản tài chính trị giá 200 triệu USD cho riêng chương trình “Iron Dome”. Ngoài ra, Quốc hội Mỹ cũng đã thông qua kế hoạch cung cấp tài chính cho chương trình phát triển hệ thống phòng thủ tên lửa của Israel trị giá 600 triệu USD trong giai đoạn 2014 - 2015. Mới đây nhất, ngày 25/03/2013, Chính phủ Mỹ và Israel ký thỏa thuận viện trợ quân sự mới giai đoạn 2018 - 2027 trị giá tới 40 tỷ USD³⁷. Viện trợ của Mỹ cho Israel dưới danh nghĩa là viện trợ đảm bảo hòa bình, an ninh và ổn định ở khu vực, nhưng thực chất là nhằm duy trì ưu thế sức mạnh quân sự vượt trội của Israel ở khu vực, để trấn áp và răn đe các nước khác, đồng thời đóng vai trò quan trọng hỗ trợ cho các mục tiêu của Mỹ ở khu vực. Bộ trưởng Quốc phòng Israel Ehud Barak cho rằng, “sự hỗ trợ từ Mỹ là một bước tiến bổ trợ trong việc củng cố các mối quan hệ giữa Israel - Mỹ trong lĩnh vực quốc phòng”³⁸. Hàng năm, hai nước đều duy trì tổ chức các cuộc diễn tập quân sự hải - lục - không quân chung nhằm củng cố quan hệ quốc phòng song phương, cũng như tăng cường khả năng hiệp đồng tác chiến, ứng phó với các tình huống bất ngờ có thể xảy ra.

Ngoài ra, cả Mỹ và Israel đều chia sẻ nhiều lợi ích chung ở Trung Đông như: Loại bỏ chương trình hạt nhân của Iran và hạ thấp ảnh hưởng của Iran ở Trung Đông; ngăn chặn xu thế phổ biến tên lửa đạn đạo và vũ khí hủy diệt hàng loạt ở khu vực; chống lại chủ nghĩa Hồi giáo khủng bố; ủng hộ các

³⁷ Mỹ viện trợ quốc phòng cho Israel 40 tỉ USD, <http://tinnong.vn/pages/20130325/my-vien-tro-quoc-phong-cho-israel-40-ti-usd.aspx>, 20/03/2013

³⁸ Mỹ viện trợ quân sự cho Israel thêm 235 triệu USD, <http://giaoduc.net.vn/Utilities/PrintView.aspx?ID=89723>

chính quyền thân phương Tây.

Đối với tiến trình hòa bình Trung Đông, việc tìm giải pháp cho cuộc xung đột Israel - Palestine đã và đang là một trong những điểm nóng lâu dài, khó giải quyết nhất trên thế giới. Hầu như tất cả các chủ thể lớn trên thế giới như Mỹ, Liên Hợp Quốc, EU, Nga, thế giới Arab đều đã và đang can thiệp vào cuộc xung đột này theo một cách nào đó, nhưng đến nay vẫn chưa tìm được một giải pháp khả thi.

Ngay khi bước chân vào Nhà Trắng, tiến trình hòa bình Trung Đông là một hồ sơ được Tổng thống Obama liệt vào ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Chính quyền Obama hiểu rằng, giải quyết xung đột Israel - Palestine sẽ không thể giải quyết hết mọi vấn đề tại Trung Đông, nhưng nếu không giải quyết được xung đột này, thì Trung Đông sẽ luôn ở trong tình trạng bất ổn và bạo động. Điều đó khiến Mỹ có thể luôn phải ở trong tình trạng bất ổn, đẩy Mỹ phải can thiệp nhiều hơn vào khu vực, tạo nguy cơ bùng nổ chủ nghĩa khủng bố, tăng sự thù địch chống Mỹ và gây ảnh hưởng lớn tới lợi ích của Mỹ tại Trung Đông. Chính quyền Obama muốn thúc đẩy tiến trình hòa bình Trung Đông để khôi phục hình ảnh của Mỹ trong con mắt thế giới Hồi giáo nói chung và tại khu vực nói riêng, vốn đã bị tổn hại dưới thời của Bush. Mỹ xác định, tiến trình Hòa bình Trung Đông sẽ tạo cú hích để giải quyết các điểm nóng khác đang tồn tại trong khu vực như Hamas, Hezbollah, Syria và nhất là Iran. Trên thực tế, Mỹ đóng vai trò chi phối, thao túng tiến trình hòa bình Trung Đông và gắn tiến trình này với những mục đích chiến lược khác lớn hơn tại khu vực. Mỹ sử dụng tiến trình hòa bình Trung Đông để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước Arab, gây chia rẽ bất đồng giữa các nước này để thế giới Arab không thể đoàn kết nhằm có một tiếng nói chung. Những bất đồng giữa Israel với thế giới Arab khiến Mỹ luôn có cơ hội để đóng vai trò trung gian, điều tiết các vấn đề của khu vực. Các nước Arab

phải dựa vào Mỹ để mong bảo đảm an ninh cho chính mình trước mối đe dọa Israel, cũng như mong muốn thúc đẩy tiến trình hòa bình Trung Đông do sự bất lực của chính thể giới Arab. Vòng luẩn quẩn này sẽ tiếp diễn bởi nó giúp Mỹ duy trì và giữ vững được nguồn cung cấp dầu lửa chủ yếu từ khu vực chiến lược này.

Ngay khi lên nắm quyền, Tổng thống Obama tuyên bố nối lại cuộc đàm phán nhằm thúc đẩy tiến trình hòa bình Trung Đông, tập hợp lãnh đạo các nước trong khu vực để thảo luận về các vấn đề có liên quan, trong đó chú trọng đến hòa giải giữa Israel với Palestine và các nước láng giềng. Mỹ kêu gọi Israel chấp nhận hướng giải pháp “Hai Nhà nước”, tiến tới thành lập nhà nước Palestine độc lập, yêu cầu Israel ngừng xây dựng các khu định cư mới, gỡ bỏ các trạm kiểm soát thiết lập trên xung quanh lãnh thổ Palestine. Trong cả hai bài phát biểu với thế giới Hồi giáo (Cairô/Ai Cập, tháng 6/2009; Washington/Mỹ, tháng 5/2011), Tổng thống Obama đều ủng hộ đòi hỏi chính đáng của người Palestine (biên giới quốc gia tương lai phải căn cứ vào đường ranh giới năm 1967); phản đối Israel tiếp tục xây dựng các khu định cư tại vùng đất chiếm đóng; kêu gọi thành lập hai quốc gia độc lập. Obama cam kết, không quay lưng lại với khát vọng hợp pháp thành lập một nhà nước của người Palestine, khẳng định nguyên tắc Hai Nhà nước là giải pháp duy nhất để thoát khỏi bế tắc trong tiến trình hòa bình giữa Palestine và Israel; đàm phán trực tiếp luôn là biện pháp cần thiết để đạt được một giải pháp cho cuộc xung đột. Cũng lần đầu tiên Chính quyền Obama sử dụng tên gọi “Jerusalem/El Qods” để chỉ thành phố Jerusalem, nhằm cho thấy Mỹ tôn trọng tên gọi thành phố này của cả hai bên, đồng thời thể hiện rằng Palestine luôn có quyền hợp pháp đối với đòi hỏi về thành phố Jerusalem.

Tổng thống Obama đã đề ra một kế hoạch tổng thể nhằm kêu gọi tất cả các nước Arab bình thường hóa quan hệ với Israel, theo đó Mỹ đẩy mạnh

chương trình ngoại giao nhằm lôi kéo tất cả các nước thuộc thế giới Arab công nhận Nhà nước Do thái, đổi lại Mỹ ủng hộ nhà nước Palestine độc lập, hồi hương người Palestine tị nạn... Tổng thống Obama chủ trương triển khai kế hoạch hòa bình Trung Đông có sự can dự của các nước trong thế giới Hồi giáo Arab, kể cả những nước trước đây từng bị Mỹ liệt vào danh sách quốc gia tài trợ khủng bố như Syria. Ban đầu, Mỹ đã chọn Syria để đối thoại và yêu cầu giúp đỡ xúc tiến thỏa thuận hòa bình giữa Israel và Palestine. Chính quyền Obama đã thúc giục Syria đóng vai trò có tính xây dựng ở khu vực Trung Đông, đặc biệt là thúc đẩy đàm phán hòa bình giữa Israel và Palestine. Thông qua đó, Mỹ cũng muốn thúc đẩy và bảo trợ cho các cuộc hội đàm hòa bình giữa Israel và Syria cũng như giữa Israel và thế giới Arab tại khu vực. Các cuộc hội đàm hòa bình Israel - Palestine không thể tách rời các cuộc hội đàm Israel - Syria và thực tế, tiến triển của tiến trình hòa bình Trung Đông liên quan chặt chẽ đến quá trình lôi kéo Syria ra khỏi ảnh hưởng của Iran và ngừng hỗ trợ các lực lượng cực đoan chống Mỹ và Israel. Tiếp đến, chính quyền Obama chọn một quốc gia Arab khác là Ai Cập để xúc tiến đàm phán hòa bình Israel và Palestine, bởi nước này đóng vai trò quan trọng trong việc hòa giải giữa hai nhóm Fatah và Hamas của Palestine, đồng thời cũng là cầu nối giữa Israel và Hamas trong vấn đề trao đổi tù binh và có ảnh hưởng lớn trong thế giới Hồi giáo. Các quan chức hàng đầu của Mỹ, cũng như của các nước trong khu vực liên tục có các chuyến thăm, điện đàm trao đổi song phương và đa phương để tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ những bế tắc của tiến trình hòa bình. Tháng 9/2010, Tổng thống Obama có các cuộc tiếp xúc với Tổng thống Palestine Mahmoud Abbas; Thủ tướng Israel Netanyahu; Quốc vương Jordan Abdullah II; Tổng thống Ai Cập Mubarak; cựu Thủ tướng Anh Tony Blair về vấn đề hòa bình cho Trung Đông. Khi đó, Tổng thống Obama còn đặt mục tiêu đến khoảng cuối năm 2011 sẽ đạt được một hiệp

định hòa bình giữa Israel và Palestine. Tuy nhiên, các kế hoạch của Tổng thống Obama đã bị phá sản, mà nguyên nhân chủ yếu là do sự cương quyết của Israel và những tính toán thiên vị của Mỹ với Nhà nước Do Thái.

Israel thực chất không muốn có bất kỳ nhượng bộ nào đối với Palestine về các vấn đề cơ bản trong tiến trình hòa bình Trung Đông và muốn duy trì đàm phán hòa bình trên thế mạnh. Lợi ích quốc gia lớn nhất của Israel là bảo toàn được các phần đất chiếm đóng của Palestine sau cuộc chiến tranh 1967, thậm chí lấn chiếm mở rộng hơn nữa các khu định cư Do Thái tại Đông Jerusalem và Bờ Tây khi có điều kiện. Trước áp lực của thế giới Arab và cộng đồng quốc tế, Israel buộc phải can dự và hợp tác với Palestine nhằm tìm ra một giải pháp hòa bình. Tuy nhiên, ý đồ của Israel là kéo dài quá trình này càng lâu càng tốt, đồng thời gây chia rẽ, làm suy yếu để Palestine không trở thành thách thức an ninh lớn với Israel, từ đó buộc Palestine phải thương lượng trên thế yếu, chấp nhận những giải pháp nằm trong lợi ích của Israel. Israel còn thường sử dụng chiến thuật chấp nhận một số nhượng bộ, thỏa hiệp tạm thời với Palestine, nhưng sau đó sẽ tìm cách vi phạm để phá vỡ những tiến triển thực chất của tiến trình hòa bình. Ngoài ra, Israel còn muốn sử dụng tiến trình hòa bình Trung Đông để gây chia rẽ, làm suy yếu các nước A-rập trong khu vực nhằm duy trì ưu thế sức mạnh, đồng thời kết hợp với Mỹ để lôi kéo các nước Arab trong khu vực vào mặt trận chung chống lại Iran và các đồng minh của nước này. Tổng thống Syria Assad, năm 2010, đã từng cho rằng, “Israel không nghiêm túc trong vấn đề đạt được hòa bình vì tất cả các yếu tố đều chỉ ra rằng, Israel đang đẩy Trung Đông đi đến chiến tranh chứ không phải hòa bình”³⁹.

Trong khi đó, sự chia rẽ, tranh giành quyền lực trong nội bộ Palestine

³⁹ Syria cáo buộc Israel thúc đẩy chiến tranh ở Trung Đông, <http://vov.vn/The-gioi/Syria-cao-buoc-Israel-thuc-day-chien-tranh-o-Trung-Dong/134269.vov>

cũng trở thành một thách thức lớn đối với tiến trình hòa bình Trung Đông. Hamas với quan điểm cứng rắn, sử dụng vũ lực và các biện pháp phi đối xứng trong cuộc đấu tranh vũ trang với Israel; trong khi Phong trào giải phóng Palestine (Fatah) muốn dựa vào Mỹ, thế giới Arab và cộng đồng quốc tế để tiến hành cuộc đấu tranh chính trị - ngoại giao với Israel. Do vậy, Fatah được Mỹ, EU và Israel công nhận là đại diện hợp pháp cho nhân dân Palestine trong quá trình đàm phán; ngược lại Hamas bị coi là tổ chức khủng bố, kể cả khi giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử hợp pháp.

Về phía Mỹ, bề ngoài tỏ ra nghiêm khắc hơn với Israel, nhưng chính quyền Mỹ thường tỏ ra thiên vị, dung dưỡng và hỗ trợ các chính sách hiếu chiến, bành trướng của Israel để thao túng tiến trình. Chính quyền Obama cũng đã gây áp lực lên Israel để thúc đẩy tiến trình hòa bình đạt được những kết quả nào đó mang tính thực chất. Mỹ muốn Israel từ bỏ một số lợi ích và Chính quyền Obama gây áp lực lên Chính quyền Netanyahu về việc ngưng xây dựng các khu định cư tại khu Bờ Tây, Đông Jerusalem nhằm tạo điều kiện nói lại các cuộc đàm phán giữa Israel và Palestine, nhưng không có tác dụng. Thủ tướng Netanyahu nêu rõ “không bao giờ di dời người định cư Do Thái ra khỏi vùng lãnh thổ Palestine”⁴⁰. Israel biết rằng, Mỹ sẽ không có hành động thực tế nào ép mình; hơn nữa cộng đồng Do Thái ở Mỹ rất mạnh khi nhiều nhân vật trong Chính quyền và nhiều thế lực công nghiệp, kinh tế, ngân hàng, truyền thông hàng đầu nước Mỹ là người Do Thái hoặc gốc Do Thái. Khi không thể buộc Israel ngừng triển khai xây dựng các khu định cư Do Thái, Obama đã chuyển sang thay đổi thái độ bằng các thuật ngữ mềm mỏng hơn, vấn đề mở rộng các khu định cư Do Thái phải được hạn chế. Chính sách của Obama từ việc tìm ra giải pháp giải quyết xung đột Israel - Palestine lại

⁴⁰ *Israel sẽ không di dời người Do Thái khỏi Palestine*, <http://www.vietnamplus.vn/Home/Israel-se-khong-di-doi-nguoi-Do-Thai-khoi-Palestine/20098/13584.vnplus>

chuyển sang tìm cách giành một thắng lợi về ngoại giao. Obama đã thành công đôi chút khi buộc Israel phải ngồi vào bàn thương lượng với Palestine, ngày 02/09/2010.

Trong chính sách của mình, Tổng thống Obama không đưa ra được một kế hoạch hay lộ trình cụ thể nào cho tiến trình hòa bình Trung Đông, trong khi đó Israel tiếp tục tuyên bố chiếm giữ cao nguyên Golan của Syria, xây dựng khu định cư Do Thái ở Bờ Tây, bất chấp lời kêu gọi ngừng các hành động này của Tổng thống Mỹ Obama. Trên thực tế, Obama chỉ đề cập đến những vấn đề về nguyên tắc đối với tiến trình hòa bình Trung Đông, chứ không đề cập đến những nguồn gốc sâu xa của cuộc xung đột. Trong các cuộc xung đột xảy ra ở khu vực (từ năm 2009 - 2012), Chính quyền Obama chỉ tuyên bố chung chung phản đối bạo lực, phản đối Israel xây dựng khu định cư... nhưng không có hành động cụ thể nào để gây sức ép với Israel để chấm dứt xung đột. Mỹ vẫn tiếp tục ủng hộ lộ trình giải quyết bất đồng trước mắt theo cách Israel muốn. Đó là Palestine phải củng cố lực lượng an ninh để kiểm soát và bảo đảm an ninh cho Israel từ phía Palestine; trong khi Israel sẽ tăng cường sự tiếp cận, đi lại và phát triển kinh tế cho Palestine. Thậm chí, Chính quyền Obama còn phối hợp với Israel và các đồng minh khác gây sức ép ngược lại với Palestine và Phong trào Hamas. Năm 2011, ngay khi Palestine đệ đơn lên Liên Hợp Quốc xin công nhận Nhà nước Palestine độc lập, Mỹ đã đóng văn phòng Tổ chức Giải phóng Palestine tại Washington và cắt 450 triệu USD viện trợ cho Palestine. Ngày 29/11/12, Mỹ và Israel phản đối Liên Hợp Quốc bỏ phiếu thông qua việc nâng cấp quy chế cho Palestine, từ thực thể quan sát viên lên nhà nước quan sát viên phi thành viên của Liên Hợp Quốc. Theo Đại sứ Mỹ tại Liên Hợp Quốc Susan Rices, việc cấp quy chế cho Palestine sẽ tạo ra các vật cản đối với tiến trình hòa bình Trung Đông.

Cùng với đó, Chính quyền Obama tiếp tục giữ quan điểm tây chay

Hamas, đồng thời từ chối can thiệp một cách đáng kể vào những bế tắc ở Dải Gaza, nơi Israel tiếp tục bóp nghẹt kinh tế nhằm làm suy yếu phong trào vũ trang Hamas. Mỹ cũng lợi dụng sự chia rẽ giữa Hamas và Fatah để dẫn dắt tiến trình hòa bình Trung Đông theo hướng có lợi cho Israel và các mục tiêu của Mỹ tại khu vực. Mỹ thực hiện chính sách “cây gậy và củ cà rốt” với Hamas nhằm lôi kéo Hamas từ bỏ quan hệ đồng minh với Iran; từ bỏ con đường chống Mỹ và Israel; ngăn chặn khả năng Hamas có thể tiếp tục tham gia và giành thắng lợi trong các cuộc bầu cử ở Palestine.

2.2.2. Đối với Iraq

Mục tiêu chính của Mỹ tại Iraq là kiểm soát các giếng dầu và duy trì vai trò ảnh hưởng địa chiến lược tại Iraq và Trung Đông. Vì vậy, Chính quyền Obama chủ trương xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược với Iraq và người dân Iraq, thông qua cam kết rút quân khỏi Iraq, ổn định tình hình Iraq, đẩy mạnh cuộc chiến toàn cầu chống chủ nghĩa khủng bố, khôi phục lại hình ảnh của Mỹ ở khu vực và trên trường quốc tế.

Chính quyền Obama xác định, vấn đề của Iraq không thể giải quyết bằng lực lượng quân sự, mà cần tìm ra một giải pháp chính trị với sự nhượng bộ giữa các đảng phái nhằm đi tới thành lập một chính phủ liên hiệp. Việc rút quân của Mỹ sẽ giúp các đảng phái chính trị tại Iraq dễ dàng thỏa hiệp hơn. Đồng thời, rút lực lượng chiến đấu ra khỏi Iraq sẽ giúp Chính quyền Obama đối phó tốt hơn với nhiều khó khăn cả về quân sự tại Afghanistan, lẫn vấn đề khủng hoảng của nền kinh tế Mỹ. Mỹ muốn rút quân khỏi Iraq để tăng cường thêm quân cho chiến trường Afghanistan, đồng thời giúp giảm chi phí quân sự để đầu tư cho chính sách nội địa nhằm khôi phục nền kinh tế. Rút quân khỏi Iraq cũng nhằm cho cử tri Mỹ thấy được cam kết của Obama trong chiến dịch tranh cử và đảm bảo Iraq không trở thành một quốc gia Hồi giáo cực đoan.

Đối với việc rút quân khỏi Iraq, Tổng thống Obama đã tuyên bố một kế

hoạch rút quân khỏi Iraq, chấm dứt cuộc chiến tranh mà ông luôn phản đối kể từ khi còn là Thượng Nghị sỹ. Trước đó, tháng 11/2008, Mỹ và Iraq đã ký “Hiệp ước về Quy chế các lực lượng Mỹ tại Iraq”, theo đó, đến ngày 31/12/2011, toàn bộ lực lượng quân đội Mỹ sẽ phải rút khỏi Iraq. Để chuẩn bị cho việc thực hiện kế hoạch rút quân khỏi Iraq, năm 2009, Tổng thống Obama cũng đã ký một thỏa thuận cho kế hoạch rút quân. Theo đó, năm 2010, Mỹ bắt đầu chuyển giao quyền kiểm soát các thành phố lớn cho lực lượng an ninh Iraq; năm 2011, Mỹ chuyển giao toàn bộ nhiệm vụ bảo đảm an ninh cho lực lượng vũ trang Iraq và tiến hành rút hết lực lượng vào cuối năm 2011. Lực lượng còn lại của Mỹ và các nước đồng minh (một nhóm lực lượng bảo vệ các cơ sở vật chất, cơ quan và quan chức Mỹ; cố vấn an ninh và cố vấn quân sự) chỉ làm nhiệm vụ huấn luyện và cố vấn cho lực lượng vũ trang Iraq, trong trường hợp xảy ra xung đột lớn thì mới hỗ trợ về hậu cần, vật chất và bảo đảm đạn dược cho lực lượng Iraq. Trong chuyến thăm Iraq (tháng 4/2009), Tổng thống Obama tuyên bố rút quân khỏi Iraq vào năm 2011, NATO chỉ tiếp tục đóng vai trò huấn luyện cho lực lượng an ninh Iraq chứ không trực tiếp tham chiến, giao toàn bộ quyền kiểm soát an ninh cho lực lượng an ninh Iraq. Mục đích của Mỹ là nhằm khép lại cuộc chiến đầy tranh cãi, hao người, tốn của tại Iraq, đồng thời cũng là để thực hiện các cam kết đã đưa ra trong chiến dịch tranh cử Tổng thống.

Để phục vụ cho kế hoạch rút quân đúng thời hạn, Mỹ đã đẩy mạnh các chiến dịch truy quét, trấn áp các nhóm và phần tử khủng bố, đánh giá các hang ổ và nơi chứa chấp lực lượng khủng bố và lực lượng hồi giáo cực đoan tại Iraq, thông qua các chiến dịch quân sự nhằm vào nơi trú ẩn của lực lượng này, tăng cường huấn luyện và trang bị vũ khí cho lực lượng an ninh Iraq, thúc đẩy hòa giải dân tộc và hình thành Chính phủ thân Mỹ ở Iraq, lôi kéo các nước khu vực, NATO và EU vào hỗ trợ bình ổn Iraq. Trong các năm 2009 và

2010, Mỹ và các nước vẫn tiếp tục tiến hành hàng chục hoạt động quân sự với sự yểm trợ của không quân vào các khu vực rừng núi, nơi bị tình nghi là có lực lượng khủng bố hoặc lực lượng hồi giáo cực đoan. Song song với các chiến dịch này, Mỹ bắt đầu chuyển giao các khu vực đảm trách an ninh cho lực lượng Iraq và rút dần quân sang các khu vực khác hoặc về nước. Năm 2008, lực lượng Mỹ ở Iraq còn khoảng 143.000 quân với 15 căn cứ quân sự chính rải rác khắp Iraq, chủ yếu là khu vực Baghdad. Đến năm 2009, lực lượng Mỹ giảm xuống còn khoảng 120.000 quân và 11 căn cứ. Năm 2010 tiếp tục giảm quân số xuống còn 50.000 quân và đến năm 2011 còn khoảng 35.000 quân. Chi phí cho các hoạt động tác chiến ở Iraq cũng bắt đầu được cắt giảm, năm 2009 còn 95,5 tỷ USD, so với mức 142,1 tỷ USD năm 2008. Các năm tiếp theo, chi phí tiếp tục giảm xuống: Năm 2010 còn 71,3 tỷ USD; năm 2011 là 49,3 tỷ USD và năm 2012 chỉ còn 17,7 tỷ USD.

Đến cuối năm 2011, Mỹ đã hoàn thành việc rút quân khỏi Iraq và chuyển giao tất cả các căn cứ quân sự tại Iraq. Trong chuyến thăm Mỹ của Thủ tướng Iraq Maliki (tháng 12/2011), Tổng thống Mỹ Obama tuyên bố chấm dứt cuộc chiến Iraq, mở đầu cho “chương mới trong quan hệ giữa Mỹ và Iraq”; rằng từ thời điểm này người dân Iraq “sẽ nắm giữ vận mệnh của đất nước” và “nước Mỹ đã đem lại sự ổn định, chủ quyền, độc lập và sự tự tin cho người dân Iraq”⁴¹; cam kết tiếp tục duy trì an ninh và hỗ trợ Iraq phát triển kinh tế, nhất là trong lĩnh vực dầu khí, bán trang thiết bị quân sự cho Iraq để đảm bảo an ninh. Tuy nhiên, Mỹ tiếp tục duy trì hàng chục nghìn người, kể cả chuyên viên quân sự - chính trị, lực lượng an ninh, lực lượng huấn luyện và cung cấp tin tức tình báo tại Iraq vô thời hạn. Lực lượng này, cùng với lực lượng NATO, được duy trì nhằm đảm bảo hỗ trợ an ninh cho Iraq, nhưng

⁴¹ Ông Obama tuyên bố "chấm dứt cuộc chiến ở Iraq", <http://www.vietnamplus.vn/Home/Ong-Obama-tuyen-bo-cham-dut-cuoc-chien-o-Iraq/201112/117166.vnplus>

thực chất là bảo vệ các lợi ích của Mỹ ở nước này, trong đó các hoạt động khai thác dầu khí, đảm bảo Chính quyền Iraq không đi trịch quỹ đạo của Mỹ.

Tuy rút quân nhưng Mỹ vẫn tiếp tục duy trì sự hiện diện quân sự tại Iraq một cách linh hoạt, mềm dẻo và bằng biện pháp kín đáo. Sự hiện diện của Mỹ chủ yếu được thể hiện trong bốn hình thức: (1) Lực lượng bảo đảm an ninh tư nhân; (2) Nhân viên tình báo và an ninh của Đại sứ quán; (3) Nhân viên huấn luyện và cố vấn quân sự; (4) Lực lượng đặc nhiệm không quân.

Trong quá trình rút quân đội tác chiến đồn trú tại Iraq, Mỹ đã cố gắng thuyết phục Iraq cho phép mở rộng phạm vi của lực lượng Mỹ đồn trú ở lại Iraq, bảo vệ lợi ích, các cơ quan ngoại giao và thương mại của Mỹ ở Iraq nhưng các nỗ lực này không đạt được kết quả. Do đó, Mỹ đã phải thuê các công ty an ninh tư nhân, trong đó rất nhiều người là cựu quân nhân, để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh. Bằng hình thức thuê công ty bảo đảm an ninh tư nhân, Mỹ duy trì sự ổn định chính trị và xã hội Iraq sau này, bảo đảm an toàn cho các quan chức ngoại giao, các công trình của Đại sứ quán Mỹ tại Iraq, cũng như các công dân Mỹ, đồng thời giảm thiểu cảm giác khó chịu của dân chúng Iraq đối với sự hiện diện quân sự của Mỹ. Những công ty an ninh tư nhân có quy mô hoạt động lớn tại Iraq, gồm: Blackwater, DynCorp International, Halliburton, AmorGroup, CRG, Triple Canopy... Theo Viện Nghiên cứu Chiến lược Quốc tế của Anh (IISS), tính đến hết năm 2011, Mỹ đã thuê hơn 5.000 nhân viên an ninh tư nhân chuyên nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ như huấn luyện quân sự, bảo đảm an ninh, giữ gìn hòa bình và kiểm tra an ninh, bảo vệ các cơ sở của Mỹ ở Iraq. Hiện nay, chỉ riêng việc bảo vệ an ninh cho các nhà ngoại giao và Đại sứ quán Mỹ ở Iraq, Bộ Ngoại Giao Mỹ đã sử dụng tới 2.500 cảnh vệ. Cùng với việc thuê các công ty an ninh tư nhân, Chính quyền Obama cũng giao cho Bộ Ngoại giao Mỹ đảm trách các văn phòng và công tác đảm bảo an ninh.

Ngày 15/10/2011, Tòa án Iraq đã ra quyết định từ chối trao quyền miễn trừ cho quân đội Mỹ tại Iraq, khiến cho quân đội Mỹ mất đi quyền đứng ngoài pháp luật ở Iraq. Chính vì do Iraq từ chối trao quyền miễn trừ pháp luật cho quân đội Mỹ, nên Mỹ buộc phải dựa vào Đại sứ quán để cài cắm một lượng lớn nhân viên Tình báo và An ninh tại Iraq. Đại sứ quán Mỹ nằm ở trung tâm Vùng Xanh tại thủ đô Baghdad là đại sứ quán có quy mô lớn nhất và đắt đỏ nhất trên thế giới (diện tích 104 héc-ta; chi phí 750 triệu USD), trở thành đại bản doanh về sự “hiện diện mềm” của Mỹ tại Iraq. Đại sứ quán Mỹ có đầy đủ lực lượng vũ trang và hệ thống cung cấp nước, điện và xử chất thải, trở thành nhà nước trong một nhà nước đúng với danh tiếng thực tế. Trong số 17.000 nhân viên của Đại sứ quán Mỹ tại Iraq vừa có các quan chức ngoại giao, vừa có các quan chức quân sự, nhân viên tình báo... và những nhân viên này đa phần đều có quyền miễn trừ ngoại giao. Theo tờ Bru điện Washington, sau khi chiếm Iraq, Mỹ từng cử 300 quan chức và 500 nhân viên tình báo tới nước này. Thủ đô Baghdad là khu vực được phân bố và tập trung nhiều nhân viên tình báo nhất trên thế giới của Mỹ sau khi Chiến tranh Việt Nam kết thúc. Đầu năm 2012, sau khi rút quân khỏi Iraq, Đại sứ quán Mỹ tại Iraq vẫn còn khoảng 16.000 quan chức ngoại giao, nhân viên tình báo và nhân viên an ninh. Ngoài Đại sứ quán tại Baghdad, Mỹ còn mở Lãnh sự quán tại thành phố Basra ở miền Nam, thành phố Mosul và Kirkuk ở miền Bắc Iraq. Mỗi lãnh sự quán đều có khoảng 1.000 nhân viên, trong đó không ít là các quan chức quân sự, nhân viên an ninh và tình báo⁴².

Sau khi chiếm Iraq vào năm 2003, Mỹ đã cử một lượng lớn các nhân viên huấn luyện và cố vấn quân sự tới Iraq nhằm giúp nước này đào tạo đội ngũ nhân viên chiến đấu quân sự và cảnh sát. Hiện nay, đơn vị phụ trách huấn

⁴² *Đại sứ quán mới của Mỹ tại Iraq lớn và đắt nhất thế giới*, <http://vietbao.vn/The-gioi/Dai-su-quan-moi-cua-Mỹ-tai-Iraq-lon-va-dat-nhat-the-gioi/70086502/159/,22/05/2007>.

luyện quân chính quy và lính đặc chủng của Iraq là Văn phòng Hợp tác An ninh với Iraq của Đại sứ quán Mỹ tại Baghdad. Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân Mỹ, tướng Martin Dempsey cho rằng, đội ngũ cố vấn và huấn luyện này sẽ giúp quân đội Iraq nâng cao khả năng tác chiến, triển khai dự án huấn luyện quân sự, chuẩn bị cho việc Iraq mua vũ khí mới từ Mỹ trong tương lai. Hiện nay, ngoài việc đảm nhận nhiệm vụ huấn luyện quân sự, đội ngũ huấn luyện quân sự này còn tham gia chống khủng bố chung với 4.500 lính đặc nhiệm của Iraq. Các dự án hợp tác quân sự giữa Mỹ và Iraq cũng đem lại cái cớ cho việc Mỹ duy trì sự hiện diện ở quốc gia này. Tính đến hết năm 2011, Mỹ cùng với Iraq đã ký trên 400 dự án hợp tác quân sự trị giá 10 tỷ USD, bao gồm việc Iraq mua 18 chiếc máy bay chiến đấu F-16 (trị giá hơn 2 tỷ USD) và các trang thiết bị khác trị giá hơn 6 tỷ USD⁴³; Mỹ và Iraq còn triển khai đàm phán trong 110 dự án hợp tác quân sự khác có tổng kim ngạch đạt 900 triệu USD. Ngoài ra, sau khi rút quân khỏi Iraq, Mỹ còn để lại các trang thiết bị trị giá khoảng 400 triệu USD. Năm 2012, Mỹ còn viện trợ cho Iraq trị giá hơn 6,6 tỷ USD⁴⁴. Tất cả những dự án hợp tác quân sự giữa hai nước đều phải có sự hiện diện của nhân viên huấn luyện và cố vấn quân sự. Việc thực hiện dự án và sử dụng những trang thiết bị này cần có lượng lớn cố vấn và nhân viên huấn luyện của Mỹ. Để thực hiện các dự án hợp tác tại Iraq, Mỹ đã mở 10 văn phòng làm việc ở nước này, có khoảng 3.500 nhân viên mang quốc tịch Mỹ; Lữ đoàn bộ binh hỗ trợ chiến tranh số 402 của Quân đội Mỹ sẽ hỗ trợ về tu sửa bảo dưỡng quân sự cho Iraq. Các cố vấn và nhân viên huấn luyện quân sự của Mỹ tại Iraq trở thành nhân tố quan trọng ảnh hưởng tới hướng đi của an ninh, chính trị Iraq sau này.

⁴³ Iraq mua lô máy bay chiến đấu F-16 thứ hai, http://vietnamese.ruvr.ru/2012_10_19/91793944/, 19/10/2012.

⁴⁴ Mỹ tiếp tục đổ hơn 6 tỷ USD vào Iraq, <http://gafin.vn/2011112808199880p0c63/my-tiep-tuc-do-hon-6-ty-usd-vao-iraq.htm>, 28/11/2011.

Mặc dù lực lượng tác chiến chủ lực của Mỹ đã rời khỏi Iraq, nhưng trên thực tế, lực lượng phòng không Iraq vẫn bị khống chế trong tay quân đội Mỹ. Các quan chức quân sự Mỹ nhiều lần nhấn mạnh, sau này Mỹ vẫn sẽ gánh vác nghĩa vụ giúp Iraq phòng thủ, giữ quyền tấn công quân sự đối với các thành viên của tổ chức khủng bố Al Qaeda tại Iraq, bao gồm việc sử dụng máy bay không người lái để thực thi quét sạch những điểm được chỉ định đối với các phần tử khủng bố và phần tử vũ trang chống lại Mỹ. Hiện nay, Bộ Quốc phòng và Cục Tình báo Trung ương của Mỹ đã bí mật bố trí các máy bay không người lái, từ loại mô hình nhỏ đến loại lớn như Predator, Reaper. Những máy bay không người lái này chủ yếu được dùng để thực thi các nhiệm vụ như thu thập tin tức tình báo, thông tin, đảm bảo an ninh cho nhân viên ngoại giao.

Cùng với việc rút quân, Chính quyền Tổng thống Obama cũng tích cực mở rộng thực hiện Hiệp định khung chiến lược, đã được hai nước ký kết vào cuối năm 2008. Hiệp định khung chiến lược đề cập đến một loạt các vấn đề của mối quan hệ song phương Mỹ - Iraq như: Chính trị - ngoại giao, an ninh - quốc phòng, kinh tế - thương mại - tài chính, năng lượng, các vấn đề thực thi luật pháp, tư pháp, dịch vụ, khoa học, văn hóa, giáo dục và môi trường. Hiệp định nhấn mạnh đến mối quan hệ đối tác hợp tác toàn diện dài hạn, trong đó có hợp tác về an ninh, chống khủng bố, phát triển kinh tế và củng cố các cơ chế của Iraq, đảm bảo cho vị thế và vai trò chi phối lâu dài của Mỹ ở Iraq. Sự hợp tác giữa Mỹ và Iraq đã có nhiều thay đổi trong thời gian gần đây, chuyển từ những dự án xây dựng quy mô lớn, sang tập trung vào xây dựng năng lực, phát triển lâu dài, hỗ trợ các nhóm ngành nhạy cảm, dân chủ và chính phủ. Mỹ còn hỗ trợ xây dựng các tổ chức xã hội ở Iraq và lựa chọn ra những ứng cử viên tranh cử, bao gồm hỗ trợ hiện đại hóa các luật pháp của Iraq và tìm kiếm sự đồng thuận trong những nỗ lực dân chủ.

Quan hệ kinh tế giữa Mỹ và Iraq cũng có sự phát triển những năm gần đây. Chính phủ Iraq đã tuyên bố thể hiện rõ mong muốn chuyển đổi từ một nền kinh tế tập trung, sang một nền kinh tế có định hướng thị trường, mặc dù những nỗ lực này còn diễn ra chậm và không đồng đều. Iraq đang hội nhập dần vào thương mại quốc tế, với kim ngạch xuất - nhập khẩu tăng trưởng nhanh chóng trong thời gian gần đây. Mỹ cũng đánh giá Iraq là một quốc gia đang phát triển, có lợi ích thông qua chương trình Hệ thống ưu đãi phổ cập (GSP) và một vài công ty của Mỹ đã và đang bắt đầu hoạt động ở Iraq, chủ yếu tập trung ở các lĩnh vực như năng lượng, quốc phòng, công nghệ thông tin, ô-tô và các lĩnh vực giao thông. Trao đổi thương mại song phương liên tục tăng trong những năm qua, trong năm 2012 đạt 21,4 tỷ USD, trong đó Mỹ xuất khẩu sang Iraq là 2,1 tỷ USD và nhập khẩu từ Iraq 19,3 tỷ USD, hầu hết là sản phẩm nguyên liệu dầu thô.

Kim ngạch trao đổi thương mại Mỹ - Iraq

(Đơn vị tính: tỷ USD)

Năm	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Tổng kim ngạch XNK	Cân bằng
2008	2,1	22,1	24,2	-20
2009	1,8	9,3	11,1	-7,5
2010	1,6	12,2	13,8	-10,6
2011	2,4	16,7	19,1	-14,3
2012	2,1	19,3	21,4	-17,2

Nguồn: U.S. Census Bureau/U.S. Department of Commerce

2.2.3. Đối với Iran

Sau khi lên nắm quyền, Chính quyền Obama quyết tâm giải quyết vấn đề Iran. Theo đó, Mỹ tiếp tục theo đuổi mục tiêu ngăn chặn, kiềm chế Iran trở thành một cường quốc khu vực, đe dọa đến vai trò và ảnh hưởng của Mỹ ở khu vực, bảo vệ an ninh cho các nước đồng minh của Mỹ. Hành động của Tổng thống Obama là nhằm đạt được mục đích chiến lược đích thực đối với Iran và khu vực. Đó là: Loại bỏ chính quyền chống Mỹ, thiết lập một chế độ thân Mỹ ở Iran; loại bỏ thành trì của các lực lượng mà Mỹ gọi là bảo thủ chống Mỹ trong thế giới Hồi giáo, hỗ trợ chiến lược dân chủ hoá các nước Arab; thúc đẩy chiến lược toàn cầu trong thế kỷ XXI, trong đó trọng tâm là kiểm soát trung tâm Âu - Á, kiểm soát được nguồn tài nguyên năng lượng dầu khí phong phú của Iran và thế giới. Vấn đề hạt nhân của Iran chỉ là lý do trước mắt để Mỹ thực hiện được ý đồ căn bản đó. Chính quyền Obama chủ trương gây sức ép toàn diện đối với Iran, kết hợp với đối thoại nhằm giải quyết vấn đề hạt nhân của Iran, bảo vệ Israel và các đồng minh trước mối đe dọa Iran.

Để thực hiện chính sách đối với Iran, chính quyền Obama vẫn duy trì những yêu cầu cơ bản của Chính quyền tiền nhiệm Bush trong cách tiếp cận với Iran, rằng Iran phải từ bỏ chương trình làm giàu Uranium. Trên thực tế, vấn đề hạt nhân của Iran từ lâu đã gây đau đầu đối với Mỹ, đặc biệt đối với Tổng thống Obama, bởi ngay sau khi ông nhậm chức, Iran đã chính thức tuyên bố ngành công nghiệp sản xuất tên lửa của mình đã đạt đến khả năng tự túc. Một vài ngày sau đó, Iran đã phóng thử thành công vệ tinh đầu tiên tự chế tạo. Sự tiến bộ lớn trong khả năng quân sự của Iran kết hợp với một chính sách quốc phòng được đánh giá là cứng đầu và đối nghịch với Mỹ khiến Mỹ và đồng minh Israel lo ngại. Nếu sở hữu vũ khí hạt nhân, Iran sẽ trở thành nước không thể bị tấn công và ảnh hưởng chính trị trong khu vực của Mỹ nhất

định sẽ bị tác động xấu. Vì vậy, Mỹ quyết tâm không để Iran làm giàu Uranium và “sẽ hành động để ngăn chặn Iran phát triển vũ khí hạt nhân”⁴⁵.

Chính quyền Obama đã đưa ra tối hậu thư, đe dọa lệnh trừng phạt nặng nề về kinh tế, ngoại giao, đồng thời luôn đề ngỏ lựa chọn tấn công quân sự với Iran. Theo đánh giá của các nhà phân tích, áp lực của Chính quyền Obama đối với Iran còn căng thẳng hơn dưới thời Chính quyền G.W.Bush. Sử dụng việc Iran theo đuổi chương trình vũ khí hạt nhân làm con bài, Chính quyền Obama đã gây sức ép toàn diện với Iran trên mọi lĩnh vực, trong đó tập trung vào các biện pháp như: Can dự để lôi kéo Iran trở lại bàn đàm phán của nhóm P5+1 nhằm lấy sức ép quốc tế, trong đó có Cơ Quan năng lượng Nguyên tử quốc tế (IAEA) và Liên Hợp Quốc (UN), buộc Iran phải tuân thủ các yêu cầu do Mỹ đặt ra; tiếp tục siết chặt các biện pháp trừng phạt kinh tế, trong đó tập trung vào hạn chế xuất khẩu dầu lửa, phong tỏa tài khoản trong các ngân hàng, cấm vận hàng không, vận tải biển; hậu thuẫn cho lực lượng đối lập, phong trào dân chủ ở Iran nhằm gây biến động chính trị, tạo có can thiệp, nhất là trong các dịp bầu cử; tiếp tục duy trì sự hiện diện quân sự hùng hậu ở xung quanh Iran nhằm sẵn sàng can thiệp bằng vũ lực khi cần thiết.

Ngay từ khi bắt đầu chiến dịch vận động tranh cử Tổng thống Mỹ, Barack Obama đã đưa ra ý muốn giải quyết vấn đề hạt nhân Iran bằng cách hứa hẹn rằng, nếu được bầu làm tổng thống thì ông sẽ tiến hành gỡ bỏ bất cứ lãnh đạo nào của nước Cộng hòa Hồi giáo Iran. Obama cho rằng, cuộc đối thoại với Iran là một phần không thể tách rời một chính sách mới cởi mở, đặc biệt nhằm bù lại những tổn thất do thanh danh của nước Mỹ bị hoen ố gây ra bởi chính sách của ông Bush, nhất là cuộc chiến tranh Iraq. Chính vì vậy, sau khi lên cầm quyền năm 2009, Tổng thống Obama đã bắt đầu thực thi chính sách tiếp xúc mới đối với Iran. Ông Obama đã nhanh chóng hành động để

⁴⁵ *Chiến lược An ninh Quốc gia Mỹ năm 2010*, tldd

khẳng định một giọng điệu mới đối với Iran thông qua bức thông điệp của Tổng thống Mỹ với những lời chúc mừng năm mới của Iran (tháng 3.2009; lễ mừng năm mới Nowruz). Trong bài phát biểu, Tổng thống Obama đã dùng từ “nước Cộng hòa Hồi giáo Iran” để chỉ Iran nhằm thể hiện thiện ý đối với Chính quyền Iran. Trong vài tháng tiếp theo, Mỹ tiến hành những cử chỉ cởi mở khác kín đáo hơn đối với Iran. Tổng thống Obama gửi thư riêng cho lãnh tụ tối cao Iran - giáo chủ Ali Khamenei, bày tỏ nguyện vọng khởi động lại đàm phán về vấn đề hạt nhân. Thậm chí, giữa Tổng thống Obama và lãnh tụ tối cao Khamenei đã có những sự trao đổi trực tiếp - một sự kiện chưa từng thấy. Các quan chức Mỹ tuyên bố sẵn sàng tiến hành đàm phán trực tiếp với Iran nếu lãnh đạo Iran nghiêm túc trong đàm phán. Tổng thống Obama và Ngoại trưởng H.Clinton đều phát biểu đề ngỏ con đường ngoại giao với Iran, ưu tiên nối lại các cuộc đàm phán của Nhóm P5+1 (gồm Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc, Nga và Đức) để giải quyết vấn đề hạt nhân của Iran. Tổng thống Obama (11/01/2009) nói rằng, Iran sẽ là một trong những thách thức lớn nhất và Mỹ sẽ thay đổi chính sách tiếp cận với Iran, theo đó ưu tiên can dự tiếp cận đưa Iran trở lại vòng đàm phán của Nhóm P5+1 để đối thoại trực tiếp và thẳng thắn với Iran. Chính quyền Mỹ tuyên bố, “nếu Iran đáp ứng các nghĩa vụ quốc tế đối với chương trình hạt nhân của họ, họ sẽ có thể tiếp tục tiến trình hội nhập kinh tế và chính trị lớn hơn với cộng đồng quốc tế. Nếu họ làm ngơ trước các nghĩa vụ của mình, chúng ta sẽ theo đuổi nhiều biện pháp để tăng cường cô lập và buộc họ phải tuân thủ các quy tắc quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân”⁴⁶. Tổng thống Mỹ Obama cũng khẳng định, “một giải pháp hòa bình cho vấn đề vẫn là có thể và xa hơn nếu Iran thay đổi tiến trình và đáp ứng những nghĩa vụ của mình thì Iran có thể tái gia nhập cộng đồng

⁴⁶ *Chiến lược an ninh quốc gia Mỹ năm 2010*, Tlđd

thế giới”⁴⁷. Tháng 9/2009, Mỹ đưa ra hiệp định trao đổi nhiên liệu hạt nhân, nhằm tìm cách xây dựng lại lòng tin giữa hai nước nhưng bị Chính phủ Iran từ chối. Năm 2010 và 2011, Chính quyền Obama đã lặp lại ý muốn đối thoại với Iran về những vấn đề hai bên cùng quan tâm, bắt đầu là vấn đề hạt nhân.

Tuy nhiên, những nỗ lực thay đổi chính sách của người tiền nhiệm đối với Iran của Tổng thống Obama vừa bắt đầu, đã vấp phải trở ngại lớn. Trước tiên là sức ép ở trong nước, chính sách tiếp xúc không nhận được sự ủng hộ của Quốc hội Mỹ. Nhiều Nghị sỹ Mỹ tích cực đẩy mạnh việc thực thi các nghị quyết trừng phạt cứng rắn hơn với Iran, cho rằng chính sách của chính phủ quá yếu ớt. Thứ hai là đến từ chính nhân tố Iran. Iran luôn giữ tâm lý cảnh giác đối với thiện ý của Tổng thống Mỹ Obama. Chính phủ Iran cho rằng, Mỹ không thật sự có thiện chí làm dịu đi mối quan hệ với Iran, mà tiếp tục coi chính phủ và người dân Iran như kẻ thù. Sau khi cuộc đàm phán hạt nhân Iran ngừng ngửi được khởi động lại vào tháng 11/2010 không có bất cứ tiến triển nào, Chính quyền Obama cũng dần mất kiên nhẫn, bắt đầu thực thi một vòng trừng phạt mới đối với Iran.

Do không đạt được kết quả khả quan trong quá trình đàm phán, Chính quyền Obama đẩy mạnh chính sách cấm vận, gây sức ép với Iran trên các mặt trận chính trị - ngoại giao, kinh tế và quân sự.

Thứ nhất, Mỹ đẩy mạnh các hoạt động chống phá, gây mất ổn định nội bộ Iran. Sau cuộc bầu cử Tổng thống Iran (tháng 6/2009), ở Iran đã xuất hiện các cuộc biểu tình chống chính phủ với tên gọi “Phong trào màu xanh lá cây” và Chính phủ Iran đã phải tiến hành trấn áp các cuộc biểu tình này. Tổng thống Obama đã có những chỉ trích gay gắt đối với cuộc bầu cử, chỉ trích nhà cầm quyền Iran thao túng cuộc bầu cử, đàn áp tàn khốc phe đối lập, tình hình nhân quyền xấu đi. Sau đó, tháng 9/2010, Bộ Ngoại giao và Bộ Tài chính Mỹ

⁴⁷ *Thông điệp Liên bang Mỹ năm 2012*, Tlđd.

công bố lệnh trừng phạt 8 quan chức cấp cao của Iran vì liên quan đến các cuộc đàn áp người biểu tình trong nước năm ngoái. Chính phủ Mỹ muốn làm suy yếu thực lực của Iran, thúc đẩy nội bộ Iran biến động về chính trị, tiến tới lật đổ chính quyền Iran. Trong một hành động thù địch rõ ràng và kiên quyết đối với Iran, cuối tháng 9/2012, Mỹ đã quyết định rút tên tổ chức Mujahedin-ekhalq (MEK) - kẻ thù không đội trời chung của dân tộc Iran, ra khỏi danh sách các tổ chức khủng bố nước ngoài. Không những thế, các thành viên của MEK vẫn nhận được số tiền đáng kể, được huấn luyện quân sự và nhận được các trang thiết bị từ các nước thù địch với Iran, trong số đó có Mỹ, Israel và Arab Saudi. Việc Bộ Ngoại giao Mỹ đưa MEK ra khỏi danh sách các tổ chức khủng bố sẽ khuyến khích băng đảng khủng bố này và tạo thuận lợi cho chúng thực hiện các hoạt động khủng bố, dưới vẻ bề ngoài một tổ chức dân sự đơn thuần chống lại Chính phủ Iran, với mục tiêu làm cho Iran tan rã và thay đổi chế độ hiện nay ở Iran.

Thứ hai, Mỹ cùng lúc sử dụng chính sách tiếp xúc và ngăn chặn, tiến hành đàm phán chính trị ngoại giao và trừng phạt kinh tế. Cuối năm 2009, Mỹ đã bắt đầu tách rời dần các cuộc đối thoại ngoại giao và trở lại cách thức áp đặt sự trừng phạt về kinh tế và sử dụng chiến thuật “cây gậy và củ cà rốt” để thuyết phục Iran thông qua những chính sách mang tính xây dựng hơn trong khu vực. Chính quyền Obama không chủ động dùng lời lẽ gây hấn trong các trường hợp công khai, mà lợi dụng các bên thứ ba như Thổ Nhĩ Kỳ, Brazil truyền tới Iran những tin tức tích cực, đề xuất biện pháp xây dựng lòng tin có tính chất sáng tạo giữa hai bên. Tuy nhiên, Chính quyền Mỹ lại cáo buộc Iran ủng hộ khủng bố, liên quan đến âm mưu ám sát Đại sứ Arab Saudi; thổi phồng sự nguy hiểm về chương trình hạt nhân Iran đối với nền an ninh khu vực và quốc tế; vu cáo Iran vi phạm các Nghị quyết 1639, 1737 và 1747 của Hội Đồng Bảo An Liên Hợp Quốc. Tổng thống Obama cho rằng: “Đã hàng

thập kỷ qua, Cộng hòa Hồi giáo Iran gây nguy hại cho nền an ninh khu vực và nước Mỹ và không đáp ứng được những nghĩa vụ quốc tế. Đồng thời, với chương trình hạt nhân ngầm của mình, Iran tiếp tục ủng hộ chủ nghĩa khủng bố, phá hoại hòa bình giữa Israel và Palestine và phủ nhận quyền phổ quát của người dân mình... Hành vi của Iran trở nên ngày một đe dọa hơn.”⁴⁸. Sau 6 tháng diễn ra các cuộc mặc cả gay gắt về ngoại giao, ngày 09/06/2010, Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc đã thông qua Nghị quyết 1929 (được đánh giá là mạnh mẽ nhất) về vấn đề Iran, những sự trừng phạt đa phương được áp đặt cho Iran. Sau đó, tháng 7/2010, Tổng thống Obama ký một đạo luật trừng phạt và cấm đầu tư toàn diện đối với Iran. Mỹ còn tiếp tục gia tăng nhiều lệnh trừng phạt, siết chặt hơn lệnh cấm vận kinh tế với Iran, trong đó tập trung vào Lực lượng Vệ Binh Cách mạng Hồi giáo Iran, các công ty năng lượng liên doanh với Iran, các nước nhập khẩu dầu của Iran, các công ty có buôn bán kỹ thuật quân sự với Iran. Từ năm 2011, Chính quyền Obama đã phát động nhiều đợt tấn công trừng phạt kinh tế mạnh mẽ, để đẩy mạnh mức độ cô lập Iran, với sự tham gia của các đồng minh như EU, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia... Tháng 7/2012 Bộ Tài chính và Quốc hội Mỹ thông qua sắc lệnh mới, thắt chặt thêm lệnh cấm vận đang áp dụng với Iran, theo đó bổ sung cấm vận thêm 11 công ty và 4 cá nhân có liên quan tới chương trình hạt nhân của Iran.

Sau nhiều vòng đàm phán giữa nhóm P5+1 với Iran bị bế tắc, các lệnh cấm vận cô lập Iran cũng không mấy tác dụng, Mỹ đã tăng cường sức mạnh quân sự ở Vùng Vịnh, gây tâm lý ủng hộ chiến tranh. Một nhà lãnh đạo của Bộ Quốc phòng Mỹ đã nói với tờ Times rằng, đây không chỉ là những tham vọng hạt nhân của Iran, mà còn là những tham vọng bá quyền khu vực của Iran, vì thế Mỹ phải có trách nhiệm ngăn chặn. Chính quyền Obama đã nhiều lần tuyên bố, tất cả những sự lựa chọn, kể cả sự lựa chọn quân sự, vẫn để ngỏ

⁴⁸ *Chiến lược An ninh Quốc gia Mỹ năm 2010*, tldd.

nếu Iran không chịu khuất phục trước những yêu cầu của Mỹ. Ngày 18/05/2012, Hạ viện Mỹ chuẩn y việc sử dụng vũ lực chống Iran nếu chế độ Tehran đe dọa Mỹ và các đồng minh của nước này bằng vũ khí hạt nhân. Tháng 6/2012, Hạ viện Mỹ thông qua Nghị quyết HR 568, ngăn cản Tổng thống Obama thương lượng hòa bình với Iran, khẳng định chính sách răn đe kiềm chế không còn hữu hiệu trong việc đối phó với các mối đe dọa tiềm tàng từ Iran. Theo đó, yêu cầu quân đội Mỹ chuẩn bị kế hoạch tăng cường sự hiện diện của Hạm đội 5 tại Trung Đông và tiến hành các cuộc tập trận, hoặc các hoạt động quân sự sẵn sàng chiến đấu cụ thể, rõ ràng khác. Tổng thống Obama tuyên bố luôn sẵn sàng nhiều phương án đối với Iran, trong đó có biện pháp can thiệp quân sự, phối hợp với Israel tung tin việc Quân đội Israel đánh đòn phủ đầu vào các cơ sở hạt nhân của Iran nhằm gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho Iran. Mỹ đã triển khai 8 hệ thống tên lửa Patriot đánh chặn tại Qatar, UAE, Oman và Arab Saudi, đồng thời triển khai các tàu chiến, máy bay chiến đấu, trinh sát do thám đến sát vùng biển của Iran. Hải quân Mỹ thường xuyên duy trì hai tàu sân bay ở trong khu vực và tăng gấp đôi số tàu quét mìn ở Vùng Vịnh. Không quân Mỹ tăng cường sự có mặt bằng những máy bay F-22 và máy bay ném bom F-15C. Bộ Quốc phòng Mỹ cũng đưa vào Vùng Vịnh một đội tàu biệt kích đa dụng trên biển và xây dựng căn cứ cho lực lượng đặc biệt của Mỹ. Quân đội Mỹ hiện có căn cứ trên hầu khắp khu vực Vịnh Persic và duy trì thường xuyên khoảng 40.000 binh sĩ đồn trú tại các nước quanh Iran. Cùng với đó, Mỹ tiếp tục ký kết các hợp đồng xuất khẩu khối lượng lớn các loại vũ khí, khí tài quân sự cho các nước đồng minh Vùng Vịnh để duy trì cân bằng quyền lực trong khu vực, gây sức ép quân sự với Iran. Mặt khác, Mỹ và một số nước đồng minh trong khu vực còn tiến hành nhiều cuộc diễn tập quân sự với kịch bản tấn công vào Iran hoặc phòng thủ trước các cuộc tấn công trả đũa của Iran. Israel cũng ráo riết chuẩn bị các khả năng tấn công

quân sự vào các cơ sở hạt nhân Iran, cũng như tăng cường khả năng phòng thủ tên lửa.

Mặc dù tăng cường các biện pháp trừng phạt về kinh tế, cũng như gây sức ép về quân sự, nhưng Chính quyền Obama cũng tránh để xảy ra hành động đối đầu quân sự trực tiếp với Iran. Tuy đứng trước những sức ép lớn đến từ Israel, Quốc hội Mỹ, cũng như các nhóm thân Israel trong nước, nhưng Chính quyền Obama vẫn tránh sử dụng vũ lực đối với Iran, mà coi trọng các giải pháp thương lượng hòa bình. Phong cách ngoại giao của Đảng Dân chủ sau khi Obama lên cầm quyền là tương đối thận trọng và kiềm chế trong việc sử dụng vũ lực. Cùng với đó, Cơ quan Tình báo Mỹ đánh giá, Iran vẫn chưa nắm được kỹ thuật then chốt để chế tạo vũ khí hạt nhân và ngay trong nội bộ Iran vẫn có những bất đồng về mặt quyết sách trong việc có nên chế tạo vũ khí hạt nhân hay không. Chính quyền Obama cho rằng, ủng hộ Israel không kích các cơ sở hạt nhân của Iran lợi chẳng bao nhiêu mà cái giá phải trả quá lớn. Trước tiên, các cơ sở hạt nhân của Iran đều nằm dưới lòng đất, nên việc tấn công cũng chỉ có thể làm chậm kế hoạch phát triển hạt nhân của Iran từ 1 - 2 năm. Tấn công quân sự càng khiến cho Iran kiên quyết phát triển vũ khí hạt nhân. Thứ hai, tấn công quân sự sẽ làm cho nội bộ đang chia rẽ của Iran đoàn kết lại chống Mỹ, đồng thời kích động người Hồi giáo đang đồng tình với Iran và những nỗ lực thiện chí của Chính quyền Obama với người dân Hồi giáo sẽ tan tành. Tấn công quân sự Iran còn có thể khiến khu vực Trung Đông rơi vào khủng hoảng, sản lượng khai thác dầu mỏ sụt giảm và đẩy giá dầu quốc tế lên cao. Vì vậy, Chính quyền Obama cho rằng, vẫn còn không gian tương đối rộng lớn để cho các biện pháp phi quân sự nhằm chặn kế hoạch vũ khí hạt nhân của Iran.

Ngoài việc thông qua những biện pháp trừng phạt, Obama cũng tìm các con đường khác để bao vây, cô lập và ngăn chặn Iran sở hữu vũ khí hạt

nhân. Chính quyền Obama tìm cách làm suy yếu các đồng minh của Iran như Syria, Hezbollah. Chiến lược của Mỹ còn bao gồm một chương trình kìm hãm khả năng quân sự của Iran và một chiến dịch không chính thức do Cục Tình báo Trung ương Mỹ tiến hành có tên “Chảy máu chất xám” nhằm tước đi của Iran các nhà kỹ sư hạt nhân giỏi. Chiến dịch chảy máu chất xám được Cục Tình báo Trung ương Mỹ dựng nên ở Iran vào năm 2005 trong nỗ lực tăng cường các hoạt động tình báo chống phá Iran của Chính quyền W.Bush⁴⁹. Mục tiêu chung của chiến dịch này là nhằm làm suy yếu năng lực toàn diện của Iran, trong đó quan trọng nhất là chương trình hạt nhân. Chương trình đã có những kết quả bước đầu, khi nhiều kỹ sư đã rời khỏi Iran trong những năm qua. Mỹ thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tối đa việc Chính quyền Iran có thể tiếp cận với các công nghệ cho phép phát triển năng lực quốc phòng, kiểm soát việc lan truyền tự do các thông tin. Mỹ và các cơ quan tình báo đồng minh đã giám sát, kiểm tra nghiêm ngặt các hoạt động hạt nhân của Iran, đồng thời thông qua các biện pháp như ám sát nhà khoa học hạt nhân Iran, tấn công trạm trung tâm của các cơ sở hạt nhân Iran bằng virus mạng để phá hoại triển trình của kế hoạch hạt nhân của Iran. Mỹ cho rằng, có thể thông qua những hoạt động bí mật làm trì hoãn có hiệu quả thời gian biểu kế hoạch hạt nhân của Iran.

2.2.4. Đối với Syria

Có thể nói, tuy không phải là nước lớn tại khu vực Trung Đông, nhưng Syria lại là đối trọng nặng ký cho bất cứ bên nào mà nước này ngả theo. Thời gian gần đây, Syria nghiêng cán cân chiến lược về phía Iran và đó chính là nguồn gốc rắc rối mà nước này phải đối mặt. Việc Syria nghiêng về Iran đã tạo cho Iran một số lợi thế. Thứ nhất, Syria mang lại cho Iran một sức mạnh

⁴⁹ Nguyễn Khang, *Chiến dịch “chảy máu chất xám” ở Iran của CIA*,

<http://antg.cand.com.vn/vivn/vuan/2008/9/65224.cand>

chiến lược quan trọng chống lại Israel. Thứ hai, ảnh hưởng lớn của Syria ở Lebanon, cùng với ảnh hưởng của Iran với Phong trào Hồi giáo vũ trang Hezbollah ở Lebanon, càng làm cho mối đe dọa của Iran đối với Israel trở nên mạnh mẽ hơn. Thứ ba, Syria cung cấp cho Iran đường biển vào Địa Trung Hải. Thêm nữa, do sự thù địch giữa thế giới Arab và Israel vốn là một câu chuyện bất tận trong lịch sử Trung Đông từ năm 1948 đến nay, nên sự liên kết Iran và Syria đã cho thấy tình đoàn kết Hồi giáo chống lại Israel. Vì thế, vai trò trung tâm của Syria không chỉ hạn chế trong thế giới Arab mà còn mở rộng ra toàn bộ khu vực Trung Đông.

Vì vậy, ngay từ khi lên nắm quyền, Chính quyền Obama đã chủ trương cải thiện quan hệ, xúc tiến các cuộc đối thoại sơ bộ với Syria nhằm lôi kéo Syria về phía mình, để từ đó cô lập Iran. Đây được coi là bước đi thực tế khởi đầu cho sự thay đổi chính sách đối với Trung Đông nói chung và với Syria nói riêng, bởi Syria có vai trò và vị thế rất quan trọng đối với những vấn đề nổi cộm mà Mỹ phải giải quyết ở khu vực Trung Đông gồm: Hồ sơ hạt nhân Iran; quan hệ căng thẳng Syria và Israel; tiến trình hòa bình Trung Đông. Mỹ đã có những động thái cải thiện quan hệ với Syria. Trước tiên, ngày 15/02/2010, Tổng thống Barack Obama đã bổ nhiệm ông Robert Ford - một chuyên gia về thế giới Arab làm Đại sứ Mỹ tại Syria. Đó là lần đầu tiên sau 5 năm, một Đại sứ Mỹ trở lại thủ đô Damascus. Hai ngày sau đó (17/02/2010), Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ William Burns cũng có chuyến thăm tới Damascus và hội đàm với Tổng thống Syria Assad. Theo đánh giá của giới phân tích chính trị, Tổng thống Obama muốn nối lại quan hệ với Syria nhằm thúc đẩy nước này đóng góp vào việc tìm giải pháp cho cuộc chiến Israel - Palestine, bình ổn khu vực. Đồng thời, Mỹ cũng muốn gửi một thông điệp đến Iran, đồng minh của Syria, rằng Iran sẽ ngày càng bị cô lập nếu vẫn giữ thái độ chống đối như vậy.

Tuy nhiên, các cuộc đối thoại của Mỹ với Syria tiến tới bình thường hóa quan hệ song phương đều gặp khó khăn và không đem lại kết quả như mong muốn của Mỹ. Trên thực tế, từ Chiến tranh Lạnh đến nay, Mỹ luôn coi Syria là nước đối địch trong tính toán chiến lược ở khu vực, trừ khoảng thời gian ngắn khi Syria ủng hộ và đứng trong liên minh của Liên Hợp Quốc trong Chiến tranh Vùng Vịnh lần thứ nhất. Mỹ luôn chống Syria về mặt chiến lược, vì Syria có mối quan hệ mật thiết với Iran, các Phong trào Hồi giáo vũ trang (Hezbollah, Hamas), cũng như mối quan hệ chiến lược và chính trị gần gũi với Nga. Hơn nữa, Syria luôn giữ thái độ thù địch đối với Israel - một đồng minh chiến lược trong khu vực của Mỹ. Tất cả những sự kết nối này tạo ra thế đối đầu và thù địch trong nhận thức của Mỹ đối với Syria⁵⁰.

Chính vì vậy, mục tiêu của Mỹ nói chung và của Chính quyền Obama nói riêng là tìm cách lật đổ Chính quyền Tổng thống Syria Bashar Al-Assad nhằm thành lập ở Syria một chính quyền thân phương Tây; phá vỡ mối liên kết chiến lược Syria - Iran - Lebanon, tạo điều kiện để tăng cường bao vây, cô lập Iran; kiểm soát chặt chẽ Palestine; ngăn chặn nguồn tài trợ cho các tổ chức Hamas và Hezbollah để tăng cường vai trò bá quyền khu vực của Israel; thúc đẩy lợi ích của Mỹ và phương Tây tại trung Đông, loại bỏ ảnh hưởng của Nga và Trung Quốc ở khu vực. Chính vì vậy, Mỹ và phương Tây đã lợi dụng phong trào “Mùa xuân Arab” bùng nổ khắp Trung Đông và Bắc Phi để tạo ra cuộc khủng hoảng nhân đạo Syria. Cuộc khủng hoảng Syria bắt đầu từ tháng 3.2011, nhưng cho đến nay vẫn chưa có giải pháp tháo gỡ hiệu quả nhằm cứu vãn, ổn định tình hình đất nước như mong muốn của Chính quyền Tổng thống Assad và cộng đồng quốc tế. Bên cạnh những nhân tố nội tại của Syria, thì vai trò và sự can thiệp thô bạo của các nước lớn, đứng đầu là Mỹ và phương Tây,

⁵⁰ Hoàng Minh, *Syria trong toan tính của các cường quốc*, <http://tgvn.com.vn/Item/VN/HoSo/2012/10/C6307B497E0BCEF2/>, 12/10/2012.

cùng những toan tính của từng nước, đã trở thành một trong những nguyên nhân khiến cho tình hình Syria trở nên phức tạp.

Tháng 3.2011, tại Deraa phía Nam Syria - giáp với Jordan, nổ ra cuộc biểu tình của dân chúng phản đối sự lãnh đạo của Chính quyền của Tổng thống Assad. Đụng độ và xung đột đã xảy ra khi lực lượng an ninh, cảnh sát Chính quyền Syria trấn áp đám đông biểu tình. Lợi dụng hành động này của Chính phủ và quân đội Syria, Mỹ và phương Tây đã đẩy mạnh chiến dịch ngoại giao và tuyên truyền chống lại Chính quyền Syria và Tổng thống Assad. Tháng 4/2011, các Thượng Nghị sỹ Mỹ gồm John McCain, Lindsey Graham và Joe Lieberman đã kêu gọi Chính quyền Obama cùng các đồng minh châu Âu và khu vực Trung Đông tích cực ủng hộ nguyện vọng của toàn thể người dân Syria thông qua ủng hộ lực lượng đối lập. Đây là các Thượng Nghị sỹ “điều hậu, bảo thủ mới” luôn cố gắng và kích động Chính quyền Mỹ can thiệp quân sự vào các quốc gia có chủ quyền, nhằm lật đổ các chính quyền không đi theo quỹ đạo ảnh hưởng của Mỹ.

Mỹ và đồng minh đã cáo buộc Chính quyền Syria là độc tài, gia đình trị, tham nhũng, sản xuất vũ khí hủy diệt, là “một cỗ máy giết hại dân thường”⁵¹; Tổng thống Assad phạm tội ác chiến tranh chống lại loài người, sử dụng vũ khí hóa học... từ đó phủ nhận tính hợp pháp về chính trị của Chính quyền Tổng thống Assad. Mỹ và đồng minh đã triển khai nhiều biện pháp cô lập ngoại giao, gia tăng trừng phạt kinh tế, gây sức ép về quân sự chống chế độ Tổng thống Assad. Đầu tháng 2.2012, Chính quyền Mỹ đã cắt đứt quan hệ ngoại giao với Syria khi ra lệnh đóng cửa Đại sứ quán Mỹ ở thủ đô Damascus và Tổng thống Obama tuyên bố, sẽ gia tăng sức ép buộc nhà lãnh đạo Syria phải từ chức. Mỹ đe dọa, “sẽ tiếp tục gây sức ép và tìm kiếm mọi công cụ có

⁵¹ *Thế giới lên án vụ thảm sát ở Syria*, <http://congty.com.vn/quoc-te/su-kien/the-gioi-len-an-vu-tham-sat-o-syria-10254.html>.

thể để ngăn chặn việc thẩm sát người vô tội ở Syria và Assad sẽ phải trả giá đắt”⁵². Lãnh đạo hàng đầu của Mỹ liên tục tuyên bố, coi việc lật đổ Chính quyền Tổng thống Syria Assad là mục tiêu không thay đổi. Các hoạt động ngoại giao giữa Mỹ và các đồng minh Trung Đông diễn ra sôi động, với nội dung chính là thảo luận các biện pháp nhằm can dự vào Syria. Các quan chức Mỹ đều khẳng định, nước này sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động với các đồng minh, đối tác và phe đối lập nhằm cung cấp viện trợ nhân đạo tại Syria và khu vực; thỏa hiệp và thuyết phục Nga và Trung Quốc cắt giảm sự ủng hộ đối với Tổng thống Assad, hỗ trợ giải quyết khủng hoảng; mang lại sự chuyển giao chính trị cho một chính quyền hậu Assad để khôi phục sự ổn định, ngăn ngừa Syria trở thành nơi trú ẩn an toàn của chủ nghĩa cực đoan và bảo vệ các loại vũ khí sinh, hóa học của Syria.

Cùng với việc gây sức ép về chính trị, Chính quyền Mỹ cũng đưa ra các biện pháp trừng phạt kinh tế đối với chế độ của Tổng thống Assad. Ngày 30/7/2009, Tổng thống Obama quyết định gia hạn thêm một năm các lệnh trừng phạt của Mỹ chống Syria (được cựu Tổng thống G.W.Bush ký ngày 01/8/2007) nhằm phong tỏa tài sản của những cá nhân bị cáo buộc nhân danh Syria xâm hại chủ quyền của Lebanon. Tháng 5.2011, Chính phủ Mỹ tiếp tục thiết lập các biện pháp cấm vận kinh tế với Syria, khi phong tỏa mọi tài sản ở Mỹ của ông Assad và 6 quan chức cấp cao khác trong Chính quyền Syria, vì cho rằng Chính phủ Syria lạm dụng quyền con người. Lệnh cấm mà Mỹ áp đặt cũng cấm các cá nhân và công ty của Mỹ làm ăn với các nhân vật trong danh sách trừng phạt. Thư ký phụ trách tình báo khủng bố và tài chính của Bộ Tài chính Mỹ David Cohen nói rằng, “các hành động mà Chính phủ Mỹ thực thi phát đi một thông điệp rõ ràng tới Tổng thống Assad, lãnh đạo Syria và

⁵² Syria chìm trong bạo lực, Mỹ đóng cửa sứ quán, <http://vnexpress.net/gl/the-gioi/2012/02/syria-chim-trong-bao-luc-my-dong-cua-su-quan/>

những người bên trong chế độ rằng họ sẽ phải chịu trách nhiệm cho tình trạng bạo lực và đàn áp đang diễn ra ở Syria”⁵³. David Cohen cũng nhấn mạnh: “Tổng thống Assad và Chính quyền Syria phải ngay lập tức chấm dứt việc sử dụng bạo lực, đáp ứng các yêu cầu của người dân về một chính phủ nhiều đại diện hơn và bước vào con đường cải cách dân chủ ý nghĩa”. Tháng 8/2011, Tổng thống Obama tiếp tục thông báo về biện pháp trừng phạt gồm: Phong tỏa tài chính đối với Ngân hàng Thương mại Syria và Tập đoàn Viễn thông Syriatel; ngừng nhập khẩu xăng dầu của Syria; cấm các công ty và cá nhân Mỹ mua bán xăng dầu từ Syria, kinh doanh và đầu tư ở Syria, giao dịch với Chính phủ Syria; phong tỏa mọi tài sản của Chính phủ Syria ở Mỹ. Tháng 7 và tháng 8/2012, Mỹ lại tiếp tục áp đặt lệnh trừng phạt mới lên Chính phủ Syria, theo đó đóng băng tài sản ở nước ngoài và cấm đi ra nước ngoài đối với các Bộ trưởng Bộ Tài chính, Kinh tế, Tư pháp, Thống đốc Ngân hàng và Công ty Dầu mỏ quốc gia Sytrol của Syria... Các lệnh trừng phạt này của Mỹ đã khiến cho Chính phủ của Tổng thống Assad gặp nhiều khó khăn, nền kinh tế của Syria suy giảm trầm trọng.

Song song với các hoạt động gây sức ép, chống phá Chính quyền Syria, Mỹ và phương Tây cũng tăng cường hậu thuẫn, củng cố lực lượng đối lập tại Syria, trực tiếp gây sức ép giúp lực lượng này lật đổ Chính quyền của Tổng thống Assad. Về mặt chính trị, Mỹ và phương Tây tăng cường lôi kéo các nước công nhận và hậu thuẫn cho lực lượng đối lập Syria. Dưới sự hỗ trợ của Mỹ - phương Tây, ngày 11/11/2012, tại Doha/Qatar, các phe nhóm đối lập với Chính quyền Tổng thống Assad đã tái tổ chức và thành lập “Liên minh dân tộc Syria” (SNC; trụ sở đặt tại Cai-rô/Ai Cập). Sự kiện này đã đánh dấu bước phát triển quan trọng của lực lượng đối lập tại Syria, đặc biệt là trên phương

⁵³ Mỹ trừng phạt Tổng thống Syria, <http://m.vietnamnet.vn/vn/quoc-te/21587/my-trung-phat-tong-thong-syria.html>.

diện chính trị. Bởi một trong những mục đích quan trọng của việc ra đời liên minh này là nhằm tìm kiếm sự công nhận của quốc tế cho lực lượng đối lập tại Syria. Liên minh này sẽ là đầu mối để các nước phương Tây và đồng minh trong khu vực công khai ủng hộ, hỗ trợ về mọi mặt, nhất là về tài chính và vũ khí nhằm nhanh chóng lật đổ Chính quyền Tổng thống Assad bằng cả đấu tranh chính trị và vũ trang. Ngay sau cuộc họp của nhóm “Những người bạn của Syria” (12/12/2012 tại Marrakesh/Morocco gồm 130 quốc gia và tổ chức quốc tế tham gia), Chính quyền Obama và các nước đồng minh đã tuyên bố công nhận SNC là “đại diện hợp pháp”⁵⁴ của nhân dân Syria. Đây là bước đi trong nỗ lực của Mỹ hỗ trợ cho phe đối lập Syria nhằm phục vụ ý đồ lật đổ chính quyền của Tổng thống Syria Assad. Sau đó, Liên đoàn Arab cũng trao ghế thành viên cho SNC. Thậm chí, Qatar còn cho phép SNC mở Đại sứ quán tại thủ đô Doha của nước này. Từ khi được thành lập, được sự trợ giúp của các nước phương Tây, nhất là Mỹ, Pháp và các đồng minh khu vực, SNC đã thành lập các ủy ban hành chính trực thuộc để giải quyết các vấn đề cấp bách của mình.

Mỹ và đồng minh cũng tích cực ủng hộ về mặt tài chính, hậu cần cũng như vũ khí cho lực lượng đối lập tại Syria. Ngay từ tháng 3/2005, Quốc hội Mỹ đã thông qua “Luật thúc đẩy dân chủ ở các nước Arab”, trong đó có điều khoản yêu cầu Bộ Ngoại giao Mỹ thành lập các trang web và mạng xã hội để liên kết, hỗ trợ các phong trào dân chủ kiểu Mỹ, hỗ trợ tài chính cho các NGO trong tuyển chọn, huấn luyện, đào tạo các phần tử cốt cán chuẩn bị cho cuộc lật đổ các quốc gia “cứng đầu” không đi theo quỹ đạo ảnh hưởng của Mỹ. Ngoài ra, thông qua Sáng kiến Đối tác Trung Đông, Mỹ đã hỗ trợ cho nhiều lực lượng đối lập tại các nước Trung Đông, trong đó riêng Syria là 7,5

⁵⁴ *Tân Hoa xã: 10 sự kiện quân sự quốc tế lớn nhất năm 2012*, <http://giaoduc.net.vn/Giao-duc-Quoc-phong/Tan-Hoa-xa-10-su-kien-quan-su-quooc-te-lon-nhat-nam-2012/264323.gd>.

triệu USD. Trong giai đoạn 2005 - 2010, Mỹ đã hỗ trợ khoảng 12 triệu USD cho các lực lượng đối lập tại Syria. Sau cuộc họp của “Nhóm những người bạn của Syria”, Mỹ và các đồng minh đã hỗ trợ 110 triệu USD dành cho người dân Syria. Đến Hội nghị “Nhóm những người bạn của Syria” được tổ chức tại Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ (20/04/2013), Mỹ và đồng minh đã quyết định tăng gấp đôi viện trợ cho lực lượng đối lập Syria lên 250 triệu USD và mở rộng hỗ trợ quân sự phi sát thương cho các tay súng nổi dậy.

Không chỉ hỗ trợ về mặt tài chính, Mỹ và phương Tây cùng các đồng minh khu vực còn huấn luyện và tìm cách cung cấp vũ khí trang bị cho phe đối lập Syria. Từ khi xảy ra xung đột vũ trang giữa phe đối lập và quân đội Chính quyền của Tổng thống Assad, các nước Arab và Thổ Nhĩ Kỳ đã tuồn vũ khí ồ ạt vào Syria cho lực lượng nổi dậy. Cục Tình báo Trung ương Mỹ (CIA) cũng hỗ trợ các nước Arab mua vũ khí cho phe nổi dậy Syria. Mỹ viện trợ 200 triệu USD để lôi kéo Jordan phối hợp cùng với Mỹ hậu thuẫn cho lực lượng đối lập, trong đó có việc mở các trại huấn luyện cho lực lượng “Quân đội Syria tự do” trên lãnh thổ Jordan, mở 13 điểm thâm nhập trên khu vực biên giới giữa Jordan và Syria. Từ tháng 6.2012, CIA đã triển khai 150 chuyên gia đến các căn cứ quân sự của Jordan sát biên giới Syria để huấn luyện lực lượng đối lập Syria tiến hành thực hiện một số nhiệm vụ: chiếm và kiểm soát các kho vũ khí hóa học của Chính quyền Assad; xây dựng một bộ khung chỉ huy có hạt nhân thân phương Tây (đây sẽ là những nhân tố chính trong chính quyền hậu Assad sau này); ngăn ngừa sự nổi dậy và chống đối của các nhóm Hồi giáo, bao gồm cả các nhóm có liên hệ chặt chẽ với lực lượng Al Qaeda. CIA còn có kế hoạch gửi tiếp 200 quân thuộc lực lượng đặc biệt tới Jordan để thiết lập các trung tâm chỉ huy gần biên giới phía Nam Syria. Bộ Quốc phòng Mỹ cũng đã lệnh đào tạo khoảng 3.000 sỹ quan cho lực lượng đối lập Syria nhằm tạo nguồn cho đội ngũ chỉ huy các chiến dịch chống

chế độ Assad. Trong những tháng đầu năm 2013, lực lượng đặc biệt của Mỹ, Anh, và Pháp đã huấn luyện cho khoảng 200 sỹ quan FSA tại các trại huấn luyện trên lãnh thổ Jordan và dự kiến tháng 5.2013 sẽ đưa một số thâm nhập về Syria tiến hành các hoạt động quân sự.

Mỹ và đồng minh đồng loạt triển khai lực lượng quân sự áp sát biên giới Syria và nêu lên vấn đề “Syria sử dụng vũ khí hóa học” để tạo có can thiệp quân sự. Ngày 14/12/2012, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Leon Panetta đã ký lệnh triển khai 2 khẩu đội tên lửa Patriot, cùng với 400 binh sỹ tới căn cứ Không quân Incirlik thuộc tỉnh miền Nam Adana của Thổ Nhĩ Kỳ, sát với biên giới Syria. Phát ngôn viên của Bộ Quốc phòng Mỹ George Little nói rằng, “mục đích chiến dịch triển khai là cảnh báo mạnh mẽ rằng Mỹ, trong sự phối hợp chặt chẽ với các đồng minh NATO, sẽ tăng cường giúp Thổ Nhĩ Kỳ phòng thủ, đặc biệt là để chống lại các đe dọa tiềm tàng từ Syria”⁵⁵. Cùng với Mỹ, Đức và Hà Lan cũng quyết định triển khai 4 khẩu đội tên lửa Patriot cùng với khoảng 600 binh sỹ tại khu vực biên giới Thổ Nhĩ Kỳ - Syria. Việc triển khai các hệ thống Patriot của NATO sát biên giới Thổ Nhĩ Kỳ - Syria được xem là nhằm chuẩn bị cho việc thiết lập một khu vực cấm bay trong lãnh thổ Syria, phục vụ cho tác chiến của NATO, trong trường hợp can thiệp quân sự vào nước này. Mỗi một khẩu đội Patriot có từ 4 - 6 dàn tên lửa, mỗi dàn có khả năng phóng 16 quả tên lửa Patriot, giúp đánh chặn các tên lửa đạn đạo từ Syria. Đầu tháng 9/2012, Mỹ cũng điều cụm tàu sân bay USS Eisenhower (gồm 8.000 quân; 70 máy bay chiến đấu; và 17 tàu chiến đi cùng) từ Vùng Vịnh tới Địa Trung Hải, sát bờ biển Syria. Trong khi đó, một cụm tàu tấn công đổ bộ gồm các tàu USS Iwo Jima, USS New York và USS Gunston Hall cùng 2.500 lính

⁵⁵ Mỹ, Đức, Hà Lan triển khai tên lửa Patriot tại Thổ Nhĩ Kỳ, <http://www.viet.rfi.fr/quoc-te/20121215-my-duc-ha-lan-trien-khai-ten-lua-patriot-tai-tho-nhi-ky>.

thủy đánh bộ của Mỹ cũng được điều động tới phía Đông Địa Trung Hải. Như vậy, nếu Chính phủ Mỹ quyết định can thiệp vào Syria, trước sẽ có khoảng 10.000 binh lính, 17 tàu chiến, 70 máy bay ném bom và 10 tàu khu trục được bố trí hoạt động trên vùng biển Syria. Trong số tàu chiến này, nhiều tàu được trang bị tên lửa đánh chặn Aegis, sẵn sàng bắn hạ bất kỳ tên lửa nào của Syria. Ngoài ra, chưa kể còn hàng chục nghìn lính Mỹ, cùng một lượng lớn vũ khí, trang bị hiện đại đang được triển khai tại các nước đồng minh của Mỹ trong khu vực như Kuwait, Qatar, UAE và Bahrain, sẵn sàng tràn vào Syria. Trước đó, ngày 15.10.12, Mỹ cũng đã kêu gọi các nước láng giềng của Syria đóng cửa không phận, thực chất đây được coi là một hình thức lập vùng cấm bay. Sau khi có thông tin vũ khí hóa học đã được sử dụng tại Syria, Mỹ và đồng minh đã tính đến kế hoạch triển khai lực lượng quốc tế, sẵn sàng tiến vào Syria nhằm kiểm soát các kho vũ khí hóa học của nước này. Các cơ quan tình báo của Mỹ, Jordan, Qatar và Israel đã tổ chức họp bàn về kế hoạch can thiệp vào Syria, nhằm vô hiệu hóa các kho vũ khí hóa học của Chính quyền Tổng thống Assad, trong đó có việc huấn luyện một lực lượng đặc nhiệm gồm các thành phần đối lập Syria, Jordan và phương Tây để sẵn sàng tấn công đánh chiếm các kho vũ khí ở Syria. Hiện, Mỹ, Anh và Pháp đều có lực lượng từ 1 - 2 trung đội (từ 30 - 60 quân) đóng tại Jordan nhằm nhanh chóng đối phó những biến đổi bất ngờ trong nội địa Syria, nhất là đảm bảo an toàn số vũ khí hóa học đang nằm trong vòng kiểm soát của Chính quyền Assad, một khi chính quyền này sụp đổ, hỗ trợ huấn luyện cho các phần tử thuộc lực lượng vũ trang nổi dậy (FSA) di trú sang Jordan. Mỹ và phương Tây rất lo ngại kho vũ khí hóa học rơi vào tay lực lượng khủng bố Hồi giáo và các tay buôn lậu vũ khí đã và đang hoành hành trong khu vực xung quanh biên giới và nội địa của Syria.

2.3. Nhận xét

Nhậm chức trong bối cảnh nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, Tổng thống Obama đã thực thi chính sách “quyền lực thông minh”, linh hoạt hơn thông qua những khái niệm mới như “đối tác mới”, “ngoại giao đa phương”, “cam kết bền vững”... Trung Đông vẫn luôn là một trong những khu vực trọng tâm trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Vì vậy, Tổng thống Obama vẫn đặt ưu tiên giải quyết các vấn đề Trung Đông, trong đó thúc đẩy tiến trình hòa bình Trung Đông, tăng cường quan hệ chiến lược với Israel, ổn định tình hình Iraq, giải quyết hồ sơ hạt nhân Iran, thực hiện những hoạt động can thiệp để làm giảm tình hình xung đột căng thẳng ở Syria và tiếp tục cuộc chiến chống khủng bố là nhiệm vụ hàng đầu. Mục tiêu trong chính sách đối ngoại của Mỹ đối với khu vực Trung Đông vẫn là nhằm duy trì vị thế, sự hiện diện và đảm bảo lợi ích về an ninh năng lượng, tăng cường ảnh hưởng chính trị ở khu vực, đồng thời củng cố sức mạnh và vai trò của Mỹ trong khu vực và trên trường quốc tế.

CHƯƠNG 3

ĐÁNH GIÁ VỀ CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN OBAMA ĐỐI VỚI KHU VỰC TRUNG ĐÔNG

3.1. Những kết quả đạt được và những hạn chế trong việc thực thi chính sách đối với Trung Đông

3.1.1. Những kết quả đạt được

Việc điều chỉnh, và thực thi chính sách ngoại giao ở Trung Đông luôn là nhiệm vụ khó khăn của các đời Tổng thống Mỹ. Tổng thống Obama từng được mệnh danh là một “Tổng thống cách mạng” khi đưa ra những quan điểm mới trong chính sách đối ngoại với thế giới Hồi giáo và Trung Đông sau khi lên cầm quyền. Cho đến nay, chính sách mới về Trung Đông của Tổng thống Obama vẫn đang đứng trước những trở ngại không dễ vượt qua. Tuy nhiên, nếu nhìn từ góc độ Mỹ theo đuổi lợi ích, duy trì chủ nghĩa bá quyền thế giới, sắp xếp lại chiến lược an ninh toàn cầu, đặc biệt là trật tự mới ở Trung Đông và việc kiểm soát nguồn năng lượng thế giới, thì dưới thời Chính quyền Obama đã đạt được những kết quả nhất định. Trong nhiệm kỳ 2009 - 2012, nhất là trong hai năm đầu tiên trên cương vị Tổng thống Mỹ, Tổng thống Obama đã ghi được một số “điểm vàng” khi thực thi chính sách đối ngoại với Trung Đông.

Trước tiên, những sự điều chỉnh về biện pháp thực hiện chính sách Trung Đông của Chính quyền Obama đã tạo nên những dư luận tích cực đối với hình ảnh của nước Mỹ. Những tuyên bố và hành động thể hiện sự hòa giải, cải thiện quan hệ của Tổng thống Obama với thế giới Hồi giáo; việc thực hiện cam kết rút binh lính Mỹ ra khỏi Iraq theo đúng lộ trình; tìm kiếm các giải pháp đẩy mạnh tiến trình đàm phán hòa bình Trung Đông; hạn chế sử dụng các hành động quân sự trong thực hiện các mục tiêu đề ra; khuyến khích

sự thay đổi từ bên trong, tạo sự đồng thuận, không ép buộc, tôn trọng quyền của phụ nữ và quyền của các dân tộc thiểu số ở các nước Arab, đã cho thấy thiện chí của Mỹ trong chính sách đối với khu vực. Đồng thời, những việc làm này phần nào khiến cho thế giới Hồi giáo thêm hy vọng và hình ảnh của nước Mỹ được cải thiện trong con mắt của thế giới Arab và cộng đồng quốc tế. Theo một kết quả thăm dò dư luận của Viện Gallup (Mỹ; tháng 10.2009), đa số người dân Algeria, Jordan, Arab Saudi, Palestine, Lebanon, Morocco, Bahrain... đều cho rằng, quan hệ giữa các nước này với Mỹ đã được cải thiện rất nhiều, thậm chí, sự tức giận đối với Mỹ (rất gay gắt dưới thời Chính quyền Bush) cũng đã được giảm xuống. Trong khi đó, theo cuộc thăm dò dư luận từ 28 quốc gia trên thế giới, được BBC World Service tiến hành từ tháng 7 - 8/2010, so với năm 2009, quan điểm tích cực về Mỹ đã tăng 21% ở Đức; 18% ở Nga; 14% ở Bồ Đào Nha và 13% Chile; trong khi những đánh giá tiêu cực về Mỹ đã giảm 23% ở Tây Ban Nha, 14% ở Pháp và 10% ở Anh⁵⁶. Do đó, dưới thời Tổng thống Obama, tại Mỹ, mối đe dọa từ chủ nghĩa khủng bố (nhất là từ lực lượng Hồi giáo cực đoan) đã được đánh giá thấp đi khá nhiều so với thời Tổng thống Bush phát biểu trên kênh truyền hình CNN ngày 16/08/2011, Tổng thống Obama nói: “Kịch bản có khả năng xảy ra lớn nhất mà chúng ta phải cảnh giác phòng ngừa đó là vụ tấn công do một tên khủng bố thực hiện, thay vì tập trung vào phòng chống những vụ tấn công quy mô lớn được phối hợp chặt chẽ. Mối quan tâm lớn nhất của chúng ta bây giờ không phải là một cuộc tấn công khủng bố lớn, mặc dù nguy cơ luôn hiện hữu”⁵⁷.

Về kinh tế, dưới thời Chính quyền Obama, Mỹ vẫn đóng vai trò là một trong những bạn hàng lớn của các nước trong khu vực Trung Đông. Sau khi bị sụt giảm do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu

⁵⁶ Chiến lược ngoại giao của Mỹ đối với Trung Đông và Bắc phi dưới thời Tổng thống Obama, tldd.

⁵⁷ Khủng bố đơn độc là mối đe dọa lớn nhất với Mỹ, <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/The-gioi/520590/khung-bo-don-doc-la-moi-de-doa-lon-nhat-voi-my,17/08/2011>.

(2008 - 2009), đến năm 2010, kim ngạch thương mại giữa Mỹ và Trung Đông bắt đầu được khôi phục và đã tăng mạnh vào năm 2011. Kim ngạch thương mại song phương năm 2010 tăng 19,2% so với năm 2009; năm 2011 tăng 31,6% và đạt 162 tỷ USD (nhập khẩu đạt 104 tỷ USD, xuất khẩu đạt 58 tỷ USD; riêng kim ngạch thương mại giữa Mỹ và 6 nước trong GCC đã đạt gần 100 tỷ USD). Kim ngạch xuất nhập khẩu trong 9 tháng đầu năm 2012 đạt 140 tỷ USD, trong đó Mỹ xuất sang Trung Đông đạt 89 tỷ USD, nhập từ Trung Đông gần 51 tỷ USD, thâm hụt thương mại 38 tỷ USD. Đầu tư trực tiếp của Mỹ vào Trung Đông vẫn tiếp tục tăng, chứng tỏ Trung Đông vẫn là thị trường tiềm năng đối với các nhà đầu tư của Mỹ. Đầu tư của Mỹ vào khu vực Trung Đông năm 2009 tăng gần 12%, đạt 35 tỷ USD. Năm 2010, đầu tư của Mỹ vào khu vực vẫn duy trì ở mức gần 35 tỷ USD, đến năm 2011 tăng lên 3,6% đạt 36 tỷ USD⁵⁸. Tuy nhiên, quan hệ kinh tế của Mỹ trong khu vực Vùng Vịnh luôn đứng thứ hai sau những quan ngại về quốc phòng - an ninh.

Cùng với đó, Mỹ đã cơ bản kiểm soát được nguồn dầu mỏ trong khu vực trước các đối thủ cạnh tranh như là Nga, châu Âu, Trung Quốc và Nhật Bản. Ví dụ, tại Iraq, mặc dù cắt giảm sự hiện diện về mặt quân sự, nhưng Mỹ lại đóng vai trò kiểm soát và chi phối ngành công nghiệp dầu mỏ tại Iraq. Đến nay, trật tự phân chia lợi ích dầu mỏ tại Iraq cơ bản đã hoàn thành. Các công ty dầu khí lớn của Mỹ - phương Tây như Halliburton, Shell, Exxon Mobil, Chevron, BP đã và đang được khai thác tại các khu vực nhiều dầu lửa nhất của Iraq là Kirkuk, Basra và Tigris. Mỹ vẫn chơi trò đảm bảo an ninh trong khu vực nhằm bảo vệ thị trường dầu mỏ quốc tế. Trong hơn nửa thế kỷ qua, lợi ích của Mỹ được tập trung vào an ninh năng lượng, vì thế việc đảm bảo nguồn lưu thông ổn định và không bị gián đoạn, với giá cả hợp lý là ưu tiên của Mỹ. Nhưng dù nhìn nhận dưới góc độ địa chính trị hay góc độ nguồn

⁵⁸ *U.S. Trade in Goods by Country*, tldd.

cung cấp năng lượng thì Mỹ cũng đã hoàn thành việc nắm giữ được Trung Đông và nguồn dầu khí dồi dào của khu vực này, hình thành được thế kiểm chế ngăn chặn chiến lược trước các đối thủ cạnh tranh chủ yếu.

Mỹ đã đưa gần như toàn bộ khu vực Trung Đông vào trong vòng kiểm soát của mình. Chính quyền Obama tiếp tục phát huy và hoàn thành được trật tự mới ở khu vực Trung Đông dựa trên nền tảng mà các thời kỳ Tổng thống Mỹ trước đó đã xây dựng. Bằng các phương thức nắm khâu then chốt, về cơ bản, Mỹ đã đưa được các nước Trung Đông vào bàn cờ chiến lược an ninh của Mỹ. Ngoại trừ Iran và Syria là hai quốc gia trong khu vực vẫn đang chống lại Mỹ, còn lại hầu hết các quốc gia khác trong khu vực, nếu không phải là đồng minh của Mỹ thì chính quyền những nước này cũng không chống lại sự hiện diện của Mỹ ở khu vực. Mỹ đã thành công trong việc mở rộng “ô an ninh” đối với khu vực Vùng Vịnh và các nước đồng minh trong khu vực đều mong muốn thảo luận về sự hiện diện của Mỹ. Nhiều nước trong khu vực như Israel, Arab Saudi, Bahrain, Kuwait, UAE, Iraq... đã là những đồng minh chiến lược lâu năm của Mỹ. Với các nước này, Mỹ không chỉ ký kết các hiệp ước hợp tác về chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, mà còn biến các nước này thành các thị trường tiêu thụ vũ khí quan trọng của Mỹ. Mỹ trở thành nhà cung cấp vũ khí và trang thiết bị quân sự số một trong khu vực. Trong một báo cáo được trình lên Quốc hội Mỹ, Cơ quan Hợp tác An ninh Quốc phòng trực thuộc Bộ Quốc phòng Mỹ cho biết, trong giai đoạn 2008 - 2011, các nước khu vực Trung Đông chi khoảng 116,57 tỷ USD cho mua sắm vũ khí trang bị, trong đó ký hợp đồng mua của Mỹ lên tới 75,5 tỷ USD (chiếm gần 70% thị phần). Các đối tác nhập vũ khí hàng đầu của Mỹ giai đoạn này gồm Arab Saudi (45,6 tỷ USD), Các tiểu Vương quốc Arab Thống nhất (14,3 tỷ USD), Israel (6 tỷ USD), Iraq (4,8 tỷ USD), Kuwait (2,5 tỷ USD). Năm 2011, Mỹ xuất khẩu vũ khí sang Trung Đông trị giá 33,4 tỷ USD, chiếm tới 50%

tổng kim ngạch xuất khẩu vũ khí của Mỹ (66,3 tỷ USD). Trong năm 2012, Trung Đông tiếp tục là thị trường xuất khẩu vũ khí không lồ của Mỹ. Theo DSCA, các đề xuất bán vũ khí cho khu vực Trung Đông trong năm 2012 lên đến gần 37 tỷ USD, trong đó đứng đầu là Qatar (hơn 23 tỷ USD), Arab Saudi (7,2 tỷ USD), Kuwait (4,6 tỷ USD). Tháng 10/2012, phát ngôn viên của Bộ Ngoại giao Mỹ Victoria Nuland cho biết, Mỹ và Iraq đã ký 467 hợp đồng trong lĩnh vực hợp tác quân sự và nếu được thực hiện sẽ có tổng trị giá lên tới hàng chục tỷ USD⁵⁹.

Không chỉ là nhà cung cấp vũ khí, trang bị quốc phòng hàng đầu ở khu vực, mà dưới thời Tổng thống Obama, Mỹ vẫn tiếp tục duy trì sự hiện diện quân sự của mình tại Trung Đông. Cho đến hiện nay, Mỹ vẫn đang duy trì các căn cứ quân sự, kho vũ khí trang thiết bị tại khu vực Trung Đông, nằm rải rác ở Bahrain, Qatar, UAE, Kuwait... Lực lượng Quân đội Mỹ cũng liên tục triển khai hàng chục nghìn quân ở các khu vực xung quanh. Mỹ và các đồng minh Arab cũng đã phối hợp chặt chẽ để phát triển một hệ thống phòng thủ tên lửa mang tầm khu vực bao phủ Vịnh Persic để bảo vệ các thành phố, các nhà máy lọc dầu, đường ống dẫn dầu và các căn cứ quân sự ở đây trước mối đe dọa tấn công của Iran. Bộ Quốc phòng Mỹ đã triển khai 8 khẩu đội tên lửa Patriot tại 4 nước gồm Qatar, UAE, Bahrain và Kuwait. Phát ngôn của Bộ Ngoại giao Mỹ Patrick Ventrell (09/08/2012) khẳng định rằng, “Mỹ có mối quan hệ đối tác an ninh vững mạnh với các đồng minh và đối tác ở Vùng Vịnh. Vì vậy, Mỹ sẽ tiếp tục hợp tác với các đối tác của mình ở Trung Đông để tăng cường mạng lưới phòng thủ tên lửa ở Vịnh Persic”⁶⁰. Ngoài ra, lợi dụng cuộc chiến chống khủng bố, Mỹ đã xây dựng được quan hệ hợp tác với các quốc gia

⁵⁹ Fiscal Year 2010 Budget Estimates,

http://search.defense.gov/search?affiliate=DEFENSE_gov&query=DSCA&x=-1135&y=-105, May 2009.

⁶⁰ *Mỹ tuyên bố sẽ tăng cường sức mạnh phòng thủ tên lửa tại vùng Vịnh,*

http://www.cpv.org.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=10094&cn_id=537339, 10/08/2012

trong khu vực Trung Đông, hình thành liên minh chống khủng bố. Đồng thời, lợi dụng cái gọi là “sự trỗi dậy của giáo phái Shiite” và vấn đề hạt nhân của Iran, Mỹ đã thành công trong việc lôi kéo các nước Hồi giáo dòng Sunni trong khu vực, nhất là Arab Saudi và Qatar, vào chính sách kiềm chế, bao vây, phong tỏa liên minh bộ ba Hồi giáo dòng Shiite gồm Iran - Syria - Hezbollah. Không những thế, Mỹ còn hối thúc xây dựng quan hệ hợp tác ở mức độ nhất định với một số nước Arab để ngăn chặn “kẻ thù chung” là Iran.

3.1.2. Những hạn chế

Mặc dù đã đạt được một số kết quả nhất định trong việc thực thi chính sách đối ngoại đối với khu vực Trung Đông, nhưng đánh giá một cách toàn diện và khách quan thì các điều chỉnh chính sách của Chính quyền Obama mới chỉ dừng lại ở những tuyên bố hình thức, chứ không mang lại bất kỳ một biến đổi thực chất nào. Tình hình Iraq hậu Mỹ rút quân vẫn đầy rẫy những bất ổn, các lộ trình mà Mỹ đề ra cho tiến trình hòa bình Trung Đông không đi đến đâu. Thế giới Hồi giáo vẫn bất mãn, dè chừng Mỹ và cho rằng Mỹ không thích hợp để nhúng tay vào tình hình nội bộ khu vực. Vị thế của Mỹ trong khu vực bị suy giảm. Iran và vấn đề hạt nhân của nước này là một thử thách khó vượt qua của nước Mỹ, và Mỹ vẫn gặp nhiều khó khăn, thậm chí là bế tắc, trong nỗ lực tìm ra giải pháp để hòa giải quan hệ giữa Israel với thế giới Hồi giáo...

Cho đến nay, hầu hết các nhà phân tích chính trị và chính trị gia của Mỹ và quốc tế đều khẳng định và chỉ trích chính sách trong nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng thống Obama đối với khu vực Trung Đông là thất bại⁶¹. Tháng 6/2009, tại Cai-rô, ông Obama có bài phát biểu nhấn mạnh Mỹ không phải là kẻ thù của người Hồi giáo, nhưng đến nay, các cuộc biểu tình bạo lực chống

⁶¹ *Trung Đông trông đợi gì ở ông Obama?*, <http://danviet.vn/128985p1c26/trung-dong-trong-doi-gi-o-ong-obama.htm>, 18/03/2013.

Mỹ vẫn lan rộng trong thế giới Hồi giáo. Cuộc xung đột Palestine - Israel vẫn đậm chân tại chỗ. Tổng thống Obama bị chỉ trích là đi ngược lại với chính sách truyền thống của Mỹ, không coi trọng, không đi thăm đồng minh Israel trong suốt nhiệm kỳ đầu. Đã có những quan ngại cho rằng, Mỹ đang mất dần ảnh hưởng của mình tại khu vực Trung Đông. Đặc biệt, trong tình hình bất ổn đang ngày một leo thang tại khu vực, Mỹ đã không thể hiện được nhiều vai trò duy trì ổn định trong khu vực.

Hình ảnh và uy tín của Mỹ đã bị sụt giảm đáng kể sau khi Chính quyền Obama lợi dụng phong trào “Mùa xuân Arab”, kích động, hỗ trợ làn sóng biểu tình lật đổ 4 nhà lãnh đạo lâu năm, thậm chí là đồng minh của Mỹ ở khu vực Trung Đông - Bắc Phi là Tổng thống Ai Cập Mubarak, nhà lãnh đạo Libya Gaddafi, Tổng thống Tunisia Zine El Abidine Ben Ali và Tổng thống Yemen Ali Abdullah Saleh. Thế nhưng, phong trào “Mùa xuân Arab” đã và đang mang lại những hậu quả nguy hiểm, lâu dài đối với an ninh của Mỹ. Thái độ chống Mỹ tại khu vực Trung Đông - Bắc Phi ngày càng gia tăng, điển hình là làn sóng biểu tình bạo lực khắp khu vực Trung Đông nhằm vào các cơ sở ngoại giao của Mỹ vào tháng 9/2012, sau khi một bộ phim Mỹ phỉ báng đáng tiền tri Mohammed của người Hồi giáo. Việc bằng mọi cách hỗ trợ lật đổ các chính phủ cầm quyền lâu năm đang dẫn tới hậu quả là các nhóm Hồi giáo cực đoan, kẻ thù xưa nay của Mỹ, lại đang lên nắm quyền ở một số nước khu vực Trung Đông - Bắc Phi, điển hình là nhóm “Anh em Hồi giáo” lên nắm quyền ở Ai Cập. “Mùa Xuân Arab” không đưa Trung Đông theo hướng dân chủ như Mỹ mong muốn mà đang đi vào vòng xoáy bất ổn với không ít quốc gia đang rơi vào tình trạng vô chính phủ và bạo lực, thậm chí là nội chiến như Syria. Trong khi đó, Iran - quốc gia có đông người Hồi giáo dòng Shiite, đã và đang lợi dụng những hậu quả của phong trào “Mùa xuân Arab” để gia tăng quan hệ với các chính phủ của người Hồi giáo dòng Shiite nắm quyền ở một số nước như Iraq

và Ai Cập. Việc suy giảm vị thế của Mỹ tại khu vực cũng đã tạo điều kiện để cho Nga và Trung Quốc gia tăng ảnh hưởng trong khu vực.

Tâm lý bất mãn Mỹ tại khu vực Trung Đông đã trở nên phổ biến và phức tạp hơn lúc nào hết. Người Trung Đông, từ những góc nhìn rất khác nhau, đều có thể bất mãn với Mỹ. Nào là thất tín khi không cứu những chế độ đồng minh Arab đã bị lật đổ, nào là thủ phạm của tình trạng hỗn loạn tràn lan sau “Mùa xuân Arab” bởi đó là hậu quả của “nền dân chủ Mỹ”, nào là nhu nhược khi không trực tiếp can thiệp quân sự để lật đổ chính quyền Tổng thống Assad tại Syria, làm ngoi để Iran lấn tới ở khu vực Đông Arab. Mỹ còn bị lên án vi phạm luật pháp quốc tế khi tiếp tay cho phiến loạn lật đổ các chế độ cầm quyền hợp pháp⁶². Dù đang là đồng minh của Mỹ (như Israel), đối tác với Mỹ (như các quốc gia Arab Vùng Vịnh), hay thù địch với Mỹ (như Chính quyền Iran và Syria), Trung Đông cũng đều có chung một cảm nhận: nước Mỹ thời Tổng thống Obama không thể là chỗ dựa tin cậy hay cứu tinh cho bất cứ ai. Thậm chí Mỹ cũng không làm gì được trước hiện tượng đơn phương trong khu vực và không đếm xỉa gì tới vai trò của Mỹ nữa. Cuộc nội chiến đang diễn ra tại Syria là một bằng chứng rõ ràng nhất cho tình trạng này. Mỹ đồng thuận với Nga thúc đẩy giải pháp đối thoại giữa phe đối lập với Chính quyền của Tổng thống Syria theo những nguyên tắc của Thỏa thuận Geneva (tháng 6/2012). Nhưng người Arab và Thổ Nhĩ Kỳ cứ thúc đẩy phe đối lập tại Syria thành lập “chính phủ lâm thời”. Chính quyền Obama giữ nguyên tắc không cung cấp vũ khí sát thương cho phe đối lập, các nước Arab, Thổ Nhĩ Kỳ, Anh và Pháp vẫn quyết định hành động độc lập với Mỹ. Thậm chí, các nước này còn có kế hoạch có thể can thiệp quân sự vào Syria theo “kịch bản Libya” ngoài khuôn khổ của NATO.

⁶² *Mỹ mất ảnh hưởng ở Trung Đông*, <http://m.tuoiitre.vn/tin-tuc/The-gioi/The-gioi/224331,My-mat-anh-huong-o-Trung-Dong.ttm>, 23/03/2013.

Đối với tiến trình hòa bình Trung Đông, trong nhiệm kỳ đầu tiên của mình, Tổng thống Obama đã không thể chấm dứt được cuộc xung đột kéo dài 60 năm giữa Palestine và Israel. Ngay sau khi được bầu làm Tổng thống, ông Obama đã cam kết ngăn chặn chính sách bành trướng của Israel, nhất là việc Nhà nước Do Thái xây dựng các khu định cư, nhưng Obama đã thất hứa do sự phản đối của giới lãnh đạo Israel và điều này được ghi nhận là sự thất bại đầu tiên trong nhiệm kỳ đầu làm tổng thống của ông. Trong những ngày đầu mới nhậm chức tại Nhà Trắng, Tổng thống Obama đã bổ nhiệm George Mitchell, một nhà ngoại giao dày dặn kinh nghiệm, người đóng vai trò quan trọng trong việc đưa ra thỏa thuận ngừng bắn tại Bắc Ai-len, làm đặc phái viên về Trung Đông. Tuy nhiên, các nhà phân tích Mỹ cho rằng, ngay từ lúc bắt đầu nhiệm vụ của mình với giới lãnh đạo cấp tiến Israel, đặc phái viên George Mitchell đã được chỉ định cho một nhiệm vụ bất khả thi. Vấn đề mấu chốt quan trọng cho tiến trình đàm phán hòa bình Trung Đông là buộc Israel chấm dứt các hoạt động mở rộng khu định cư không được Chính quyền Tổng thống Obama thúc đẩy. Các giải pháp thành lập “hai nhà nước”⁶³ còn nhiều khó khăn để đi đến một thỏa thuận thống nhất giữa Israel và Palestine như phân chia và xác định chủ quyền ở Jerusalem, các vấn đề liên quan tới Nhà nước Palestine và giải quyết về mặt kỹ thuật vấn đề người tỵ nạn Palestine.

Hơn thế, Israel là đồng minh truyền thống quan trọng của Mỹ tại khu vực, do đó an ninh của Israel liên quan đến những lợi ích căn bản của Mỹ và hoạch định chiến lược toàn cầu của Mỹ trong khu vực. Vì vậy, những nỗ lực của Tổng thống Obama nhằm gây áp lực với Thủ tướng Israel cũng có giới hạn, nhất là trong hoàn cảnh Chính quyền Israel tỏ ra bất hợp tác và bản thân những xung đột phe phái trong nội bộ Palestine vẫn chưa được giải quyết.

⁶³ Thông Tấn Xã Việt Nam, *Chính sách của Mỹ đối với Ixraen trong nhiệm kỳ hai của Tổng thống Barack Obama*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thứ Ba, ngày 27/11/2012, Tr.15

Thủ tướng Israel Netanyahu, người lãnh đạo liên minh các chính trị gia cấp tiến của Israel, đã phản đối bất kỳ hình thức cấm vận hoặc hạn chế nào đối với chính sách bành trướng của Israel. Trong bài diễn văn đọc tại Washington, tháng 9/2010, Thủ tướng Israel Netanyahu nhất quyết giữ vững lập trường: “3000 năm trước đây, dân tộc Israel đã xây dựng Jerusalem, ngày nay dân tộc Israel vẫn đang tiếp tục xây dựng Jerusalem. Jerusalem không chỉ là vùng đất của người dân Israel định cư, mà còn là thủ đô của chúng tôi”⁶⁴. Sau thất bại của đặc phái viên George Mitchell, quan hệ giữa đảng cầm quyền Israel và Obama chuyển sang giai đoạn căng thẳng mới, mất lòng tin và nghi ngờ. Việc mất lòng tin vẫn kéo dài đến những ngày cuối cùng trong nhiệm kỳ đầu của ông Obama. Trong thời gian này, giới lãnh đạo Israel không thêm quan tâm đến chính sách khu vực của Obama. Việc mất lòng tin và cuộc đấu tranh giữa Obama và Netanyahu đã đưa đến hậu quả là Israel có các hành động sỉ nhục Mỹ. Cùng lúc Phó Tổng thống Mỹ Joe Biden đến thăm Israel tháng 3/2010, Bộ Nội vụ nước này cũng cấp giấy phép xây dựng 1.600 khu nhà tái định cư mới cho người Do Thái tại Bờ Tây. Tiếp đó, ngày 8/11/2010, Quốc hội Israel tiếp tục thông qua kế hoạch xây dựng 1.300 chỗ ở mới tại khu vực có đa số người Arab sinh sống ở Jerusalem.

Vấn đề chính mà Tổng thống Obama phải đối mặt trong những tháng cuối nhiệm kỳ đầu tiên chính là việc giành được sự ủng hộ của giới Do Thái Mỹ. Bởi ảnh hưởng của người Mỹ gốc Do Thái, nhất là giới tài phiệt Do Thái Mỹ, trên chính trường là rất lớn. Do đó, Tổng thống Obama buộc phải làm dịu đi những hành động của Israel đối với thế giới Arab và người Palestine. Nhưng điều này đã phủ nhận hoàn toàn những hứa hẹn của Tổng thống Obama tại Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc vào tháng 9/2010 về việc thành lập

⁶⁴ Nguyễn Khanh, *Hòa bình ở Trung Đông, giấc mơ không thành*, <http://www.rfa.org/vietnamese/programs/IssueOfTheWeek/us-israel-and-peace-in-the-middle-east-03262010075813.html>, 26/03/2010

một nhà nước Palestine độc lập. Sự chống đối của giới chức cầm quyền Israel và áp lực từ những vận động hành lang của nước này tại Washington buộc Chính quyền Obama vào tình trạng phải lùi bước một cách đáng xấu hổ. Sự lùi bước của Mỹ tiếp tục được thể hiện khi tháng 2/2011. Mỹ đã phủ quyết Nghị quyết của Hội Đồng Bảo An Liên Hợp Quốc lên án việc Israel tiếp tục xây dựng các khu định cư trên phần lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng. Khi cuộc bầu cử Tổng thống năm 2012 đến gần, Obama càng trở nên cách xa hơn với những hứa hẹn trước đây đối với người dân Arab và Palestine. Thậm chí, Chính quyền Mỹ còn thể hiện sự bất lực, khi Tổng thống Obama tuyên bố không có cách nào để chấm dứt sự tranh chấp đã diễn ra trong nhiều thập kỷ qua và điều này phụ thuộc vào người dân Palestine, Israel chứ không phải người Mỹ để tìm được một giải pháp cho cuộc xung đột. Nhà lãnh đạo nước Mỹ, người từng tuyên bố quyết tâm đem lại sự thay đổi cho Trung Đông, đã chẳng làm được bất cứ điều gì. Trong giai đoạn tranh cử nhiệm kỳ 2, ông Obama thẳng thắn thừa nhận sự thất bại đối với những ý tưởng về xung đột và tiến trình hòa bình Trung Đông, cho rằng mình không thể làm được gì nếu không có sự hỗ trợ của Quốc hội, mà chủ yếu là liên quan đến chính sách đối ngoại. Sau đó, Obama cũng thừa nhận mình đã không thành công, cũng như không thể thúc đẩy tiến trình hòa bình Trung Đông theo cách mình muốn.

Đối với cuộc chiến tại Iraq, tháng 12/2011, Tổng thống Mỹ Obama chính thức tuyên bố rút quân, chấm dứt cuộc chiến tranh kéo dài gần 9 năm tại Iraq. Theo Tổng thống Obama, nước Mỹ đã rời Iraq trong danh dự và ngẩng cao đầu. Tuy nhiên, kết quả cuộc can dự của Mỹ vào Iraq thật cay đắng và tổn kém. Theo đánh giá của các nhà phân tích, không có ai giành được thắng lợi trong cuộc chiến này, mà “tất cả đều thua⁶⁵”.

⁶⁵ Phan Anh, *Mỹ sẽ rút hết quân khỏi Iraq cuối năm nay*, <http://tuoitre.vn/the-gioi/461662/my-se-rut-het-quan-khoi-iraq-cuoi-nam-nay.html>, 22/10/2011.

Khi rút quân khỏi Iraq vào năm 2011, Tổng thống Obama đã để lại một đất nước Iraq hỗn loạn. Người Iraq đã và đang trải qua những khó khăn về chính trị trong một nền dân chủ chưa bắt đầu. Thất bại của Mỹ tại Iraq là minh chứng rõ ràng cho thất bại của dự án đổi mới khu vực Trung Đông. Kinh nghiệm đau đớn từ cuộc xâm lược quân sự tại Iraq vẫn in sâu trong tâm trí của Chính quyền Obama và những người hoạch định chính sách của Mỹ. Với Mỹ, cuộc chiến tại Iraq lại là một bài học đắt giá nữa, với gần 4.500 binh lính Mỹ bị thiệt mạng, 34.000 người trở về bị thương tật và hàng trăm nghìn người bị chấn thương về tâm lý và khoảng 700 tỷ USD đã được ném vào cuộc chiến này (đây là con số tính toán chưa đầy đủ). Điều không hay là tất cả những hy sinh, mất mát ấy và cả những vụ giết người và bạo lực đẫm máu ở Iraq lại xảy ra trên cơ sở những nhận định dối trá của Cục Tình báo Trung ương Mỹ, khẳng định rằng Chính phủ Iraq lúc bấy giờ đang sở hữu vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Trong khi đó, với Iraq, cuộc chiến kéo dài gần chục năm của Mỹ đã dẫn đến những hậu quả tàn khốc đối với một đất nước từng nằm trong số các xã hội tiên tiến nhất của khu vực Trung Đông. Theo Bộ Xã hội và Việc làm Iraq, do hậu quả của chiến tranh, ở Iraq hiện có tới 2 triệu phụ nữ góa bụa; khoảng 4,5 triệu trẻ em mồ côi (70% trong số đó có cha mẹ bị chết từ cuộc xâm lược của Mỹ năm 2003), gần 600.000 trẻ em sống trên đường phố, không nhà cửa và cũng không có gì để sống; hơn 4 triệu người di tản khỏi Iraq để lánh nạn⁶⁶. Trước khi bị Mỹ xâm lược, Iraq là một quốc gia có nền giáo dục được xếp vào loại tốt nhất ở Trung Đông, thậm chí một số lĩnh vực đạt mức chuẩn quốc tế. Còn đến năm 2012, khoảng 15% trẻ em Iraq không được đến trường. Sau 9 năm Mỹ phát động chiến tranh, nhiều địa phương của Iraq

⁶⁶ *Iraq sau 10 năm chiến tranh*,
http://www.bbc.co.uk/vietnamese/world/2013/03/130320_10_nam_iraq.shtml

không có điện hoặc thường xuyên bị cắt điện trong ngày; hàng hóa tiêu dùng thiết yếu khan hiếm, đồng tiền mất giá (hơn 1.200 Đi-na mới đổi được 1 USD). Gần 10 năm sau kể từ khi Mỹ xâm lược Iraq, người Iraq vẫn tiếp tục chết vì bạo lực phe phái, chiến tranh cũng như sự phá hủy các cơ sở hạ tầng, năng lượng và giao thông bị tàn phá, không có nước sạch, không có dịch vụ y tế và các nhu cầu thiết yếu cơ bản cho cuộc sống. Bất ổn an ninh diễn ra hàng ngày, các vụ đánh bom khủng bố nhắm vào dân thường xảy ra liên miên khiến hàng trăm người thương vong mỗi ngày; các tổ chức tội phạm hoành hành, nạn giết người để lấy nội tạng bán qua biên giới phát triển đến mức báo động và đang hình thành lĩnh vực kinh doanh tội phạm. Từ khung cảnh rối ren, bất ổn lan tràn này, tổ chức khủng bố Al Qaeda đang hồi sinh và khuếch trương hoạt động tại Iraq.

Sau khi chấm dứt cuộc xâm lược của Mỹ, Iraq đã bị chia rẽ thành những vùng ảnh hưởng sắc tộc và phe phái. Về hình thức, Iraq hiện nay đã được tự do, nhưng đất nước này lại đang bị sa lầy vào một cuộc khủng hoảng chính trị nghiêm trọng. Sự chia rẽ giữa hai cộng đồng Hồi giáo Shiite và Sunni và giữa người Arab với người Cuốc gia tăng gay gắt. Mặc dù có chính quyền nhưng Iraq gần như bị chia làm 3 phần. Người Sunni tập trung ở miền Trung, người Shiite ở thủ đô và các thành phố phía Nam, còn người Cuốc ở phía Bắc đất nước. Quyền lực chính trị được phân chia một cách không chính thức: Thủ tướng do người Shiite; Chủ tịch Quốc hội do người Sunni; Tổng thống do người Cuốc. Việc chia đất nước thành ba đã dẫn đến việc dọn đường cho một cuộc khủng hoảng kinh niên và thực sự là từ khi quân Mỹ rút khỏi Iraq vào tháng 12/2011, thì cuộc khủng hoảng đã trở nên trầm trọng hơn rất nhiều. Do phân chia quyền lực không thỏa đáng, dẫn đến đấu đá và quan trọng hơn, các đặc quyền tập trung ngày càng rõ rệt vào tay chính phủ trung ương, trong khi Quốc hội không thể điều hành công việc một cách khách

quan. Dường như Iraq đang trở lại chế độ chuyên chế. Thủ tướng Maliki (người Shiite) được Mỹ mô tả là một nhà dân chủ, phải đối mặt với sự phản đối của người dân Iraq vì họ coi ông là một độc tài mới. Ông Maliki bị tất cả các phe phái chính trị tố cáo là tìm cách nắm quyền vĩnh viễn, khi lấy vai trò tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang để tự bỏ nhiệm hàng trăm chỉ huy và sỹ quan mà không thông qua Quốc hội. Ông này cũng bỏ nhiệm những người thân cận vào các chức vụ chủ chốt của bộ máy Nhà nước. Do tác động của phong trào “Mùa xuân Arab”, năm 2011, các cuộc biểu tình của người dân Iraq chống chính phủ đã nổ ra. Người dân đòi khôi phục các dịch vụ cơ bản, chấm dứt nạn tham nhũng, đòi hỏi đầu lĩnh phải là sở hữu của nhân dân, chứ không phải là của một nhóm các nhà lãnh đạo tham nhũng biển thủ. Người Sunni, với các bộ tộc chính và các đảng chính trị, đang đòi quyền bình đẳng và chấm dứt sự phân biệt mà họ là nạn nhân trong hệ thống chính trị Iraq, mà hiện thân là Thủ tướng Maliki. Từ cuối năm 2012, các tỉnh có đông người Sunni ở miền Tây và miền Bắc Iraq đồng loạt phát động nổi dậy dân sự chống Chính quyền Maliki. Người Cuốc ở Đông Bắc đất nước tận dụng tình thế bất lực của chính quyền trung ương, càng củng cố khu vực tự trị của mình, củng cố lại quyền điều hành của chính phủ cả về kinh tế lẫn quân sự. Hiện nay, có thể nói, Chính phủ Maliki chỉ điều hành được khu vực miền nam đất nước, nơi tập trung các tín đồ Shiite. Nguy cơ Iraq bị phân liệt thành ba tiểu quốc đang hiện hữu hơn lúc nào hết. Trật tự chính trị mang tính cộng đồng và tôn giáo này nằm trong âm mưu chia để trị của Mỹ và dễ gây tổn hại, dẫn đến thủ tiêu chủ nghĩa dân tộc Iraq. Bất ổn chính trị và an ninh lan tràn khiến mọi kế hoạch tái thiết đất nước đều bị cản trở nghiêm trọng.

Đối với Iran và vấn đề hạt nhân của Iran, so với Chính quyền Bush, chính sách đối với Iran của Chính quyền Obama tương đối thận trọng, kiềm chế và kiên nhẫn hơn. Tuy nhiên, do không có nhiều thay đổi về mặt chiến

lược, cộng với tính phức tạp của quan hệ Mỹ - Iran, tình hình địa lý của Trung Đông và vấn đề hạt nhân Iran, dù tiếp xúc hay ngăn chặn, đàm phán hay trừng phạt, mỗi chính sách đều có tính giới hạn của nó, đều không thể giải quyết có hiệu quả vấn đề hạt nhân trong thời gian ngắn, càng không có cách nào thay đổi hiện trạng quan hệ giữa Mỹ và Iran.

So với Chính quyền Bush, biện pháp trừng phạt kinh tế của Chính quyền Obama đối với Iran nhận được sự ủng hộ của nhiều đồng minh hơn. Lệnh trừng phạt của Mỹ và các đồng minh đã có những ảnh hưởng tiêu cực nhất định đối với kinh tế Iran. Song Chính phủ Iran cũng có những biện pháp ngăn chặn tương ứng, chẳng hạn ra sức phát triển giao dịch chợ đen, tích cực phát triển quan hệ thương mại với các nước Trung Quốc, Ấn Độ, Nam Phi và Brazil. Vì vậy, ảnh hưởng của trừng phạt kinh tế vẫn chưa có kết quả cụ thể. Sự trừng phạt kinh tế của Mỹ - phương Tây không hoàn toàn đánh đổ được nhà lãnh đạo Iran, mà chỉ các doanh nghiệp nhỏ và người dân Iran bị tổn hại sâu sắc nhất, từ đó làm dấy lên những bất mãn mạnh mẽ của phe đối lập Iran và người dân Iran đối với Mỹ. Điều này đi ngược lại mong muốn của Mỹ. Hơn nữa, Chính phủ Iran cũng có thể gán những sai lầm trong chính sách kinh tế của mình cho trừng phạt kinh tế quốc tế, đẩy sự bất mãn trong nước đối với việc giải quyết kinh tế của chính phủ sang nước khác.

Các cuộc đàm phán hạt nhân giữa nhóm P5+1 do Mỹ đứng đầu với Iran đã diễn ra nhiều lần, nhưng cho đến nay vẫn không thu được kết quả mang tính thực chất, mà dần trở thành một kiểu tư thế ngoại giao để các bên làm dịu cuộc khủng hoảng, ngăn chặn tình hình tiếp tục xấu đi. Mục đích cuối cùng của các cuộc đàm phán hạt nhân của Mỹ với Iran là yêu cầu Iran từ bỏ hoạt động làm giàu Uranium. Nhưng Iran vẫn khẳng định và kiên quyết theo đuổi chương trình làm giàu Uranium vì mục đích hòa bình của mình. Đường như Chính phủ Iran chỉ coi đàm phán hạt nhân là một phần trong chiến lược

ngăn chặn Iran của phương Tây mà thôi. Vì vậy, tuy đàm phán hạt nhân có thể đoàn kết cộng đồng quốc tế tiếp tục gây sức ép đối với Iran, cũng có thể tạo bầu không khí tích cực để thiết lập sự tin cậy và cơ hội cần thiết cho việc cải cách nội bộ Chính phủ Iran, nhưng nó không thể nào đạt được mục tiêu để Iran từ bỏ vũ khí hạt nhân có hiệu quả, càng không có cách nào giải quyết những mâu thuẫn thực sự giữa Mỹ và Iran.

Nhiều học giả Mỹ cho rằng, muốn có những đột phá mang tính thực chất trong vấn đề hạt nhân Iran thì phải thay đổi chính quyền từ bên trong, vì căn bản của những mâu thuẫn giữa Mỹ - Iran chính là Chính quyền Hồi giáo hợp nhất chính trị và tôn giáo mà Iran thiết lập sau năm 1979⁶⁷. Nhưng thúc đẩy chính quyền Iran thay đổi không phải là việc dễ dàng đối với Mỹ. Do mối quan hệ thù địch giữa bao năm qua, cũng như sự kiểm soát nghiêm ngặt của Chính phủ Iran, mà Chính phủ Mỹ, bao gồm thế lực của nhiều tổ chức phi chính phủ, chẳng có nhiều ảnh hưởng trong nội bộ Iran. Ngay cả phe đối lập của Iran - Phong trào màu xanh lá cây kêu gọi biểu tình sau cuộc bầu cử Iran năm 2009, cũng không muốn nhận viện trợ của Mỹ, không muốn Mỹ can thiệp vào công việc nội bộ của Iran. Mấy năm gần đây, phe cải cách không chiếm được địa vị chủ đạo trên chính trường Iran. Ngay cả khi tình hình Trung Đông biến đổi bởi “Mùa xuân Arab”, thì ở Iran cũng không xuất hiện các cuộc biểu tình kháng nghị quy mô lớn. Đối với Mỹ, biện pháp này có lẽ là lực bất tòng tâm.

Mặc dù Chính quyền Obama luôn tuyên bố, Mỹ sẽ coi biện pháp quân sự là một trong những phương án có thể lựa chọn để giải quyết vấn đề hạt nhân của Iran. Song ai cũng biết, đây chỉ là sự lựa chọn cuối cùng, bởi các hành động quân sự một cách thiếu suy nghĩ sẽ mang đến những rủi ro an ninh

⁶⁷ Thông Tấn Xã Việt Nam, *Về vấn đề hạt nhân Iran*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 109, ngày 25/04/2013.

mà Mỹ không thể lường trước. Chính quyền Obama và các cơ quan tư vấn đã sớm có đánh giá về vấn đề này và luôn tránh để nó xảy ra. Obama không hề muốn đối đầu quân sự với Iran trong nhiệm kỳ của mình. Chính quyền Obama cảnh báo Israel sẽ phải chịu trách nhiệm nặng nề nếu tấn công quân sự vào Iran. Khả năng Israel tấn công Iran không có sự tham gia của Mỹ là khó khả thi, chưa kể Israel sẽ phải chịu những hậu quả nặng nề về kinh tế, chính trị, ngoại giao. Một cuộc tấn công nóng vội của Israel vào Iran sẽ làm mất cân bằng sức mạnh tại Trung Đông và đe dọa lớn tới quyền lợi Mỹ tại khu vực.

Do tính giới hạn trong chính sách của Chính quyền Obama đối với Iran, hiện điều Mỹ có thể làm chỉ là làm cho quan hệ Mỹ - Iran không được tiếp tục xấu đi, nỗ lực duy trì vấn đề hạt nhân Iran trong phạm vi có thể kiểm soát. Ngoài tiếp tục thúc đẩy Iran đàm phán hạt nhân để thể hiện bầu không khí hòa dịu, làm thế nào khuyến Israel giữ kiềm chế cũng là những vấn đề khó khăn, kiểm chứng sức thuyết phục và sự nhẫn nại chiến lược của Chính quyền Obama.

3.2. Tác động của chính sách chính quyền Obama đối với tình hình Trung Đông và đối với quan hệ của Mỹ với các nước trong khu vực

3.2.1. Tác động đối với tình hình khu vực

Những điều chỉnh trong chính sách Trung Đông của Chính quyền Obama đã tác động sâu sắc đến tình hình khu vực và trật tự trong khu vực Trung Đông, trong đó có cả tích cực lẫn tiêu cực.

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến các biến động chính trị - xã hội ở các nước khu vực Bắc Phi - Trung Đông trong những năm gần đây chính là do những bế tắc và khó khăn về chính trị và kinh tế - xã hội trong nước như nạn thất nghiệp gia tăng, khoảng cách giàu nghèo ngày một lớn và sự bất bình đẳng xã hội, chính quyền ở các nước đó bảo thủ và trì trệ trong nhiều năm. Vì vậy, sau khi cuộc khủng hoảng chính trị dẫn đến việc chính

quyền một số nước ở Trung Đông - Bắc Phi như Libya, Ai Cập, Yemen bị sụp đổ, một số quốc gia quân chủ tại Trung Đông đã phải thực hiện những cải cách nhằm làm dịu bớt những bức xúc của người dân. Tháng 3/2011, Quốc vương Al-Sabah của Kuwait quyết định chi 10 tỷ USD để trợ cấp 3.500 USD cho mỗi người dân; cung cấp lương thực, thực phẩm miễn phí trong suốt một năm; tăng lương gấp đôi cho toàn thể nhân viên Nhà nước, trước hết là cho quân nhân; tăng lương hưu, bãi bỏ những khoản tiền người dân phải trả cho các loại phúc lợi công cộng và còn tặng nhiều món quà ưu đãi khác... Quốc vương Abdullah của Arab Saudi cũng bỏ ra 36 tỷ USD để ngăn chặn làn sóng phản đối của người dân, trước hết là tăng 15% lương cho nhân viên nhà nước và hỗ trợ tài chính cho sinh viên và người thất nghiệp. Để làm yên lòng người dân về lâu dài, Chính quyền Arab Saudi còn cam kết, cho đến năm 2014, sẽ đầu tư 400 tỷ USD cho giáo dục, y tế và phát triển cơ sở hạ tầng. Chính quyền Qatar cũng chi rất nhiều tiền để nâng lương cho công chức và quân đội.⁶⁸

Mỹ và phương Tây đã, đang và sẽ tiếp tục can thiệp vào các nước Trung Đông dưới chiêu bài thúc đẩy dân chủ, gây sức ép về quân sự và kinh tế nhằm tạo nên một khu vực thân phương Tây, một mô hình chủ nghĩa thực dân mới, một mô hình Hồi giáo ôn hòa chống lại Hồi giáo cực đoan, tạo điều kiện kiểm soát khu vực tốt hơn, trong khu loại bỏ được vai trò ảnh hưởng và lợi ích của Nga và Trung Quốc. Nhiều nước trong khu vực buộc phải hợp tác với Mỹ để ngăn chặn làn sóng khủng hoảng lan sang nước mình, đồng thời đẩy nguy cơ đó sang các nước láng giềng khu vực không thân Mỹ.

Chính sách của Chính quyền Obama đã và đang làm thay đổi môi trường chính trị Trung Đông, khiến cho cục diện chiến lược khu vực có nhiều thay đổi mạnh mẽ, nhất là sau phong trào “Mùa xuân Arab”, làm suy yếu các

⁶⁸ Arab Saudi: Quốc vương bom tiền cho người thu nhập thấp, <http://thethaovanhoa.vn/quoc-te/arab-saudi-quoc-vuong-bom-tien-cho-nguoi-thu-nhap-thap-n20110225104743845.htm>.

nước Arab không theo Mỹ, trong khi tạo cơ hội nâng cao vị thế của Israel và các nước đồng minh khu vực của Mỹ. Trước phong trào “Mùa xuân Arab”, Arab Saudi, Syria và Ai Cập luôn tạo thành bộ ba có ảnh hưởng trong việc dẫn dắt hành động chung của thế giới Arab. Nhưng sau “Mùa xuân Arab”, Ai Cập và Syria không còn khả năng đóng vai trò tích cực trên diễn đàn khu vực. Ngược lại, hai đồng minh có tiềm lực tài chính lớn trong thế giới Arab của Mỹ là Arab Saudi và Qatar đã lợi dụng lỗ hổng quyền lực do Ai Cập và Syria để lại. Lúc cạnh tranh, khi hợp tác, cả hai dồn vào mục tiêu tăng cường sức nặng về chính trị của các chính thể quân chủ dầu lửa trong Hội đồng hợp tác vùng Vịnh đối với thế giới Arab. Chính sách của Mỹ đã tạo ra sự thay đổi về thế cân bằng trong khu vực. Điều này có lợi cho Arab Saudi và cho liên minh mà nước này dẫn dắt trong nội bộ Hội đồng hợp tác vùng Vịnh, đã tác động ảnh hưởng tới cách thức xử lý, giải quyết cuộc khủng hoảng tại Syria.

Trong khi đó, dưới ảnh hưởng của phong trào “Mùa xuân Arab” và các lệnh cấm vận, tình hình Iran gặp nhiều khó khăn và đặc biệt là Syria rơi vào nội chiến. Những điều này đang tạo điều kiện thuận lợi cho các đồng minh khu vực của Mỹ, nhất là Israel, khôi phục địa vị thống trị ở Trung Đông. Những năm gần đây, một Syria trỗi dậy và có ảnh hưởng lớn trong khu vực luôn khiến Mỹ rất thất vọng. Mỹ vẫn luôn tìm cách thay đổi chính sách đối nội, đối ngoại của Syria và thuyết phục nước này chấm dứt ủng hộ Hezbollah, cắt đứt liên minh với Iran và không “nuôi dưỡng” thủ lĩnh của các nhóm kháng chiến người Palestine. Syria đóng vai trò quan trọng như một nước ủng hộ các tổ chức kháng chiến ở Trung Đông và thế giới Arab, đặc biệt là ở Palestine và Lebanon. Do vậy, việc gây mất ổn định ở Syria góp phần giúp Mỹ và Israel khôi phục sự thống trị trong khu vực mà họ đã mất. Chế độ Syria sụp đổ hoặc suy yếu sẽ có ảnh hưởng nhất định ở Palestine và cô lập Hamas ở Gaza. Ảnh hưởng của cục diện biến động ở Trung Đông cũng có mặt tích cực

tới chính sách Mỹ và đồng minh đối với Iran. Syria dưới chế độ Assad là đồng minh lâu năm của Iran và sự rối loạn trong nước Syria đã tạo cơ hội cho Mỹ cô lập Chính phủ Iran. Chính quyền Obama và các đồng minh không tiếc công sức lật đổ Chính quyền Assad. Bắt đầu từ Syria, “Mùa Xuân Arab” đã mất đi đặc trưng đơn thuần vốn có (sự thức tỉnh dân chủ hóa của người dân thường Trung Đông), chuyển sang phần nhiều thể hiện ở các cuộc đọ sức nước lớn, xung đột giáo phái và đấu tranh quyền lực. Việc Mỹ lợi dụng các cuộc đấu tranh trong khu vực, xung đột giáo phái để lật đổ chính phủ Syria có dụng ý lợi dụng cục diện biến động ở Trung Đông để cô lập Iran.

Chính sách của Mỹ là nguyên nhân chính gây ra tình trạng mất ổn định ở Trung Đông. Trung Đông là khu vực quan trọng cả về địa chính trị, kinh tế lẫn năng lượng và chịu sự giao thoa phức hợp của các cuộc chơi cân bằng quyền lực. Việc cạnh tranh vị thế, vai trò giữa Mỹ và các cường quốc khác không những gây bất ổn cho các nhà nước trong khu vực, mà còn gián tiếp gây bất ổn địa chính trị toàn khu vực. Việc Mỹ và phương Tây tìm cách can thiệp vào công việc nội bộ các nước đã gây ra tình trạng mất ổn định tại khu vực và đưa toàn bộ Trung Đông rơi vào khủng hoảng. Dưới thời Chính quyền Obama, khu vực Trung Đông chỉ còn duy nhất 2 nước không theo Mỹ là Iran và Syria. Cả hai nước này đều tăng cường tiềm lực quốc phòng để đối phó với nguy cơ can thiệp quân sự của Mỹ và phương Tây. Tuy nhiên, điều này lại gây tâm lý lo ngại cho các nước láng giềng và một số nước không thân thiện với Syria và Iran, nhất là Arab Saudi, cũng tích cực mua sắm vũ khí, củng cố thực lực quốc phòng của mình. Xu thế này khiến cho cuộc chạy đua vũ trang trong khu vực trở nên sôi động hơn.

Cuộc khủng hoảng và nội chiến ở Syria đã và đang tạo ra các cuộc đối đầu cộng đồng làm nhiều người thiệt mạng giữa hai tôn giáo ở Lebanon, giữa những người ủng hộ Chính quyền và những người ủng hộ phe đối lập tại

Syria, vấn đề người Cuốc ở Iraq. Chính phủ Iraq khẳng định, cuộc xung đột tại Syria giúp lực lượng nổi dậy trên lãnh thổ nước này gia tăng quyền lực, tạo thuận lợi cho nạn buôn lậu vũ khí ở biên giới và làm gia tăng căng thẳng tôn giáo. Cuộc nội chiến Syria đã bị biến tướng thành cuộc chiến tranh ủy thác giữa Arab Saudi và Qatar với Iran. Hơn 100 băng nhóm vũ trang tham gia vào cuộc nội chiến ở Syria và Syria trở thành nơi tập trung các chiến binh Hồi giáo dòng Sunni từ khắp Trung Đông khiến cho xung đột sắc tộc, giáo phái ngày càng gia tăng. Hàng trăm phần tử thánh chiến tự phong đến từ Ai Cập, Algeria, Arab Saudi, Iraq, Kuwait, Lebanon, Jordan, Libya, Tunisia, Morocco... tràn ngập biên giới Syria - Thổ Nhĩ Kỳ và không ít trong số này khoe có quan hệ với mạng lưới Al Qaeda ở Bắc Phi. Tình báo Đức ước tính, có khoảng 90 cuộc tấn công khủng bố ở Syria từ cuối tháng 12.2011 đến tháng 7.2012 là do các tổ chức thân cận với Al Qaeda hoặc các nhóm thánh chiến này truy sát các tín đồ Cơ đốc giáo, buộc những người Iraq lưu vong tại Damascus hồi hương và tiến hành nhiều vụ hành quyết tập thể. Trên chiến trường, lực lượng đối lập Syria cùng với các băng đảng thánh chiến (một số nhóm bị Mỹ liệt kê vào danh sách khủng bố) được Arab Saudi và Qatar cung cấp tiền và vũ khí. Tuy chưa đến hồi kết, nhưng nội chiến Syria đang chầm ngòi cho một cuộc chiến giáo phái mới, có thể lan sang cả các nước láng giềng. Vốn là các nhà nước do người Hồi giáo Sunni thống trị, Arab Saudi và Qatar rất muốn xuất khẩu cuộc xung đột Syria sang Iraq và Lebanon để dựng lên chính phủ Sunni ở các nước này. Xung đột giữa hai dòng Hồi giáo là Sunni và Shiite có xu hướng lan rộng sang Lebanon, Iraq.

Trong khi đó, tình trạng bạo lực vẫn tiếp diễn tại Iraq. Trong những tuần lễ ngay sau khi quân Mỹ rút, làn sóng đánh bom đả nhiều người dân Iraq đến chỗ phải tính chuyện trốn chạy, nạn bạo lực leo thang. Sau khi quân Mỹ rút đi, Iraq đã hình thành cán cân lực lượng mới, khi các nhóm tín đồ Hồi

giáo Shiite trở nên đờ hung hãn hơn, nhưng các nhóm dòng Sunni lại hoạt động mạnh trở lại. Nhưng yếu tố chính gây ra bạo lực vẫn là tiến trình chính trị không có hiệu quả và sự phân cực trong các chính đảng. Tình hình này có thể còn xấu hơn nữa với cuộc tổng tuyển cử trong năm 2013 và năm 2014 và cũng do tình hình ở nước Syria láng giềng ngày càng tồi tệ hơn. Hàng trăm nghìn người vẫn chạy trốn chiến tranh và hàng chục nghìn người tỵ nạn Iraq hồi hương từ Syria về có thể làm mất ổn định hơn nữa đất nước này.

Không chỉ tác động về mặt chính trị, cuộc khủng hoảng chính trị tại khu vực Trung Đông, nhất là tại Syria, đang ảnh hưởng xấu đến các nền kinh tế Lebanon và Jordan. Lebanon là quốc gia bị ảnh hưởng nghiêm trọng trong lĩnh vực thương mại, du lịch và lao động. Quan hệ thương mại giữa Lebanon và Syria đạt khoảng 1,3 tỷ USD trong năm 2010. Nguồn nhân lực từ Syria có trình độ và tương đối rẻ so với các tiêu chuẩn tại Lebanon, đặc biệt trong các lĩnh vực xây dựng và dịch vụ. Là một trong những thị trường xuất khẩu chính của Syria, Iraq là đối tác thương mại quan trọng khác của Syria. Tuy nhiên, hoạt động buôn bán giữa hai nước đã giảm đáng kể từ khi khủng hoảng nội chiến Syria xảy ra, khiến người tiêu dùng Iraq phải mua hàng hóa giá cao. Xuất khẩu của Iraq sang Syria cũng tăng không đáng kể, bởi hàng hóa chỉ liên quan đến năng lượng. Hoạt động biên mậu giữa Syria và Jordan bị ngưng trệ, trong đó các thành phố phía Bắc Jordan chịu ảnh hưởng nhiều nhất.

Các chính sách của Mỹ cũng gián tiếp gây ra cuộc khủng hoảng nhân đạo tại khu vực. Yemen, đất nước nghèo nhất thế giới Arab, ngày càng lún sâu vào khủng hoảng. Nền kinh tế Yemen tan rã, từ đó đẩy ngày càng nhiều người vào cảnh tuyệt vọng. Liên Hợp Quốc đánh giá, hơn 13 triệu, tức hơn một nửa trong số 24 triệu dân của Yemen, không được sử dụng nước sạch hay nhà vệ sinh hợp vệ sinh, gần một triệu trẻ em bị suy dinh dưỡng trầm trọng. Một chính phủ mới đã được thành lập vào năm 2012 nhưng nhiều người than

phiên Yemen thay đổi quá ít. Chính phủ mới phải đương đầu với vô vàn thách thức nảy sinh như yêu sách của các nhóm người thiểu số, nạn tham nhũng triền miên và tình trạng chia rẽ sắc tộc, những người của chế độ cũ vẫn muốn bán lấy quyền lực. Tình trạng bạo loạn giữa các cộng đồng ở miền Bắc và các chiến dịch quân sự ở miền Nam đẩy số người chạy nạn ở trong nước tăng lên gần nửa triệu. Dân chúng vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong việc trở lại quê hương vì mìn sát thương, thiếu dịch vụ cơ bản và tình trạng mất an ninh thường xuyên. Tại Syria, đời sống hàng ngày cũng không ngừng xấu đi, lương thực thiếu thốn, dân chúng khó mua được bánh mì; vấn đề chăm sóc sức khỏe gần như không được bảo đảm. Số người tỵ nạn Syria được thống kê tại các nước láng giềng, tăng từ 10.000 người vào đầu năm 1012 lên nửa triệu người vào cuối năm 2012. Liên Hợp Quốc liên tiếp đưa ra lời kêu gọi hỗ trợ người tỵ nạn sống trong điều kiện tồi tàn ở Jordan, Lebanon, Thổ Nhĩ Kỳ, Iraq và Ai Cập; nhưng vấn đề tài trợ vẫn luôn không đủ để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng, chủ yếu là do chính sách kiềm chế của các nước tài trợ. Trong khi chờ đợi, người tỵ nạn phải tự chống đỡ khí hậu khắc nghiệt của mùa Đông, tệ lao động cưỡng bức, nạn bóc lột trẻ em, nạn tảo hôn và căng thẳng chính trị gia tăng. Rồi người Palestín vẫn tiếp tục phải chịu cảnh mất an ninh, nền kinh tế tiếp tục lệ thuộc vào viện trợ nước ngoài và việc mở rộng các khu vực định cư của người Israel tại Bờ Tây...

3.2.2. Tác động đối với quan hệ của Mỹ với các nước trong khu vực.

Cục diện biến động ở Trung Đông từ cuối năm 2010 đã và đang làm thay đổi bản đồ chính trị khu vực này, đồng thời cũng làm thay đổi môi trường chiến lược trong quan hệ của Mỹ đối với các nước trong khu vực.

Israel và Mỹ là đồng minh toàn diện, chia sẻ nhiều lợi ích chung. Chính sách của Mỹ là luôn ủng hộ Israel và dành mọi sự trợ giúp về kinh tế, an ninh, quân sự. Tuy nhiên, dưới thời Tổng thống Obama, hai nước cũng gặp phải

một số bất đồng và quan hệ hai bên nhiều lúc rơi vào căng thẳng. Chính quyền Obama phản đối chương trình xây dựng khu định cư ở Bờ Tây và Đông Jerusalem của Israel và thừa nhận đây là trở ngại lớn đối với tiến trình hòa bình. Nhưng Israel cho rằng, chương trình này căn bản không tạo ra sự khác biệt trong bản chất quan hệ Israel - Palestine. Với Obama, việc hình thành ra một nhà nước Palestine độc lập có vai trò then chốt và là nhu cầu chiến lược cấp thiết đối với Mỹ ở Trung Đông. Nhưng với Israel, một nước Palestine ra đời, trước mắt là điều bất lợi, vì khi độc lập Palestine có thể rơi vào tay Hamas hay sự kiểm soát của Iran. Hai nước còn bất đồng trong vấn đề hạt nhân Iran. Israel coi Iran là kẻ thù và mối đe dọa lớn, trong khi Mỹ, dù cũng coi vấn đề hạt nhân Iran thách thức lớn, song lại không ưu tiên vấn đề này nhiều như Israel. “Mùa xuân Arab” cũng đã chia rẽ Mỹ và Israel trong chiến lược đối với Trung Đông. Chính quyền Obama dù ở nhiều mức độ, đã ủng hộ đối với các cuộc nổi dậy ở khu vực, từ Tunisia cho đến Yemen, trong khi Israel cho rằng, các cuộc nổi dậy ở khu vực ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh, nhất là khi Israel nằm lọt giữa các nước diễn ra “Mùa xuân Arab”.

Mục tiêu hàng đầu của Mỹ và phương Tây tại Trung Đông là lật đổ chế độ Iran. Chính sách thù địch của Mỹ với Iran khiến cho quan hệ giữa hai nước luôn luôn căng thẳng. Tiến trình đàm phán về vấn đề hạt nhân không thực chất; Iran tiếp tục phát triển chương trình hạt nhân nhưng Mỹ không kiểm soát được; Iran vẫn ngấm ngầm ủng hộ Syria và tiến hành chính sách chống lại lợi ích của Mỹ. Đáp lại, Mỹ và phương Tây tăng cường các biện pháp như: tiến hành các hoạt động chống phá, gây mất ổn định nội bộ Iran; tố cáo Iran phát triển vũ khí hạt nhân; siết chặt hơn các biện pháp trừng phạt kinh tế, trong đó tập trung vào dầu khí, tài chính-ngân hàng, hàng không và vận tải biển, tăng cường lực lượng quân sự tới khu vực, tạo dư luận về khả năng tấn công quân sự. Tuy nhiên, Mỹ vẫn để ngỏ khả năng nói lại đàm phán, nếu Iran

không đưa ra điều kiện tiên quyết. Trong khi đó, bất chấp việc Mỹ gia tăng sức ép, Iran vẫn theo đuổi chương trình làm giàu Uranium. Iran đưa ra nhiều biện pháp, nhất là về an ninh quốc phòng nhằm đối phó với sự chống phá của Mỹ và đồng minh. Quan hệ Mỹ - Iran đã, đang và sẽ tiếp tục diễn biến căng thẳng, phức tạp và tiềm ẩn nhiều nguy cơ xung đột.

Dưới Chính quyền Obama, quan hệ giữa Mỹ và Iraq vẫn được duy trì. Sự hợp tác của Mỹ với Iraq đã có nhiều thay đổi, chuyển từ những dự án xây dựng quy mô lớn sang tập trung vào xây dựng năng lực, phát triển lâu dài, hỗ trợ các nhóm ngành nhạy cảm, dân chủ và chính phủ. Mỹ hỗ trợ Iraq xây dựng các tổ chức xã hội hóa, lựa chọn ứng cử viên tranh cử, hiện đại hóa luật pháp và tìm kiếm sự đồng thuận trong những nỗ lực dân chủ. Mỹ vẫn tiếp tục trợ giúp an ninh nhằm hỗ trợ sự phát triển của quân đội Iraq. Mục đích của Mỹ khi hợp tác với Iraq là để duy trì mối quan hệ đối tác quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, chiến lược trong một khu vực Trung Đông luôn biến động. Tuy nhiên, kể từ khi Mỹ rút quân, Chính quyền Iraq xem xét lại mối quan hệ với Mỹ. Iraq cố gắng thiết lập mối quan hệ không bị ràng buộc với Mỹ. Iraq theo đuổi những chính sách riêng của mình và cố gắng tìm kiếm một vị thế trong khu vực. Nhà nước Iraq hiện nay có xu hướng thân Iran và do đa số người Shiite nắm giữ, các phe phái thì bị chia rẽ.

Trong khi đó, với các nước đồng minh khác tại Trung Đông, về cơ bản Mỹ vẫn giữ được vai trò và vị thế của mình. Quan hệ của Mỹ với các nước này tiếp tục được củng cố và tăng cường.

3.2.3. Dự báo xu hướng chính sách của Mỹ đối với Trung Đông

Với những tiền đề trong nhiệm kỳ 1 và tiếp tục tái cử trong nhiệm kỳ 2, Tổng thống Obama có cơ hội tiếp tục thực hiện những chính sách còn dang dở ở khu vực Trung Đông. Mỹ vẫn có những lợi ích cụ thể tại Trung Đông. Đó là: đảm bảo nguồn năng lượng lưu thông tự do; an ninh của Israel; ngăn chặn

các mối đe dọa an ninh bắt nguồn từ chủ nghĩa khủng bố và phổ biến vũ khí hàng loạt tại Trung Đông; tăng cường hỗ trợ quá trình chuyển đổi dân chủ tại các nước Arab. Tuy nhiên, Trung Đông vẫn sẽ là khu vực mang lại những thách thức lớn đối với các chính sách đối ngoại của Mỹ. Những thách thức mà Chính quyền Mỹ phải đối mặt là: sự phát triển và quá trình chuyển đổi của phong trào “Mùa xuân Arab”; vấn đề hạt nhân Iran; quan hệ giữa Israel với Palestine và các nước Arab khác trong khu vực; sự trỗi dậy của các đảng phái chính trị Hồi giáo; cuộc khủng hoảng và nội chiến ở Syria. Trong bối cảnh buộc phải cắt giảm ngân sách và đồng thời triển khai chủ trương chuyển trọng tâm chiến lược sang khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Chính quyền Mỹ sẽ buộc phải có những điều chỉnh trong chính sách đối với Trung Đông.

Mỹ sẽ tăng cường chia sẻ trách nhiệm với các nước tại khu vực Trung Đông và phối hợp các quốc gia, đồng minh liên quan tới chính sách đối với Trung Đông. Qua hai cuộc chiến tranh Iraq và Afghanistan với những tổn thất đáng kể, Mỹ sẽ ưu tiên sử dụng các biện pháp phi quân sự để thiết lập trật tự tại khu vực. Thông qua các lực lượng đối lập, các hoạt động tình báo, có thể Mỹ sẽ tiến hành các cuộc cách mạng màu sắc hoặc đảo chính thay đổi chế độ ở một số nước ít hoặc không mang lại lợi ích cho Mỹ và biến những nước này thành đồng minh. Mỹ cũng sẽ hạn chế đưa quân vào giải quyết các điểm nóng, mà sẽ khuyến khích đồng minh châu Âu và Vùng Vịnh tham gia. Mỹ cũng sẽ can dự vào chính sách Trung Đông của các nước châu Á - Thái Bình Dương nhằm phục vụ cho lợi ích của mình. Mỹ sẽ yêu cầu các đồng minh và đối tác của Mỹ ở châu Á - Thái Bình Dương như Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia, Indonesia... ủng hộ các lệnh trừng phạt kinh tế, tài chính và dầu mỏ đối với Syria, Iran; ngăn chặn sự ủng hộ của Trung Quốc, Nga và Bắc Triều Tiên đối với Iran, Syria; tăng cường phối hợp với các nước vùng Vịnh để kiềm chế, ngăn cản Iran cung cấp tên lửa cho Syria và Lebanon.

Mỹ sẽ tiếp tục sử dụng chiêu bài chống khủng bố để can thiệp vào Trung Đông. Mỹ sẽ tăng cường sử dụng vệ tinh, máy bay không người lái để do thám Iran, Syria, Lebanon, theo dõi các hoạt động quân sự của Iran tại eo biển Hormuz. Mỹ sẽ tăng cường các hoạt động chống nổi dậy để bảo vệ các chế độ thân Mỹ ở Trung Đông. Mỹ sẽ chuyển đổi chiến lược giành chiến thắng trong hai cuộc chiến tranh lớn, sang giành chiến thắng trong một cuộc chiến tranh lớn và một cuộc xung đột. Mỹ đã đạt được một số kết quả trong hai cuộc chiến tranh Iraq và Afghanistan, đang tích cực chuẩn bị cho cuộc chiến lớn ở Iran và xung đột tại Syria, hoặc Yemen.

Mỹ sẽ tiếp tục củng cố quan hệ đồng minh với các nước vùng Vịnh. Chắc chắn, chính quyền Mỹ sẽ duy trì các lợi ích chiến lược tại vùng Vịnh, bao gồm đảm bảo các nguồn cung cấp dầu mỏ cho Mỹ, thúc đẩy thị trường vũ khí, triển khai các hệ thống phòng thủ tên lửa tại vùng Vịnh để bảo vệ các căn cứ quân sự của Mỹ. Mỹ sẽ vận động các nước vùng Vịnh tham gia kế hoạch lật đổ chế độ Tổng thống Assad tại Syria; cung cấp tài chính và căn cứ huấn luyện cho các lực lượng chống đối Syria; hỗ trợ các hoạt động can thiệp của EU và Thổ Nhĩ Kỳ tại Syria trong tương lai; kêu gọi các nước vùng Vịnh để kiểm chế Iran.

Chính quyền Mỹ tiếp tục tăng cường cho quá trình chuyển đổi dân chủ tại các nước trong khu vực. Mỹ sẽ hô hào và cổ vũ xây dựng các xã hội dân sự thông qua việc đưa các tổ chức phi chính phủ vào các nước, đề cao nhân quyền, dân chủ; xây dựng và hậu thuẫn lực lượng đối kháng, chọn lực lượng đối lập và bất đồng chính kiến để xây dựng quan hệ đối tác, ngay cả khi có quan hệ tốt với Chính phủ đương nhiệm là việc làm thường xuyên của ngoại giao Mỹ. Chiến lược mới của Mỹ được đưa ra đúng lúc tại khu vực Trung Đông có nhiều thế lực đối lập đang muốn có một tiếng nói trong việc tìm kiếm tương lai cho nước họ, chống lại thế lực cầm quyền lâu nay dựa vào nhà

thờ và đàn áp như một công cụ để củng cố quyền lực.

Mỹ sẽ vận động các nước trong khu vực tham gia vào tiến trình hòa bình giữa Israel và Palestine. Mỹ sẽ khuyến khích các nước trong khu vực, đặc biệt là các nước có liên quan với Hamas tại dải Gaza để củng cố thỏa thuận ngừng bắn và đạt được hòa bình bền vững cho Israel và Palestine. Ngoại trưởng H.Clinton, ngày 30/11/2012, tuyên bố rằng, Mỹ khuyến khích Israel phối hợp chặt chẽ với Ai Cập nhằm thực hiện thỏa thuận ngừng bắn⁶⁹. Ai Cập có thể sử dụng quan hệ của mình với Hamas và các phe phái Palestine khác nhằm giảm căng thẳng dọc biên giới của họ. Ngoài ra, Mỹ sẽ khuyến khích Thổ Nhĩ Kỳ và Qatar tham gia tích cực hơn vào tiến trình hòa bình. Mỹ muốn đạt được giải pháp hòa bình tại Gaza thông qua một thỏa thuận hòa bình toàn diện giữa Israel và Chính quyền hợp pháp Palestine, chứ không phải với các phe nhóm cực đoan tại khu vực này.

Một trong những trọng tâm trong chính sách của Mỹ tại Trung Đông là bảo đảm an ninh cho Israel, phối hợp với Israel ngăn chặn các mối đe dọa từ Iran, Syria và Lebanon. Tổng thống Obama đã khẳng định, một trong những ưu tiên hàng đầu của Mỹ là thúc đẩy hợp tác với Israel trên tất cả các vấn đề như chính trị - đối ngoại, an ninh, quân sự, tình báo, công nghệ kỹ thuật. Mỹ sẽ tiếp tục duy trì viện trợ quân sự và kinh tế cho Israel. Mỹ giúp Israel phát triển vệ tinh tình báo giám sát hoạt động quân sự của Iran, tổ chức diễn tập chung thử nghiệm hệ thống phòng thủ tên lửa nhằm chặn tên lửa phóng từ Iran. Mỹ sẽ sử dụng các phương tiện của NATO để hỗ trợ Israel, chuyển giao công nghệ cho Israel phục vụ các hoạt động giám sát Iran, Syria, Hezbollah, Hamas. Các lực lượng Mỹ ở Jordan, Arab Saudi và vùng Vịnh có nhiệm vụ bảo vệ và sẵn sàng hỗ trợ trong trường hợp Israel bị tấn công.

⁶⁹ Ngày 29-11, ngày lịch sử của Palestine, <http://phapluattp.vn/2012113012018796p1017c1078/ngay-2911-ngay-lich-su-cua-palestine.htm>.

Một trọng tâm trong chính sách của Mỹ tại Trung Đông là nhằm vào Iran. Mỹ lo ngại, một Iran có hạt nhân không chỉ đe dọa Israel mà còn đe dọa tất cả các nước và tạo ra nguy cơ phổ biến vũ khí hủy diệt trên toàn cầu. Vì vậy, Mỹ sẽ tiếp tục gây sức ép ngoại giao và tăng cường các biện pháp trừng phạt kinh tế với Iran. Mỹ sẽ tiếp tục vận động các nước giảm và chấm dứt nhập dầu lửa từ Iran. Mỹ cô lập Iran trong khu vực và quốc tế, ép các đồng minh ở châu Âu, Trung Đông và châu Á - Thái Bình Dương tham gia trừng phạt tài chính để làm suy yếu trực Iran - Syria - Hezbollah - Hamas. Mỹ cũng sẽ tiếp tục duy trì các hoạt động quân sự tại Trung Đông nhằm kiềm chế, kiểm soát Iran, giảm ảnh hưởng của Iran tại Trung Đông. Mỹ sẽ ngăn chặn khả năng Iran tấn công Israel, ngăn chặn Iraq hợp tác quân sự và chuyển giao vũ khí của Mỹ cho Iran. Mỹ sẽ thu thập tin tức tình báo về Iran, phối hợp với NATO và các đồng minh Arab đối phó khả năng Iran phong tỏa eo biển Hormuz.

Mỹ sẽ tiếp tục duy trì ảnh hưởng mạnh mẽ đối với Iraq và kiểm soát các nguồn tài nguyên của nước này. Hiện nay, Iraq vẫn là một quốc gia mất ổn định và tiếp tục rơi vào vòng xoáy bạo lực. Theo đánh giá, còn khá lâu nữa Iraq mới đủ sức tự đảm bảo nền an ninh của mình và quân đội Mỹ sẽ còn tiếp tục hiện diện tại Iraq ít nhất là đến sau năm 2020, để giúp nước này ổn định an ninh. Đồng thời, Chính quyền Mỹ sẽ thúc đẩy hiện thực hóa mạnh mẽ hơn nữa các nội dung hợp tác đã được ký kết trong Hiệp định khung chiến lược về quan hệ song phương giữa Mỹ và Iraq. Chiến lược của Mỹ đối với Iraq trong tương lai là muốn thao túng Iraq, coi Iraq là thị trường quan trọng trong việc cung cấp vũ khí cũng như hợp tác kinh tế, chia sẻ nguồn lợi dầu lửa.

Mỹ và phương Tây sẽ gia tăng sức ép toàn diện nhằm lật đổ Chính quyền Tổng thống Syria Assad, với mục tiêu thành lập ở Syria một chính quyền thân phương Tây, tạo điều kiện để tăng cường bao vây, cô lập Iran, tăng cường vai trò bá quyền khu vực của Israel, thúc đẩy lợi ích của Mỹ và

phương Tây tại Trung Đông, loại bỏ ảnh hưởng của Nga, Trung Quốc. Chính quyền Mỹ sẽ gia tăng các biện pháp trừng phạt chính quyền Tổng thống Assad; lôi kéo các nước cô lập ngoại giao, siết chặt cấm vận kinh tế với Syria; thao túng Liên Hợp Quốc thông qua Nghị quyết về Syria; răn đe can thiệp quân sự; thuyết phục Nga và Trung Quốc thay đổi thái độ trong vấn đề Syria. Mỹ sẽ tìm giải pháp để cố gắng không can thiệp quân sự vào Syria, mà sẽ thực hiện một cuộc chiến ủy nhiệm. Mỹ và phương Tây sẽ hậu thuẫn cho lực lượng đối lập tại Syria bằng cách gia tăng viện trợ tiền bạc, quân sự, chuyên gia cố vấn huấn luyện cho lực lượng này.

KẾT LUẬN

Với tiềm năng lớn về nguồn tài nguyên phong phú, đặc biệt về năng lượng và khoáng sản, cùng vị trí địa chiến lược quan trọng, Trung Đông đã, đang và sẽ tiếp tục là khu vực có sức hấp dẫn và cạnh tranh quyết liệt về lợi ích, cũng như ảnh hưởng của Mỹ với các cường quốc. Kể từ khi lên cầm quyền, Tổng thống Obama đã có những điều chỉnh quan trọng trong đường lối đối ngoại với khu vực Trung Đông. Tuy nhiên, việc điều chỉnh cách thức tiếp cận này không có nghĩa rằng các mục tiêu chiến lược khu vực của Mỹ cũng thay đổi theo. Ngược lại, về cơ bản, các mục tiêu chiến lược của Mỹ đối với khu vực vẫn không có gì đổi thay. Đó là: đảm bảo những lợi ích của Mỹ, nhất là trong vấn đề an ninh năng lượng tại khu vực; bảo vệ an ninh cho các đồng minh, đặc biệt là Israel; thúc đẩy quan hệ với các quốc gia Hồi giáo ôn hòa; xóa sổ các quốc gia “cứng đầu”; ngăn chặn sự thâm nhập khu vực của các cường quốc khác và duy trì vai trò siêu cường số một của Mỹ tại Trung Đông. Trong quá trình thực thi chính sách đối với khu vực, Chính quyền Obama đã đạt được một số thành công, nhưng cũng vấp phải vô số thất bại, trong đó thất bại dường như chiếm phần nhiều. Điều này khiến cho hình ảnh và uy tín của Mỹ đối với khu vực đã giảm sút đi nhiều. Cùng với đó, những điều chỉnh biện pháp chiến lược trong chính sách Trung Đông của Chính quyền Obama, nhất là sau phong trào “Mùa xuân Arab”, đã ảnh hưởng sâu sắc đến tình hình an ninh, cũng như tương quan lực lượng của khu vực Trung Đông, nó khiến cho tình hình khu vực diễn biến ngày thêm phức tạp và khó lường.

Tình hình Trung Đông sẽ còn nhiều bất ổn khó có thể được giải quyết trong tương lai gần, trong đó các vấn đề như khủng hoảng nội chiến ở Syria, tiến trình hòa bình Trung Đông và việc thành lập Nhà nước của người Palestine, hồ sơ hạt nhân Iran, Trung Đông hậu “Mùa xuân Arab”... sẽ là những nhân tố tiềm ẩn nhiều nguy cơ, tác động lớn đến tình hình an ninh khu vực.

Trong bối cảnh nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, áp lực giảm thâm hụt ngân sách khiến Chính quyền Obama phải thực hiện cắt giảm ngân sách chi tiêu, nhất là trong lĩnh vực quốc phòng. Sự chuyển hướng chiến lược sang khu vực châu Á - Thái Bình Dương; cùng những thách thức chưa được giải quyết tại Trung Đông và sự cạnh tranh ảnh hưởng ngày càng tăng của Nga và Trung Quốc tại khu vực. Trong thời gian tới, Chính quyền Mỹ sẽ còn tiếp tục có các điều chỉnh về biện pháp chiến lược nhằm duy trì và củng cố vị thế của mình đối với khu vực Trung Đông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo Tiếng Việt

1. Phan Anh (tổng hợp) *Mỹ viện trợ quân sự cho Israel thêm 235 triệu USD*, <http://binhduong.vnpt.vn/detail/my-vien-tro-quan-su-cho-israel-them-235-trieu-usd/46102/10>.
2. *Arab Saudi: Quốc vương bơm tiền cho người thu nhập thấp*, <http://thethaovanhoa.vn/quoc-te/arab-saudi-quoc-vuong-bom-tien-cho-nguoi-thu-nhap-thap-n20110225104743845.htm>.
3. Báo Bắc giang online: *Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Leon Panetta: “Chưa tính đến đối đầu quân sự với Iran”*, <http://www.baobacgiang.com.vn/228/95593.bgo>.
4. Benazir Bhutto (2008), *Hòa giải Hồi giáo, dân chủ, phương Tây*, Nxb Văn hóa-thông tin Hà Nội.
5. Nguyễn Thùy Dương (2011), *Hoa Kỳ - chiến lược quân sự quốc gia năm 2011*, Tạp chí châu Mỹ ngày nay, số 02, Tr.67-69.
6. Nguyễn Thùy Dương (2010), *Sự thay đổi nước Mỹ*, Tạp chí châu Mỹ ngày nay, số 04, Tr.65-68.
7. Đỗ Đức Định (2008), *Trung Đông những vấn đề và xu hướng kinh tế - chính trị trong bối cảnh quốc tế mới*, Nxb KHXH, Hà Nội.
8. Chiến lược An ninh Quốc gia năm 1994, http://nssarchive.us/?page_id=56.
9. Chiến lược An ninh Quốc gia năm 1997, <http://clinton2.nara.gov/WH/EOP/NSC/Strategy/>
10. Chiến lược An ninh Quốc gia Mỹ năm 2010, http://www.whitehouse.gov/sites/default/files/rss_viewer/national_security_strategy.pdf, Truy cập 20/05/2010.
11. Chiến lược Quốc gia chống khủng bố; Chiến lược An ninh Quốc gia; Chiến lược An ninh Nội địa, <http://www.usnews.com/topics/subjects/national->

security-terrorism-and-the-military.

12. Vũ Hồng Hà, *Chính quyền Bush và chiến lược Đại Trung Đông*, <http://vnexpress.net/gl/the-gioi/phan-tich/2004/04/3b9d140a>, Truy cập 03/04/2004
13. Nguyễn Thái Yên Hương (2007), *Chính sách đối ngoại của Mỹ trong những năm cuối nhiệm kỳ của Tổng thống George W.Bush*, Tạp chí châu Mỹ ngày nay, số 02, Tr.21-33.
14. Nguyễn Lan Hương (2011), *Điều chỉnh các mục tiêu và ưu tiên trong chính sách đối ngoại dưới thời Tổng thống George W.Bush*, Tạp chí châu Mỹ ngày nay, số 05, Tr.32-42.
15. Nguyễn Anh Hùng (2010), *Chính sách đối ngoại Mỹ hiện nay*, Tạp chí Châu Mỹ số 01, Tr37-44.
16. Bùi Hùng, *Mỹ điều chỉnh chính sách Trung Đông*, <http://vov.vn/The-gioi/Quan-sat/My-dieu-chinh-chinh-sach-Trung-Dong/251268.vov>, cập nhật (10/03/2013).
17. Vũ Đăng Ninh (2002), *Chính sách kinh tế Mỹ dưới Bill Clinton*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
18. Guillanme Serina (2008), *Barack Obama hay giấc mơ mới của người Mỹ*, Nxb Hội nhà văn Hà Nội.
19. Ngô Man Lân (2006), *Chiến lược toàn cầu của Mỹ và tình hình Trung Đông*, Tạp chí Cộng sản, số 04, Tr76-80.
20. *Israel sẽ không di dời người Do Thái khỏi Palestine*, <http://www.vietnamplus.vn/Home/Israel-se-khong-di-doi-nguoi-Do-Thai-khoi-Palestine/20098/13584.vnplus>
21. *Iraq sau 10 năm chiến tranh*, http://www.bbc.co.uk/vietnamese/world/2013/03/130320_10_nam_iraq.shtml, Truy cập 20/03/2013.

22. Nguyễn Khang, *Chiến dịch “chảy máu chất xám” ở Iran của CIA*,
<http://antg.cand.com.vn/vivn/vuan/2008/9/65224.cand>.
23. Nguyễn Khanh, *Hòa bình ở Trung Đông, giấc mơ không thành*,
<http://www.rfa.org/vietnamese/programs/IssueOfTheWeek/us-israel-and-peace-in-the-middle-east-03262010075813.html>, Truy cập 26/03/2010
24. *Khủng bố đơn độc là mối đe dọa lớn nhất với Mỹ*,
<http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/The-gioi/520590/khung-bo-don-doc-la-moi-de-doa-lon-nhat-voi-my>, Truy cập 17/08/2011
25. Lê Thế Mẫu, *Mùa Xuân Ả-rập hai năm nhìn lại*,
<http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Binh-luan/2013/20111/Mua-xuan-Arab-hai-nam-nhin-lai.aspx>, Truy cập 7/2/2013.
26. *Mỹ viện trợ quốc phòng cho Israel 40 tỉ USD*,
<http://tinnong.vn/pages/20130325/my-vien-tro-quoc-phong-cho-israel-40-ti-usd.aspx>, truy cập 20/03/2013
27. *Mỹ viện trợ quân sự cho Israel thêm 235 triệu USD*,
<http://giaoduc.net.vn/Utilities/PrintView.aspx?ID=89723>
28. Naipaul (2010) *Bước vào thế giới Hồi giáo*, Nxb Thời đại.
29. *Ngày 29-11, ngày lịch sử của Palestine*,
<http://phapluattp.vn/2012113012018796p1017c1078/ngay-2911-ngay-lich-su-cua-palestine.htm>, Truy cập 30/11/2012.
30. Hoàng Đình Nhân (2012), *Nước Mỹ và cuộc chiến Iraq*, Tạp chí Quan hệ quốc phòng, số 18 (quý II), tr 80-85.
31. Nguyễn Nhâm, *Không có thay đổi lớn trong chính sách đối ngoại của Mỹ*, Vov.vn, <http://vov.vn/The-gioi/Quan-sat/Khong-co-thay-doi-lon-trong-chinh-sach-doi-ngoai-cua-My/163359.vov>, cập nhật 01/01/2011.
32. Nguyễn Nhâm (2011), *Mỹ điều chỉnh các chính sách sau các sự kiện ở Bắc Phi và Trung Đông*, Tạp chí châu Mỹ, số 11, Tr.41-47.

33. Nguyễn Nhâm, *Nước Mỹ sau 2 năm cầm quyền của Obama*, Vov.vn, <http://vov.vn/Home/Nuoc-Mỹ-sau-2-nam-cam-quyen-cua-Tong-thong-Obama/201012/162889.vov>, cập nhật 27/12/2010.
34. *Ngoại trưởng Mỹ thảo luận với Israel về Iran, Syria, Ai Cập và Palestine*, <http://www.voatiengviet.com/content/ba-clinton-thao-luan-voi-israel-ve-iran-syria-ai-cap-palestine/1405424.html>
35. *Phân tích kinh tế Hoa Kỳ năm 2012*, Cơ quan Phân tích kinh tế Hoa Kỳ (Bureau of Economic Analysis – BEA), <http://blog.bea.gov/2013/06/06/gdp-by-state-2012>
36. OPEC, Annual Statistical Bulletin 2012/http://www.opec.org/opec_web/en/publications/202.htm.
37. Đức Minh và Hoài Phương (2008), *Nước Mỹ với thế giới Ả-rập-Hồi giáo*, Tạp chí châu Mỹ ngày nay, số 11, Tr.41-48.
38. *Mỹ trừng phạt Tổng thống Syria*, <http://m.vietnamnet.vn/vn/quoc-te/21587/my-trung-phanat-tong-thong-syria.html>
39. Nguyễn Tuấn Minh (2010), *Một số vấn đề nổi bật nhất của chính quyền Obama năm 2009*, Tạp chí châu Mỹ, số 01, Tr.3-10.
40. *Mỹ, Đức, Hà Lan triển khai tên lửa Patriot tại Thổ Nhĩ Kỳ*, <http://www.viet.rfi.fr/quoc-te/20121215-my-duc-ha-lan-trien-khai-ten-lua-patriot-tai-tho-nhi-ky>
41. *Mỹ tuyên bố sẽ tăng cường sức mạnh phòng thủ tên lửa tại vùng Vịnh*, http://www.cpv.org.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?coid10094&cn_id=537339, Truy cập 10/08/2012
42. *Mỹ mất ảnh hưởng ở Trung Đông*, <http://m.tuoiitre.vn/tin-tuc/The-gioi/The-gioi/224331,My-mat-anh-huong-o-Trung-Dong.ttm>, Truy cập 23/03/2013.

43. Ông Obama tuyên bố "chấm dứt cuộc chiến ở Iraq",
<http://www.vietnamplus.vn/Home/Ong-Obama-tuyen-bo-cham-dut-cuoc-chien-o-Iraq/201112/117166.vnplus>
44. Đỗ Nhật Quang (2002), *Những điểm nóng trên thế giới gần đây*, Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội.
45. Đỗ Trọng Quang (2008), *Nhìn lại bốn năm chiến tranh ở Iraq*, Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, số 02, Tr.3-10.
46. Đỗ Trọng Quang (2008), *Khả năng Iran phong tỏa eo biển Hormuz và biện pháp đối phó với Mỹ*, Tạp chí châu Mỹ ngày nay, số 11, Tr.33-39.
47. Đỗ Trọng Quang (2007), *Trận chiến của Mỹ chống chủ nghĩa khủng bố hồi giáo ở châu Á và cuộc săn đuổi Osama Bin Laden*, Tạp chí châu Mỹ ngày nay, số 01, Tr.23-33.
48. Đỗ Trọng Quang (2007), *Quan hệ Hoa Kỳ-Iran trong nửa thế kỷ*, Tạp chí châu Mỹ ngày nay, số 03, Tr.23-30.
49. Đinh Xuân Quân, *Chính sách Trung Đông của Tổng thống Obama trong khuôn khổ nổi dậy hoa Nhài - hay cuộc tranh chấp đất đai kéo dài*, diendanthekey.net, <http://www.diendanthekey.net/2011/05/chinh-sach-trung-ong-cua-tong-thong.html>, cập nhật 24/05/2011.
50. Nguyễn Thiết Sơn (2002), *Nước Mỹ những năm đầu thế kỷ XXI*, Nxb KHXH, Hà Nội.
51. Phan Sương, *Nước Mỹ 4 năm dưới thời Obama*, Info.net, <http://infonet.vn/Thegioi/NuocMy4namduoithoiObama/32186.info>, cập nhật 05/11/2012.
52. *Syria cáo buộc Israel thúc đẩy chiến tranh ở Trung Đông*, <http://vov.vn/The-gioi/Syria-cao-buoc-Israel-thuc-day-chien-tranh-o-Trung-Dong/134269.vov>
53. *Syria chìm trong bạo lực, Mỹ đóng cửa sứ quán*,

- <http://vnexpress.net/gl/the-gioi/2012/02/syria-chim-trong-bao-luc-my-dong-cua-su-quan/>
54. Reuters, *Chính sách đối ngoại của Obama trong thời gian tới*, <http://nghiencuubiendong.vn/tin-quoc-te-tong-hop/3083-chinh-sach-doi-ngoai-cua-ong-obama-thoi-gian-toi>, Truy cập 18/11/2012.
 55. Nguyễn Khánh Vân(2012), *Chiến lược ngoại giao của Mỹ đối với Trung Đông và Bắc Phi dưới thời Tổng thống Obama*, Tạp chí nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông, số 09(85), Tr.19-7.
 56. Nguyễn Việt, *Tổng thống Obama công bố chính sách về Trung Đông và Bắc Phi*, Tinmoi.vn, <http://www.tinmoi.vn/i-01525303.html>, cập nhật 20/05/2011.
 57. Nguyễn Việt (2005), *Năm vấn đề lớn của thế giới năm 2005*, Tạp chí Đông Nam Á, số 7, Tr18-21.
 58. Tạ Minh Tuấn (2005), *Một số nguyên nhân về tình hình bất ổn tại Trung Đông*, Tạp chí nghiên cứu Quốc tế, số 04, Tr42-52.
 59. *Tân Hoa xã: 10 sự kiện quân sự quốc tế lớn nhất năm 2012*, <http://giaoduc.net.vn/Giao-duc-Quoc-phong/Tan-Hoa-xa-10-su-kien-quan-su-quoc-te-lon-nhat-nam-2012/264323.gd>.
 60. *Thế giới lên án vụ thảm sát ở Syria*, <http://congly.com.vn/quoc-te/su-kien/the-gioi-len-an-vu-tham-sat-o-syria-10254.html>
 61. *Trung Đông trông đợi gì ở ông Obama?*, <http://danviet.vn/128985p1c26/trung-dong-trong-doi-gi-o-ong-obama.htm>, cập nhật 18/03/2013.
 62. *Thống kê kinh tế 1999 – 2002, Cơ quan thống kê Hoa Kỳ*, <http://www.census.gov/>
 63. Thông Tấn Xã Việt Nam, *Barack Obama: Máy đặc điểm chính sách đối ngoại*, <http://www.baomoi.com/Barack-Obama-May-dac-diem-chinh->

sach-doi-ngoai/119/2972211.epi, Truy cập 22/07/2009

64. *Thông điệp Liên bang Mỹ năm 2012*,
http://www.nytimes.com/2012/01/25/us/politics/state-of-the-union-2012-transcript.html?_r=2&pagewanted=all&.
65. Thông tấn xã Việt Nam (1973), *Trung Đông và nguồn gốc các cuộc xung đột giữa các nước Ả-rập và Israel*.
66. Thông Tấn xã Việt Nam (2011), *Chính sách của Chính quyền Obama đối với Iran*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 10/09. Tr5-15
67. Thông Tấn xã Việt Nam (2011), *Thay đổi quyền lực ở Xyri sẽ tác động thế nào đến nền chính trị Iran?*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 10/09, Tr16-23
68. Thông Tấn xã Việt Nam (2011), *Ixraen ngày càng bị cô lập trong thế giới Ả-rập*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 01/10, Tr14-23
69. Thông Tấn xã Việt Nam (2011), *Xung quanh việc Mỹ rút quân khỏi Irắc*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 21/12, Tr1-14
70. Thông Tấn xã Việt Nam (2011), *Xung quanh cuộc khủng hoảng hạt nhân Iran*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 16/11, Tr5-23.
71. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Mỹ - Iran: Mối quan hệ bất động*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 31/01, Tr11-23
72. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Đánh giá tình hình Xyri, Người của chúng ta ở Xyri?, Xyri: Lá cờ của Nhà tiên tri*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 26/9, Tr1-23
73. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Lối thoát nào cho Li-băng trong cơn bão Xyri*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 31/10, Tr3-18.
74. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Tác động từ tình hình Xyri đối với khu vực Trung Đông*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 12/11, Tr9-23.
75. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Những nhân tố bên ngoài tạo thêm biến*

- số cho xung đột Ixraen-Palexstin*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 04/12, Tr1-5.
76. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Mỹ đang chuẩn bị cho cuộc chiến chống Xyri?* Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 17/12, Tr1-8.
77. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Iran: Một quốc gia hứng chịu những sự trừng phạt*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 13/12, Tr1-10.
78. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Ixraen-Palexstin: Thỏa thuận ngừng bắn sẽ đưa đến hòa bình?*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 19/12, Tr1-12.
79. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Vấn đề Gada, trò chơi quyền lực của Palexstin, Ixraen đang phá hoại hình ảnh của Mỹ tại trung Đông, Ixraen: Người nắm giữa đất đai*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 26/12, Tr1-23.
80. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Mùa Xuân Arập-Hai năm nhìn lại, Ixraen với Mùa Xuân Arập*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 27/12, Tr1-23
81. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Về quan hệ giữa phương Tây với Iran*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 02/02, Tr8-23.
82. Thông Tấn xã Việt Nam(2012), *Bất đồng giữa Mỹ và Ixraen xung quanh vấn đề hạt nhân Iran*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 28/02, Tr12-19.
83. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Đối phó với những tham vọng hạt nhân của Iran*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 23/05, Tr11-23.
84. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Những nhận định về cục diện căng thẳng Iran*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 06/03, Tr.1-22.
85. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Cuộc khủng hoảng Xyri nhìn từ thủ đô Đa-mát*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 06/03, Tr.22-23.
86. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Về tình hình Palexstin*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 21/04, Tr7-18.
87. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Vị trí của Mỹ trong thế giới mới*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 21/04, Tr18-20.

88. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Ixraen sẽ tấn công Iran?* Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 28/08, Tr1-7.
89. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Đe dọa tấn công để duy trì hòa bình với Iran*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 28/08, Tr1-7.
90. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Xyri sẽ đi về đâu?*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 29/08, Tr1-16.
91. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Li băng: Căn bệnh lây lan Xyri*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 29/08, Tr17-23.
92. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Xung quanh việc Ixraen phát động cuộc chiến nhằm vào Iran*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 03/09, Tr1-10
93. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Iran và trò chơi khủng bố*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 03/09, Tr11-23.
94. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Xyri thời kỳ hậu Assad*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 05/09, Tr1-10.
95. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Cuộc xung đột Ixraen-Palestin: Giải pháp cho một nhà nước?* Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 18/09, Tr1-12.
96. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Nguy cơ chia rẽ giữa các cộng đồng thiểu số ở khu vực Trung Đông*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 18/09, Tr18-22.
97. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Trung Đông và Bắc phi: Làn sóng bạo lực chống Mỹ và những hệ lụy*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 22/09, Tr1-16.
98. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Thế giới không như phương Tây nghĩ*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 22/09, Tr16-23.
99. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Vai trò của Mỹ trong cuộc khủng hoảng Xyri*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 28/09, Tr1-8.

100. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Đánh giá tình hình Palestín*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 28/09, Tr20-23.
101. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Xung quanh vấn đề hạt nhân Iran*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 18/10, Tr 1-15.
102. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Mùa Xuân Ả-rập và cuộc cạnh tranh*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 18/10, Tr16-23.
103. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Đánh giá của Ngoại trưởng Iran về tình hình Xyri và vấn đề hạt nhân Iran*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 24/10, Tr16-21.
104. Thông Tấn xã Việt Nam(2012), *Iran và vũ khí hạt nhân, Nếu Ixraen tấn công Iran, Về mối quan hệ giữa Mỹ với Iran*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 10/12, Tr1-23.
105. Thông Tấn xã Việt Nam (2012), *Chính sách của Mỹ đối với Ixraen trong nhiệm kỳ hai của Tổng thống Barack Obama*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 27/11, Tr8-11.
106. Thông Tấn xã Việt Nam (2013), *Phương Tây sắp khai hỏa cuộc chiến chống Xyri?* Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 02/01, Tr15-20
107. Thông Tấn xã Việt Nam (2013), *Tình hình Iran năm 2012 và triển vọng năm 2013, Đàm phán giữa Iran và IAEA, Chiến lược của NATO đối với Iran, Tác động của các biện pháp cấm vận Iran đối với an ninh năng lượng châu Á*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 01/02, Tr1-23.
108. Thông Tấn xã Việt Nam (2013), *Đánh giá tình hình Xyri*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 26/02, Tr1-8.
109. Thông Tấn xã Việt Nam (2013), *Ixraen-Iran: Cuộc chiến không cân sức*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 27/02, Tr14-23.
110. Thông Tấn xã Việt Nam (2013), *Li-băng-hậu phương của cuộc xung đột ở Xyri?* Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 29/03, Tr22-23

111. Thông Tấn xã Việt Nam (2013), *Xyri có thể trở thành Ápganixtan ở Trung Đông*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 06/04, Tr7-10
112. Thông Tấn xã Việt Nam (2013), *Về vấn đề hạt nhân Iran, Iran: Đường đến chiến tranh*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 25/04, Tr1-23
113. Thông Tấn xã Việt Nam (2013), *Xung đột tại Xyri: Thách thức đối với Chính quyền Barack Obama, Ixraen lôi kéo đồng minh vào cuộc chiến Xyri*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 21/05, Tr1-23.
114. Thông Tấn xã Việt Nam (2013), *Trung Đông: Những thách thức đối với Nhà Trắng, Cuộc chiến giữa người Sunni và người Shiite ở Trung Đông*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 25/05, Tr1-23.
115. Thông Tấn xã Việt Nam (2013), *Chính sách “đóng cửa chính và hé mở cửa sổ” của Mỹ đối với Iran, Tác động của các biện pháp trừng phạt dầu lửa Iran đối với an ninh năng lượng thế giới, Iran yếu nhưng nước Cộng hòa Hồi giáo cảm thấy khỏe mạnh*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 13/03, Tr1-23.
116. Thông Tấn xã Việt Nam (2013), *Mỹ không thể từ bỏ Trung Đông*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 22/03, Tr1-5.
117. Thông Tấn xã Việt Nam (2013), *Phương Tây đã thay đổi quan điểm về vấn đề hạt nhân Iran?, Vấn đề hạt nhân Iran: Đàm phán dưới sức ép*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 26/03, Tr1-23.
118. Thông Tấn xã Việt Nam (2013), *Cuộc chiến tranh Irắc: Tất cả đều thua!*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 04/04/2013.

Tài liệu tham khảo Tiếng Anh

119. *A Moment of Opportunity* - Remarks of President Barack Obama,
<http://www.whitehouse.gov/the-press-office/2011/05/19/remarks-president-barack-obama-prepared-delivery-moment-opportunity>, cập nhật 19/5/2011
120. *Obama's Speech in Cairo* –
http://www.nytimes.com/2009/06/04/us/politics/04obama.text.html?page-wanted=all&_r=0
121. *Remarks by the President on the Middle East and North Africa*–
<http://www.whitehouse.gov/the-press-office/2011/05/19/remarks-president-middle-east-and-north-africa>.
122. A New US Defense Strategy For A New Era: *Military Superiority, Agility, And Efficiency*, <http://www.stimson.org/books-reports/a-new-us-defense-strategy-for-a-new-era-military-superiority-agility-and-efficiency/>
123. Brig Generals Sedky Sobhy & Douglas Lovelace, *The U.S Military presence in the Middle East Issue and Prospect*, <http://www.dtic.mil/cgi-bin/GetTRDoc?AD=ADA432294>.
124. David E. Thaler, Theodore W. Karasik, Dalia Dassa Kaye, Jenifer D.P. Morenoy, Frederic Wehrey, (2008), *Future U.S. Security relation with Iraq and Afganistan*, <http://www.rand.org>.
125. George F. Kennan- *American Diplomacy*, Published March 15th 1985 by University Of Chicago Press.
126. Fawas A.Gerges, *Obama and The Middle East: The End of America's Moment?* Published May 22nd 2012 by Palgravo Macmillan.
127. Philip H. Gordon (2003), *Bush's Middle East vision*, *Survival*, vol.45, No.1, Spring, pp. 155 - 165.
128. Raymond Hinnebusch (2003), *The International Politic of the Middle*

- East*, Manchester University Press.
129. Richard N. Haass (2006), *The New Middle East*, *Foreign Affairs*, November/December.
 130. Robert Looney: *US Middle East economic policy - the Use of free trade Areas in the war on Terrorism*, W. muse.jhu.edu.
 131. The white house, *Global sustaining US global leadership priorities for 21st century defense*
 132. U.S. Department of Commerce (Washington D.C), *U.S International trade in good and services 2/2013*.
 133. Shahrar Akbarzadeh, *America's challenge in the Greater Middle East, The Obama Administration's Policies*, Published June 15th 2011 by Palgrave Macmillan.
 134. Shayerah Ilias Akhtar, *U.S Trade and investment in the Middle East and North Africa-Overview and Issues for Congress*,
<http://blogs.usembassy.gov/benfranklinsblogparis/2012/02/01/us-trade-and-investment-in-the-middle-east-and-north-africa-overview-and-issues-for-congress>
 135. Yuval Levin, *American Aid to the Middle East: A Tragedy of Good Intentions*,
<http://www.docjax.com/search/index.shtml?=-American-Aid-to-the-Middle-East:A-Tragedy-of-Good-Intentions>
 136. Fiscal Year 2010 Budget Estimates,
http://search.defense.gov/search?affiliate=DEFENSE_gov&query=DSCA&x=-1135&y=-105, May 2009.
 137. *Middle East*, <http://www.usaid.gov/where-we-work/middle-east>
 138. *U.S. Trade in Goods by Country*, <http://www.census.gov/foreign-trade/balance/index.html>.
 139. Joseph Stiglitz & Linda Bilmes: *"The Three Trillion Dollar War: The True*

Cost of the Iraq Conflict”,

<http://www.goodreads.com/book/show/2590869-the-three-trillion-dollar-war>

140. Zbigniew Brzezinski, *The Grand Chess Board*,

<http://endthelie.com/books-and-reading-material/zbigniew-brzezinski-the-grand-chessboard/>.

141. Zbigniew Brzezinski & Brent Scowcroft, *America and World*, Basic Books, First Edition edition (September 9, 2008).

142. World Development indicators database, World Bank, 2012,

<http://data.worldbank.org/data-catalog/world-development-indicators>.